

# CÁC DẠNG ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NGỮ VĂN 7

NĂM HỌC 2022-2023

## ĐỐI CHIẾU CẤU TRÚC CÁC KIỂU BÀI NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Một câu chuyện	Một câu nói	Một bức tranh	Một đoạn thơ
<b>I. Mở bài:</b> Dẫn thơ + Nêu vấn đề cần bàn bạc, nghị luận	<b>I. Mở bài:</b> Dẫn thơ + Nêu vấn đề cần bàn bạc, nghị luận	<b>I. Mở bài:</b> Dẫn thơ + Nêu vấn đề cần bàn bạc, nghị luận	<b>I. Mở bài:</b> Dẫn thơ + Nêu vấn đề cần bàn bạc, nghị luận
<b>II. Thân bài:</b> 1. Tóm tắt và rút ra chủ đề	<b>II. Thân bài:</b> 1. Giải thích từ ngữ và rút ra chủ đề của câu nói	<b>II. Thân bài:</b> 1. Giải thích bức tranh và rút ra chủ đề của bức tranh	<b>II. Thân bài:</b> 1. Giải thích đoạn thơ và rút ra chủ đề của đoạn thơ.
2. Nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích dẫn chứng ( <i>phân tích câu chuyện</i> ) + <i>d/chứng ngoài</i>	2. Nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích dẫn chứng ( <i>lấy trong đời sống</i> )	2. Nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích dẫn chứng ( <i>lấy trong đời sống</i> )	2. Nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích dẫn chứng ( <i>lấy trong đời sống</i> )
3. Bàn bạc (đúng/sai/ tốt/xấu/ nên/ không nên/ khen/chê...)	3. Bàn bạc (đúng/sai/ tốt/xấu/ nên/ không nên/ khen/chê...)	3. Bàn bạc (đúng/sai/ tốt/xấu/ nên/ không nên/ khen/chê...)	3. Bàn bạc (đúng/sai/ tốt/xấu/ nên/ không nên/ khen/chê...)
4. Bài học nhận thức, hành động và mở rộng	4. Bài học nhận thức, hành động và mở rộng	4. Bài học nhận thức, hành động và mở rộng	4. Bài học nhận thức, hành động và mở rộng
<b>III. Kết bài:</b> - Khẳng định vấn đề cần bàn - Lời khuyên nhủ - Liên hệ bản thân	<b>III. Kết bài:</b> - Khẳng định vấn đề cần bàn - Lời khuyên nhủ - Liên hệ bản thân	<b>III. Kết bài:</b> - Khẳng định vấn đề cần bàn - Lời khuyên nhủ - Liên hệ bản thân	<b>III. Kết bài:</b> - Khẳng định vấn đề cần bàn - Lời khuyên nhủ - Liên hệ bản thân
<b>Lưu ý: a) Phần 2 và 3 có thể kết hợp; b) Mỗi ý cần tách thành đoạn văn; c) ý 2,3 là quan trọng nhất cần bàn bạc sâu</b>			
2. Bàn bạc về chủ đề được rút ra đó bằng cách nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích ( <i>phân tích câu chuyện, có thể lấy thêm dẫn chứng ngoài nhưng tiêu biểu</i> )	2. Bàn bạc về chủ đề được rút ra đó bằng cách nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích ( <i>lấy trong đời sống</i> )	2. Bàn bạc về chủ đề được rút ra đó bằng cách nêu lí lẽ, dẫn chứng ( <i>lấy trong đời sống</i> )	2. Bàn bạc về chủ đề được rút ra đó bằng cách nêu lí lẽ, dẫn chứng ( <i>lấy trong đời sống</i> )

**Chuyên đề**  
**NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

## **I. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI LÀ GÌ?**

- “Nghị luận là một thể loại văn học đặc biệt, dùng lí lẽ, phán đoán, chứng cứ để bàn luận về một vấn đề nào đó (chính trị, xã hội, văn học nghệ thuật, triết học, đạo đức). Vấn đề được nêu ra như một câu hỏi cần giải đáp, làm sáng tỏ. Luận là bàn về đúng, sai, phải, trái, khẳng định điều này, bác bỏ điều kia, để người ta nhận ra chân lí, đồng tình với mình, chia sẻ quan điểm và niềm tin của mình. Sức mạnh của văn nghị luận là ở sự sâu sắc của tư tưởng, tình cảm, tính mạch lạc, chặt chẽ của suy nghĩ và trình bày, sự thuyết phục của lập luận. Vận dụng các thao tác như giải thích, phân tích, chứng minh, bác bỏ, so sánh...” (Sách giáo khoa Ngữ Văn 11, tập 2).

- Nghị luận xã hội là những bài văn bàn về những vấn đề diễn ra xung quanh đời sống, xã hội. Đề tài của dạng bài nghị luận xã hội cũng hết sức rộng mở. Nó gồm tất cả những vấn đề về tư tưởng, đạo lí, một lối sống đẹp, một hiện tượng tích cực hoặc tiêu cực trong cuộc sống hàng ngày, vấn đề thiên nhiên môi trường, vấn đề hội nhập, toàn cầu hoá...Nghĩa là, ngoài những tác phẩm nghị luận văn học (lấy tác phẩm văn học, nhà văn làm đối tượng), tất cả các dạng văn bản viết khác đều có khả năng được xếp vào dạng nghị luận xã hội, chính trị.

## **II. NHỮNG YÊU CẦU KHI LÀM VĂN NLXH**

- Phải đọc kĩ đề, phân biệt được đề thuộc kiểu (dạng) nào?
- Nắm được cấu trúc từng loại, từng dạng để bám vào viết cho đúng.
- Nội dung trọng tâm, lời văn, câu văn, đoạn văn viết phải cô đúc, ngắn gọn. Lập luận phải chặt chẽ, cảm xúc phải trong sáng, lành mạnh.
- Không lấy dẫn chứng chung chung mà phải có tính thực tế và thuyết phục.
- Phải đọc kĩ đề, gạch chân dưới những từ, cụm từ quan trọng để giải thích và lập luận cho đúng. Những từ, cụm từ này phải thường xuyên được nhắc lại trong các luận điểm.
- Có năng lực thu tóm, nắm bắt các vấn đề xã hội xảy ra ngoài cuộc sống...
- Mạnh dạn đề xuất quan điểm, cách nghĩ của bản thân, lập luận sao cho thuyết phục được người đọc.

- Biết lật ngược vấn đề, soi chiếu vấn đề ở nhiều khía cạnh để luận bàn – yêu cầu đòi hỏi bản lĩnh của người viết.

### **III. PHÂN LOẠI ĐỀ VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

Nghị luận xã hội trong nhà trường phổ thông thường có ba dạng đề chính. Tuy nhiên để cụ thể hơn trong việc nhận diện, từ đó có cách làm tương ứng phù hợp, dựa vào đề thi của các năm, chuyên đề sẽ cụ thể hóa thành các dạng sau:

1. Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí
2. Nghị luận về một hiện tượng đời sống
3. Nghị luận về một vấn đề xã hội được đặt ra trong tác phẩm văn học hoặc trong một câu chuyện.
4. Dạng đề nghị luận kết hợp hai mặt tốt - xấu trong một vấn đề
5. Dạng đề nghị luận mang tính chất đối thoại - bộc lộ suy nghĩ, quan điểm bản thân (mang tính đối thoại) về vấn đề được đặt ra.
6. Nghị luận về một vấn đề được gợi ra từ một hình ảnh/bức tranh.

Việc phân chia chỉ mang tính tương đối, vì trong thực tế có những đề không rạch ròi, mang tính đánh lừa người viết. Do đó, cần linh hoạt, tỉnh táo để nhận diện chính xác từng dạng, từ đó đề xuất cho mình cách viết phù hợp.

## IV. CẤU TRÚC/DÀN Ý GỢI Ý

### Dạng 1: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÝ

#### 1. Khái niệm:

Nghị luận về một tư tưởng, đạo lý là bàn về một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, quan điểm nhân sinh (như các vấn đề về nhận thức, về tâm hồn nhân cách, về các quan hệ gia đình, xã hội, cách ứng xử, lối sống của con người trong xã hội...).

Đối với học sinh trong nhà trường phổ thông, do đặc điểm tâm lý, lứa tuổi, tầm nhận thức nên những vấn đề đặt ra để bàn luận không phải là những vấn đề quá phức tạp, lớn lao mà chỉ là những vấn đề đạo đức, tư tưởng, tình cảm gắn liền với cuộc sống hàng ngày như tình cảm quê hương, bạn bè, ý thức trách nhiệm, tinh thần học tập... Những vấn đề này có thể được đặt ra một cách trực tiếp, nhưng thông thường là được gợi mở qua một câu danh ngôn, châm ngôn, ngôn ngữ, ca dao hay câu nói của một nhà văn hóa, nhà khoa học, người nổi tiếng...

#### 2. Phân loại:

Nghị luận về một tư tưởng, đạo lý thường tồn tại ở các dạng:

- Dạng luận bàn về một tính cách hoặc một trạng thái tâm lý

VD:

+ Tự trọng và tự kiêu

+ Luận về sự bình yên.

- Dạng đề đưa ra một hoặc hai nhân định, nhận định ấy có thể xuất hiện qua một câu nói, một câu thơ/ một lời hát, một châm ngôn, một tục ngữ, ca dao...

VD:

+ Anh/chị nghĩ gì về câu nói: *“Người chê ta mà chê phải là thầy ta, người khen ta mà khen phải là bạn ta, những kẻ vuốt ve, nịnh bợ ta chính là kẻ thù của ta vậy”*.

(Tuân Tử)

+ Cô nhạc sĩ Trịnh Công Sơn từng viết: *“Sống trong đời sống, cần có một tấm lòng. Để làm gì, em biết không?. Để gió cuốn đi...”*. Suy nghĩ của anh/chị về lời bài hát.

+ Anh/chị hãy trả lời câu hỏi sau của nhà thơ Tố Hữu: *“Ôi! Sống đẹp là thế nào, hỡi bạn?”*.

+ Có ý kiến cho rằng: “*Nếu anh bắn súng lục vào quá khứ, tương lai sẽ bắn anh bằng đại bác*”.

Nhưng Tổng Giám đốc tập đoàn Coca Cola, Bryan Dion lại khẳng định:

“*Bạn chớ để cuộc sống trôi qua kẽ tay vì bạn cứ mãi đắm chìm trong quá khứ hay ảo tưởng về tương lai. Chỉ bằng cách sống cuộc đời mình trong từng khoảnh khắc của nó, bạn sẽ sống trọn vẹn từng ngày của đời mình*”

Anh/chị suy nghĩ như thế nào trước những lời khuyên ấy?

+ Có người nói: “Hãy làm theo sự mách bảo của con tim”. Suy nghĩ của anh/chị như thế nào về câu nói đó. (Vũ Lâm tự ra)

Đối với học sinh chuyên, thì dạng nhận định về hai nhận định là dạng thường được đề xuất.

### 3. Cách làm:

- Trước hết, phần **mở bài** phải **giới thiệu khái quát** tư tưởng, đạo lý cần nghị luận. Nêu ý chính (vấn đề) hoặc câu nói về tư tưởng, đạo lý mà đề bài đưa ra.

- Phần **thân bài**, có nhiều luận điểm. Tuy nhiên cần đảm bảo:

+ LD 1: Giải thích rõ nội dung tư tưởng đạo lý. Bao gồm:

- Giải thích các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm, nghĩa đen/nghĩa bóng (nếu có)
- Rút ra ý nghĩa chung của tư tưởng, đạo lý

Thực chất là đi trả lời cho câu hỏi **LÀ GÌ?**

+ LD 2: Phân tích, chứng minh các mặt đúng của tư tưởng, đạo lý. Dùng dẫn chứng để chứng minh. Từ đó, chỉ ra tầm quan trọng, tác dụng của tư tưởng, đạo lý đối với đời sống xã hội.

Thực chất là đi trả lời cho câu hỏi **TẠI SAO? NHƯ THẾ NÀO?**

+ LD 3: Bình luận, mở rộng vấn đề, bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến tư tưởng, đạo lý vì có những tư tưởng, đạo lý đúng trong thời đại này nhưng hạn chế trong thời đại khác, đúng trong hoàn cảnh này nhưng chưa đúng trong hoàn cảnh khác. Dùng dẫn chứng minh họa.

Thực chất của luận điểm này là trả lời một số câu hỏi nhằm lật ngược vấn đề, nhìn nhận vấn đề trong nhiều chiều, nhiều góc độ, thấu đáo hơn, tránh áp đặt khiên cưỡng (VD, các câu hỏi như: có ngoại lệ hay không? Vấn đề có thể đúng/sai trong những hoàn cảnh khác nhau như thế nào?...)

+ LĐ 4: Rút ra bài học nhận thức (đúng hay sai?) và hành động (cần làm gì?). Đây là một luận điểm nhỏ nhưng là vấn đề cơ bản của nghị luận xã hội bởi mục đích của việc nghị luận là rút ra những kết luận đúng để thuyết phục người đọc.

- **Phản kết bài**, liên hệ bản thân, đánh giá chung về vấn đề.

#### 4. Dàn ý gợi ý:

a/MB: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận/trích dẫn nhận định (nếu có)

b/TB:

Luận điểm	Cách làm
<b>1/Giải thích:</b> Nghĩa của từ/cụm từ/cả câu (nghĩa đen, nghĩa hàm ẩn) <b>LÀ GÌ?</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng các từ gần nghĩa, cùng trường nghĩa để giải thích</li> <li>- Dùng các từ trái nghĩa để giải thích</li> <li>- Giải thích bằng cách nêu VD</li> </ul>
<b>2/ Lý giải vấn đề (TẠI SAO?)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề ý vào các từ ngữ trong đề bài, đặt câu hỏi (tại sao?) sẽ tìm được ý bình luận cho riêng mình.</li> <li>- Lí giải kết hợp với chứng minh. Lưu ý, nên lấy những dẫn chứng xã hội, người thật việc thật, không nên lấy dẫn chứng xã hội vì dễ rơi vào xa hoặc lạc đề.</li> </ul>
<b>3/ Biểu hiện/hiện trạng:</b> Vấn đề được biểu hiện hoặc đang diễn ra như thế nào trong đời sống xã hội?	<p>Đề cập hai phương diện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực: như thế nào?</li> <li>- Tiêu cực: Tuy nhiên, bên cạnh đó có những biểu hiện, tư tưởng trái ngược ntn? Phê phán.</li> </ul>
<b>4/ Đánh giá, luận bàn vấn đề.</b>	<p>Trả lời một số câu hỏi nhằm lật ngược vấn đề, nhìn nhận vấn đề trong nhiều chiều, nhiều góc độ, thấu đáo hơn, tránh áp đặt khiên cưỡng (VD, các câu hỏi như: có ngoại lệ hay không? Vấn đề có thể đúng/sai trong những hoàn cảnh khác nhau như thế nào?...)</p> <p>Đây là phần thể hiện bản lĩnh, độ sắc, nhạy của người viết.</p>
<b>5/ Rút ra bài học:</b> - BH nhận thức	<p>Phần này gần với việc đề xuất các giải pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cá nhân (mỗi người tự ý thức ra sao? Tu dưỡng phẩm chất,</li> </ul>

- BH hành động	đạo đức?...) + Gia đình? + Nhà trường? + Xã hội (tuyên truyền, tham gia các hoạt động xã hội...)
<b>Lưu ý:</b> - Dẫn chứng phải thuyết phục, thường là NHÂN VẬT – SỰ KIỆN, không dùng dẫn chứng chung chung.	

c/ KB: Khẳng định lại vấn đề

## 5. Đề và gợi ý giải đề:

Đối với đối tượng là học sinh giỏi, xu hướng đề thường ra là lựa chọn một vấn đề được gửi gắm qua **hai nhận định** (hai nhận định này được phát biểu dưới dạng một ý kiến, một câu nói, một câu danh ngôn...). Do đó, lưu ý, nếu đề bàn đến hai câu nói (nhận định, ý kiến) hoặc hai vế khác nhau trong một câu nói (dạng này chuyên đề tách thành dạng nghị luận về một vấn đề chứa đựng hai mặt tốt – xấu, sẽ trình bày cấu trúc cụ thể ở phần sau) thì cách làm, phần lớn là: Giải thích, phân tích, bình luận từng ý kiến cho rõ ràng. Đọc qua nghe chừng hai ý kiến rất mâu thuẫn nhau nhưng thực chất lại có mối quan hệ nhất định với nhau. Mối quan hệ đó, có thể là bổ sung ý kiến cho nhau, cũng có thể hoàn toàn đối lập nhau. Nhưng phần lớn là bổ sung, làm rõ thêm cho cùng một vấn đề. Do đó, tùy vào đề bài, người viết cần linh hoạt và lựa chọn lối đi cho mình sao cho phù hợp. Hoặc đồng tình với cả hai ý kiến, hoặc đứng hẳn về một ý kiến hoặc lấy phần đúng trong mỗi ý kiến đề đề xuất cách hiểu đúng đắn.

### **Đề 1:** Ngạn ngữ có câu:

*“Cuộc đời ngắn ngủi không cho phép ta ước vọng quá nhiều”.*

Thế nhưng nhà văn Nga M.Prisvin lại cho rằng:

*“Phải ước mơ nhiều hơn nữa, phải ước mơ tha thiết hơn nữa để biến tương lai thành hiện tại”.*

Hãy trình bày suy nghĩ của anh/chị về hai câu nói trên.

Gợi ý giải đề

- Giải thích:

+ Ý kiến 1: “Cuộc đời ngắn ngủi” được hiểu là thời gian dành cho mỗi con người luôn có hạn, không ai sống mãi được cùng với thời gian.

-> Câu ngạn ngữ đưa ra lời khuyên: Cuộc sống luôn có những giới hạn, con người sẽ không đủ thời gian để thực hiện ước mơ, vì vậy không nên quá tham vọng, mơ ước những điều viển vông.

+ Ý kiến 2: “Biến tương lai thành hiện thực”, biến những điều con người mơ ước, những điều chưa có trong hiện thực thành những thứ có thực.

-> Câu nói khuyên con người, phải có những ước mơ lớn lao, như vậy mới biến tương lai thành sự thật.

=> Hai ý kiến đưa ra hai quan điểm tưởng như đối lập nhưng thực chất là bổ sung cho nhau, thể hiện trọn vẹn hai mặt của một vấn đề. Con người phải viết vượn cao, vượn xa nhưng đồng thời cũng phải tỉnh táo lựa chọn cho mình những điều phù hợp, không chạy theo những giá trị phù du, viển vông, vô nghĩa.

- Phân tích, chứng minh (tính đúng đắn hoặc sai lầm hoặc vừa đúng vừa sai) của ý kiến bằng việc bày tỏ sự đồng tình (hoặc phản đối hoặc vừa đồng tình vừa phản đối) đối với ý kiến:

+ Ước mơ và khát vọng sống làm nên vẻ đẹp cuộc sống: ước mơ là một trong những thước đo tâm vóc của con người, những người có ước mơ càng đẹp thì càng có khả năng tiến xa trong cuộc sống; người có ước mơ, hoài bão mới có động cơ, phương hướng tìm tòi, tự học và sáng tạo; khi sống và làm việc để thực hiện ước mơ con người sẽ có niềm vui, niềm hạnh phúc, sẽ tìm thấy ý nghĩa, giá trị của sự sống, con người sẽ cảm thấy cuộc sống không trôi đi một cách vô nghĩa, lãng phí...

+ Ước mơ không đồng nghĩa với việc chạy theo những điều viển vông, phi thực tế: không nên ước mơ xa vời mà phải thiết thực vì cuộc sống là hữu hạn, con người không bao giờ đủ khả năng và thời gian để làm tất cả mọi việc; Cuộc đời được tạo nên từ những điều bình dị, do đó không nên chạy theo những ước mơ viển vông mà đánh mất đi chân giá trị của cuộc sống; Đôi khi cần phải biết bằng lòng với những gì mình đang có, bằng lòng với cuộc sống con người sẽ cảm thấy thanh thản hơn, bình yên hơn.

=> Phải biết cân bằng giữa ước mơ và thực tại, ước mơ bắt nguồn từ cuộc sống. Phải theo đuổi ước mơ nhưng đừng mơ một cách hão huyền.

- Bàn luận, mở rộng:

+ Phê phán hai hiện tượng”



++ Những người sống không có hoài bão, không biết vươn lên để tạo ra một tương lai tốt đẹp. Cuộc sống của những con người này sẽ mãi trì trệ, dậm chân tại chỗ.

++ Ngược lại, có những kẻ quá tham vọng, ước mơ viễn vông mà chạy theo các giá trị phù du để rồi đánh mất mình

(Có thể dùng các dẫn chứng sau để chứng minh:

- Đặng Lê Nguyên Vũ – ông chủ hãng cà phê Trung Nguyên, chứng kiến cảnh cha bị bệnh nặng, chỉ cần 2 triệu để có thể chạy chữa bệnh cho cha, vậy mà vay mượn cả đại gia đình cũng không đủ, cậu con trai 16 tuổi đã thề với lòng: “Một ngày nào đó mình sẽ thay đổi cuộc sống của cả đại gia đình này”. Sau này, cậu bé ngày nào đã khởi nghiệp bằng căn nhà thuê chỉ vài mét vuông để xay cà phê, đạp xe hàng cây số để giao hàng... lại trở thành ông chủ tập đoàn sản xuất cà phê lớn nhất Việt Nam

- Walt Disney – giám đốc hãng phim truyền hình lớn nhất thế giới. Sinh ra trong một gia đình nghèo khó, mê vẽ. Vì không có tiền nên đã dùng than để vẽ lên giấy vệ sinh. Sau này đã trở thành cái tên đình đám trong giới phim và các hãng truyền thông).

- Rút ra bài học

**Đề 2:** Có ý kiến cho rằng: *“Sống là không chờ đợi, bởi vậy, để không lãng phí thời gian, con người cần phải làm việc và nỗ lực hết mình”*.

Lại cũng có ý kiến cho rằng: *“Để cuộc đời trở nên có ý nghĩa, con người cần phải sống chậm lại, tận hưởng những vẻ đẹp cuộc sống”*.

Anh/chị đồng tình với quan điểm nào? Viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh chị về hai ý kiến trên.

## **Dạng 2: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

### **1. Khái niệm:**

Là bàn về một hiện tượng đang diễn ra trong thực tế đời sống xã hội, mang tính chất thời sự, thu hút sự quan tâm của nhiều người (như ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông, bạo hành gia đình, bệnh vô cảm...). Đó có thể là hiện tượng tốt hoặc xấu, đáng khen hoặc đáng chê.

### **2. Cách làm:**

Để làm được kiểu bài này HS cần phải hiểu hiện tượng đời sống được đưa ra nghị luận, có thể có ý nghĩa tích cực cũng có thể là tiêu cực, có hiện tượng vừa tích cực vừa tiêu cực... Do vậy, cần căn cứ vào yêu cầu cụ thể của đề để gia giảm liều lượng cho hợp lí, tránh làm bài chung chung, không phân biệt được mặt tích cực hay tiêu cực.

Các nội dung chính:

- Mở bài: Giới thiệu hiện tượng đời sống cần nghị luận.

- Thân bài:

+ LD1: Giải thích sơ lược hiện tượng đời sống, làm rõ những từ ngữ, hình ảnh, khái niệm có trong đề bài (nếu có).

+ LD2: Nêu rõ thực trạng, biểu hiện và ảnh hưởng của hiện tượng đời sống (thực tế vấn đề đang diễn ra như thế nào? Có ảnh hưởng ra sao đối với đời sống? thái độ của xã hội đối với vấn đề như thế nào?). Chú ý liên hệ thực tế địa phương để đưa ra những dẫn chứng sắc bén, thuyết phục. Từ đó, làm nổi bật tính cấp thiết phải giải quyết vấn đề.

+ LD3: Chỉ ra nguyên nhân dẫn đến hiện tượng (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan, nguyên nhân do thiên nhiên, do con người...).

+ LD4: Đề xuất giải pháp để giải quyết hiện tượng (chú ý, nguyên nhân nào thì giải pháp đó). Cần chỉ rõ những việc cần làm, cách thức thực hiện, đòi hỏi phải phối hợp với những lực lượng nào?

+ LD5: Rút ra 2 bài học: nhận thức và hành động (Nhận thức về vấn đề như thế nào? Đúng hay sai? Cần phải làm gì?).

- Kết bài: Cần khái quát lại vấn đề đang nghị luận, bày tỏ thái độ của bản thân về hiện tượng đời sống.

### 3. Cấu trúc bài làm:

	HIỆN TƯỢNG XẤU	HIỆN TƯỢNG TỐT
<b>MỞ BÀI</b>	Nêu vấn đề	Nêu vấn đề
<b>THÂN BÀI</b>	<b>1. Giải thích hiện tượng</b>	<b>1. Giải thích hiện tượng</b>
	<b>2. Nêu biểu hiện, thực trạng</b> (diễn ra như thế nào? ở đâu?)	<b>2. Nêu biểu hiện</b> (mô tả lại hiện tượng)
	<b>3. Nguyên nhân</b> (tại sao?)	<b>3. Nguyên nhân</b> (tại sao?)
	<b>4. Tác hại</b> (tác động tiêu cực gì? Chi phối như thế nào đến con người, xã hội...)	<b>4. Tác dụng, ý nghĩa HT</b>
	<b>5. Luận bàn</b> (nhìn nhận của xã hội về vấn đề đó như thế nào? Soi vấn đề ở nhiều góc nhìn, nhìn vấn đề ở tính biện chứng – lịch sử?...)	<b>5. Luận bàn:</b> Phê phán hiện tượng trái ngược
	<b>6. Giải pháp</b> (cá nhân?, gia đình, nhà trường, xã hội)	<b>6. Biện pháp nhân rộng HT</b>
	<b>7. Rút ra bài học:</b> - BH nhận thức - BH hành động	<b>7. Rút ra bài học:</b> - BH nhận thức - BH hành động
<b>KẾT BÀI</b>	Đánh giá chung về hiện tượng	Đánh giá chung về hiện tượng

### **5. Áp dụng đề:**

**Đề:** Trong một bài viết trên báo, có một bạn trẻ tâm sự:

*"Tôi ưa nói, ưa tranh luận, nhưng khi tôi 17 tuổi nếu tôi giơ tay phát biểu trước lớp về một vấn đề không đồng ý với quan điểm của thầy cô, tôi bị dòm ngó, tẩy chay, cười mỉa... Hình như ở Việt Nam, người ta rất khó chấp nhận chuyện người nhỏ hơn mình "sửa sai" hay tranh luận thẳng thắn với người lớn".*

(Đăng Anh, *Sống đúng là chính mình*, tuoitre.vn, ngày 9/9/2013).

Từ góc độ của một người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn ngắn khoảng 600 từ cho biết suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

**Gợi ý làm bài:**

**I. Mở bài:** Dẫn dắt à Giới thiệu hiện tượng cần bàn.

## **II. Thân bài:**

### **1. Nêu bản chất của hiện tượng- giải thích hiện tượng**

- Ý kiến trên nêu lên một thực tế khá phổ biến trong xã hội Việt Nam: những người trẻ tuổi có tư duy độc lập, khi vượt qua rào cản tuổi tác có chủ kiến cá nhân thường phải đối mặt với cái nhìn và đánh giá mang tính định kiến của cộng đồng xã hội.
- Từ đây, chính bản thân người trẻ cũng dễ mang tâm lí kém tự tin, luôn có thái độ rụt rè, thụ động khi bộc lộ chủ kiến, thậm chí không bao giờ nói ra suy nghĩ của mình trước đám đông

### **2. Thực trạng.**

- Hiện tượng được đề cập là hiện tượng khá phổ biến trong trường học của Việt Nam. Với lối giảng dạy truyền thống và nếp sống của cộng đồng, học sinh của nước ta khá thụ động trong học tập, gần như chỉ tiếp thu kiến thức một chiều và ít khi đặt ra câu hỏi hay đưa ra những suy nghĩ đi ngược lại với điều được dạy. Tuy nhiên, cũng có một số học sinh dám bộc lộ chủ kiến của mình thì lại ít được gv khuyến khích, thậm chí còn bị bác bỏ, bị phủ nhận.
- Ở cấp độ xã hội, hiện tượng này cũng xuất hiện rất nhiều. Người trẻ tuổi thường bị nhìn nhận là "trẻ người non dạ", "ngựa non háu đá", "trúng khôn hơn vịt". Vì vậy, đa phần người trẻ, những người giàu sức sống, sự năng động, sáng tạo trong tư duy và hành động nhất lại trở thành những cỗ máy câm lặng, ít dám bộc lộ bản thân.

### **3. Nguyên nhân:**

- Xã hội Việt Nam vốn có truyền thống "kính lão đắc thọ", người trẻ tuổi phải luôn lắng nghe và tôn trọng người lớn tuổi hơn để học tập kinh nghiệm sống.
- Do sự ích kỉ, bảo thủ của người lớn.
- Trong xã hội Á Đông nói chung và xã hội Việt Nam nói riêng, con người có khuynh hướng sống khép mình, giấu cái tôi cá nhân đi chứ không chủ động bộc phát cái tôi mạnh mẽ như người phương Tây. Vì vậy, người Việt Nam có tâm lí ngại nói lên suy nghĩ riêng trước đám đông, đặc biệt là người trẻ tuổi....

### **4. Hậu quả:**

- Những người trẻ có tâm huyết trở nên bất mãn, thờ ơ, thiếu tự tin...
- Người trẻ không có điều kiện thể hiện tài năng và sự cống hiến cho xã hội.

- Thiếu công bằng khi bình xét, đánh giá khen thưởng ...

## **5. Giải pháp:**

- Bộc lộ chủ kiến là một hành động tích cực, cần được khuyến khích và người trẻ cũng cần có ý thức về cách thức và thái độ khi thể hiện chủ kiến của mình: thẳng thắn và khiêm tốn, bộc trực, mạnh mẽ, biết bảo vệ ý kiến riêng nhưng không được kiêu căng, thất lễ với người khác.

- Về phía những người lớn tuổi, những bậc tiền nhân và cả cộng đồng cần có cái nhìn rộng mở hơn với người trẻ, biết lắng nghe, chia sẻ và trao đổi ý kiến với họ; đồng thời đánh giá và nhìn nhận đúng mức sự đóng góp của người trẻ chứ không nên có thái độ "dòm ngó, tẩy chay, cười mỉa" làm ảnh hưởng đến tinh thần và tâm lý của thế hệ trẻ.

- Cần động viên và khuyến khích thế hệ trẻ biết sống chủ động, sáng tạo và bộc lộ mình hơn để góp phần thay đổi cuộc sống theo hướng tích cực.

## **6. Bình luận, mở rộng vấn đề:**

- Không đồng tình trước thói quen kì thị của một số người lớn tuổi trước chính kiến của những người trẻ tuổi hơn

- Nâng cao trình độ, suy nghĩ thấu đáo...-> dám bộc lộ chủ kiến của mình đồng thời tôn trọng ý kiến của người trẻ như mình.

- Cần phải phân biệt giữa thái độ bộc lộ suy nghĩ của cá nhân để trao đổi, tranh luận với người khác với thái độ chống đối, tiểu tôn trọng, thậm chí xúc phạm, hỗn láo với người lớn tuổi ở những người trẻ.

## **III. Kết bài:**

- Khẳng định: Vấn đề tác giả Đặng Anh đặt ra là một vấn đề đáng suy nghĩ và có giá trị không chỉ đối với người trẻ mà đối với cả cộng đồng.

- Bài học nhận thức và hành động của bản thân.

**Lưu ý:** Có những đề nhìn bề ngoài thì là một phát biểu, một ý kiến, nhận định (có thể ở dạng danh ngôn, châm ngôn...) nhưng bản chất lại bàn về một hiện tượng đời sống (VD: *"Trong thế gian này chúng ta xót xa không chỉ vì lời nói và hành động của những kẻ xấu mà còn là sự im lặng đáng sợ của những người tốt"*). Khi đó, cần nhận diện đúng đề, sau đó đưa về cấu trúc dạng Nghị luận về một hiện tượng đời sống.

### **Dạng 3: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG TÁC PHẨM HOẶC CÂU CHUYỆN**

Đây là dạng đề tổng hợp thường dành cho học sinh giỏi, dạng đề này đòi hỏi người viết phải có kiến thức cả về văn học và đời sống xã hội cũng như kĩ năng phân tích tác phẩm văn học và kĩ năng phân tích, bình luận các vấn đề xã hội. Đề thường xuất phát từ một vấn đề xã hội có ý nghĩa trong một tác phẩm văn học hoặc câu chuyện, yêu cầu học sinh bàn bạc, mở rộng vấn đề, bày tỏ quan điểm và suy nghĩ của bản thân. Vấn đề xã hội được bàn bạc có thể rút ra từ một tác phẩm văn học trong chương trình, cũng có thể người viết phải tự rút ra từ câu chuyện.

VD1: Từ nghịch cảnh của nhân vật Trương Ba trong trích đoạn “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” (Lưu Quang Vũ), hãy bàn về nỗi khổ của những con người không được sống đúng là mình.

VD2:

*Thượng đế lấy đất sét nặn ra con người. Khi Ngài nặn xong vẫn còn thừa ra một mẩu đất:*

*– Còn nặn thêm cho mày gì nữa, con người? – Ngài hỏi.*

*Con người suy nghĩ một lúc thấy mình đã đầy đủ tay, chân, đầu, rồi nói:*

*– Xin Ngài nặn cho con hạnh phúc.*

*Thượng đế đủ biết, biết hết nhưng cũng không hiểu được hạnh phúc là gì. Ngài trao cục đất cho con người và nói:*

*– Này, tự đi và nặn lấy cho mình hạnh phúc.”*

Suy nghĩ của anh/chị về câu chuyện trên.

Để làm được kiểu dạng này, chúng ta cần tiến hành theo hai bước sau:

- Trước hết, cần phân tích tác phẩm để làm rõ vấn đề xã hội cần bàn luận cùng với các khía cạnh, các phương diện biểu hiện của nó.
- Sau đó, đi sâu bàn về vấn đề xã hội đã rút ra trong tác phẩm.

Cần lưu ý, dạng bài này rất dễ lẫn với dạng bài nghị luận văn học vì buộc phải có khâu phân tích tác phẩm để xác định vấn đề cần nghị luận. Để tránh nhầm lẫn, cần xác định và phân biệt rõ sự khác biệt về mục đích và cách thức tiến hành. Mục đích của nghị luận văn học là bàn bạc, phân tích, để đánh giá giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học, còn mục đích của nghị luận xã hội là phân tích, đánh giá để

đưa ra ý kiến, quan điểm về vấn đề xã hội được đặt ra ở văn bản tác phẩm đó. Vì thế, khi làm bài nghị luận văn học, cần cắt nghĩa, bình giá cái hay, vẻ đẹp của các yếu tố của văn bản như ngôn ngữ, hình tượng về hai phương diện nội dung và nghệ thuật, còn khi làm bài nghị luận xã hội lại chỉ cần chú ý tới mặt nội dung. Hơn nữa, với nghị luận văn học, việc phân tích tác phẩm văn học là mục đích, còn trong nghị luận xã hội nó chỉ là phương tiện, là thao tác đầu tiên khởi đầu cho cả một quá trình sau đó.

## **1. Dàn ý gợi ý:**

### **a. Mở bài:**

- Dẫn dắt vấn đề, giới thiệu câu chuyện trong đề bài
- Nêu vấn đề cần nghị luận

### **b. Thân bài:**

\* Bước 1: Phân tích, hoặc nêu vấn đề nội dung câu chuyện để rút ra ý nghĩa vấn đề

- Nhấn mạnh, khẳng định ý nghĩa nội dung từ văn bản văn học đó.
- Từ đó, khái quát chính xác vấn đề xã hội cần nghị luận

\* Bước 2: Thực hiện các thao tác nghị luận (tùy thuộc vào vấn đề nghị luận là một tư tưởng, đạo lý hay một hiện tượng đời sống HS áp dụng phương pháp làm bài cụ thể).

- Giải thích vấn đề (nếu cần thiết)

– Phân tích – chứng minh:

+ Đối với vấn đề xã hội là vấn đề tư tưởng, đạo lý : Làm rõ các biểu hiện của tư tưởng, đạo lý ở những phương diện khác nhau trong đời sống...; dùng thực tế xã hội để chứng minh. Đặt câu hỏi để xác định ý: Như thế nào? Ở đâu? Bao giờ? Người thật việc thật nào?....

+ Đối với vấn đề xã hội là một hiện tượng đời sống: Xác định đó là hiện tượng tích cực hay tiêu cực, mô tả những biểu hiện của hiện tượng đó....

- Bình luận: Bình luận, chỉ ra tầm quan trọng của vấn đề xã hội hiện nay

+ Đánh giá:

Quan niệm, tư tưởng ấy đúng đắn, sâu sắc như thế nào? Ý nghĩa đối với tâm hồn, nhân cách con người? (tư tưởng, đạo lý)

Hiện tượng ấy có ảnh hưởng như thế nào đối với cuộc sống con người ?

(Cần thể hiện thái độ đồng tình, biểu dương, trân trọng trước vấn đề xã hội có ý nghĩa tích cực; phê phán những biểu hiện sai trái, suy nghĩ, quan niệm lệch lạc so với quan niệm, tư tưởng, hiện tượng được nghị luận)

+ Mở rộng: Xem xét vấn đề ở những phương diện, góc độ khác nhau (phương pháp, góc nhìn, tính hai mặt của vấn đề nghị luận...)

\* Bước 3: Rút ra bài học cho bản thân

– Về nhận thức: Vấn đề xã hội đó giúp ta hiểu sâu sắc về điều gì? Rút ra được điều gì có ý nghĩa?

– Về hành động: Xác định hành động bản thân phải làm gì? Việc làm cụ thể, thiết thực.

c. Kết bài:

## 2. Đề:

*“Những giọt sương lặn vào lá cỏ*

*Qua nắng gắt, qua bão tố*

*Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh*

*Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương...”*

(Thanh Thảo, *Sự bùng nổ của mùa xuân*)

Hãy phát biểu những suy nghĩ của anh/chị được gợi ra từ hiện tượng trên.

### Gợi ý giải đề:

Đây là kiểu đề mở, từ một hiện tượng thiên nhiên, thí sinh cần mở rộng liên tưởng đến những vấn đề về cuộc sống, con người... Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý chính sau:

- Cảm nhận về hiện tượng thiên nhiên được gợi mở từ đoạn thơ: Giọt sương nhỏ bé, rất đổi mỏng manh, khiêm nhường nhưng lại tiềm ẩn sức sống bền bỉ, kiên cường, mãnh liệt.

- Những gợi mở, liên tưởng từ hiện tượng thiên nhiên: Giữa cuộc đời đầy chông gai, sóng gió, con người vẫn tiềm tàng một sức sống mãnh liệt, vẫn tha thiết yêu đời, vẫn cháy bỏng niềm tin yêu và hy vọng. Giữa vô vàn khó khăn, khốc liệt của cuộc sống, của hoàn cảnh, cái đẹp vẫn đơm hoa, sự sống vẫn nảy mầm.

- Bày tỏ suy nghĩ của bản thân:



+ Những gợi mở từ hiện tượng thiên nhiên đưa đến cho chúng ta suy ngẫm sâu sắc về cuộc sống, về con người, về cái đẹp... Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, lý thú, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao. Tâm hồn con người, cái đẹp lên hương từ cuộc sống chính là hạt ngọc lung linh, ngàn sáng biết bao thánh thiện mà mỗi một chúng ta cần biết nâng niu.

+ Trong mọi hoàn cảnh dù vất vả, khó khăn, dù gian nan thử thách cũng không nên buông xuôi, chán nản. Hãy nuôi dưỡng niềm tin, hy vọng và cuộc sống, con người.

#### **Dạng 4 : DẠNG ĐỀ KẾT HỢP HAI MẶT TỐT – XẤU TRONG MỘT VẤN ĐỀ**

##### **1. Dàn ý gợi ý:**

Phần lớn những đề thuộc dạng này là đề nghị luận về một tư tưởng, đạo lý cũng có thể bàn về hiện tượng đời sống, cũng có khi là từ một câu chuyện. Ví dụ:

- “*Ngưỡng một thần tượng là một nét đẹp văn hóa, mê muội thần tượng là một thảm họa*” (bàn về một hiện tượng đời sống)

- “*Kẻ cơ hội thì nôn nóng tạo ra thành tích, người chân chính lại kiên nhẫn lập nên thành tựu*” (bàn về một tư tưởng đạo lý).

Tuy nhiên, vấn đề được cho trong đề thường có một mặt phải và một mặt trái (tốt – xấu). Khi làm bài ta nên bám theo cấu trúc sau:

<b>Mở bài</b>	Giới thiệu vấn đề
<b>Thân bài</b>	<b>1. Giải thích:</b> Giải thích 2 vế, giải thích cả câu
	<b>2. Chứng minh, bình luận:</b> a. Trình bày ý nghĩa, tác dụng của mặt tốt (thường là vế 1). b. Trình bày tác hại của mặt xấu (thường là vế 2) c. Đánh giá, luận bàn vấn đề, đề xuất quan điểm, cách nhìn đúng đắn
	<b>3. Rút ra bài học:</b> - Nhận thức - Hành động
<b>Kết bài</b>	Khẳng định vấn đề

##### **2. Áp dụng đề:**

**Đề:**

*"Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa".*

Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 600 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.

**Gợi ý làm bài:**

**I. Mở bài:** Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.

**II. Thân bài:**

**1. Giải thích ý kiến:**

- “Ngưỡng mộ thần tượng” là sự tôn kính, mến phục nồng nhiệt dành cho những đối tượng được xem là hình mẫu lí tưởng hoặc có quyền năng đặc biệt, có sức cuốn hút mạnh mẽ đối với cá nhân hay cộng đồng.

- “Mê muội thần tượng” là sự say mê, tôn sùng một cách mù quáng, thiếu tỉnh táo trước thần tượng.

® Về nội dung, ý kiến này đề cập đến tính hai mặt của việc say mê thần tượng: nếu ngưỡng mộ đúng mức là tích cực, thì ngưỡng mộ quá mức là tiêu cực và có thể còn gây ra hậu quả khôn lường.

**2. Bàn luận ý kiến:**

- Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa:

+ Ngưỡng mộ thần tượng thể hiện nhu cầu văn hóa cao của con người: nhu cầu được sống trong những tình cảm cao cả, nồng nhiệt; nhu cầu được hướng tới, vươn tới những tầm cao, những đỉnh cao sáng giá của đời sống.

+ Ngưỡng mộ thần tượng là một ứng xử văn hóa, biểu hiện ở các phương diện: thái độ trân trọng mến phục; hành động tôn vinh cổ vũ; ngôn ngữ ca ngợi tán dương.

- Mê muội thần tượng là một thảm họa:

+ Mê muội thần tượng là trạng thái mù quáng trong nhận thức, thái quá trong tình cảm, không còn khả năng suy xét, phân biệt đúng sai, lẫn lộn về giá trị; mê muội thần tượng còn dẫn đến hành động sai lầm quá khích, gây ra những hậu quả tệ hại cho bản thân và xã hội.

+ Việc mù quáng chạy theo thần tượng hay khuếch trương thần tượng quá mức đều là biểu hiện của sự mê muội thần tượng, đều là những thái độ và ứng xử thiếu lành mạnh, thậm chí thiếu văn hóa, có thể gây ra những hậu quả khôn lường.

### **3. Bình luận, mở rộng vấn đề:**

- Ý kiến trên hoàn toàn đúng.
- Cần nhận thức đúng đắn về việc ngưỡng mộ thần tượng và lường được những hậu quả của sự mê muội để có thái độ và cách ứng xử phù hợp, làm cho tâm hồn phong phú hơn, nâng tầm văn hóa cho bản thân, từ đó phấn đấu vươn tới những tầm cao của đời sống.
- Biết chế ngự những cảm xúc say mê thái quá trước thần tượng, không chạy theo thần tượng một cách mù quáng; phê phán mọi biểu hiện mê muội thần tượng trong cuộc sống hàng ngày, trước hết là trong học đường.

### **III. Kết bài:**

- Khẳng định lại vấn đề.
- Bài học nhận thức và hành động của bản thân.

## **Dạng 5. DẠNG ĐỀ MANG TÍNH CHẤT ĐỐI THOẠI, BỘC LỘ SUY NGHĨ RIÊNG VỀ VẤN ĐỀ ĐƯỢC ĐẶT RA**

### **1. Dàn bài gợi ý:**

Đây là dạng đề mới nhất thường được lựa chọn trong một vài năm gần đây. Dạng đề này lại thường thiên về bộc lộ suy nghĩ, quan điểm về một vấn đề thiên về hiện tượng đời sống. Cấu trúc làm bài có thể cụ thể hóa như sau:

<b>Mở bài</b>	Giới thiệu vấn đề
<b>Thân bài</b>	<b>1. Giải thích</b> vấn đề
	<b>2. Trao đổi, bàn luận, đối thoại</b> (phần này phụ thuộc vào nhận thức và sự hiểu biết của bản thân, nhận thức và đánh giá vấn đề đó đúng/sai,phải/trái, đồng tình/không đồng tình...)
	<b>3. Trình bày quan điểm sống của bản thân</b> (gắn với bài học nhận thức và hành động).
<b>Kết bài</b>	Đánh giá chung về vấn đề

### **2. Áp dụng đề:**

#### **Đề:**

Đi dọc đất nước với tâm nguyện tìm hiểu nguồn cội bằng trải nghiệm của chính mình, chàng trai Việt kiều Tran Hung John, có một nhận xét:

*“Phần nhiều người Việt Nam có tính cách thụ động, là những người đi theo chứ không phải là người tiên phong. Nếu có ai đó đi trước và thử trước, tôi sẽ theo sau chứ không bao giờ là người dẫn đường. Áp lực xã hội khiến bạn phải đi theo con đường đã được vẽ sẵn”* (Jonh đi tìm Hùng, NXB Kim Đồng, 2013,tr113)

Anh/chị có đồng tình với ý kiến trên không? Hãy trao đổi với Tran Hung Jonh và bày tỏ quan điểm sống của chính mình?

#### **Gợi ý giải đề:**

Phần Thân bài cần:

- Giải thích ý kiến:

+ Thụ động là chịu sự chi phối, chỉ biết làm theo, nghe theo người khác mà thiếu chủ động, sáng tạo.

+ Ý kiến muốn đề cập đến tính cách thụ động, được xem là tính cách của phần nhiều người Việt Nam, trước hết là thụ động trong việc lựa chọn, dấn thân, mở lối cho cuộc sống của mình; nêu một vài biểu hiện, nguyên nhân của tính cách này.

- Trao đổi:

Thí sinh có thể đồng tình, không đồng tình hoặc chỉ đồng tình phần nào với ý kiến của Trần Hưng Jonh. Dù lựa chọn cách nào thì khi trao đổi cũng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng và thái độ luận bàn một cách nghiêm túc, thiện chí.

### **Đề:**

Nhìn lại vốn văn hóa dân tộc, nhà nghiên cứu Trần Đình Hượu có nêu một nhận xét về lối sống của người Việt Nam truyền thống là:

*“Không ca tụng trí tuệ mà ca tụng sự khôn khéo. Khôn khéo là ăn đi trước, lội nước theo sau, biết thủ thế, giữ mình, gỡ được tình thế khó khăn”* (Theo Ngữ văn 12, Tập 2, NXBGDVN, 2013, tr160-161).

Từ nhận thức về mặt tích cực và tiêu cực của lối sống trên, anh/chị hãy bày tỏ quan điểm sống của chính mình.

### **Gợi ý giải đề**

Phân Thân bài, cần đảm bảo:

- Giải thích ý kiến:

+ “Trí tuệ” là khả năng nhận thức, suy xét bằng bộ óc, “khôn khéo” là khôn ngoan, khéo léo trong ứng xử.

+ Ý kiến đã nêu được một nét đáng lưu ý về lối sống của người Việt Nam truyền thống là ít đề cao trí tuệ mà đề cao sự khôn khéo, một dạng trí khôn của đời sống, đồng thời chỉ ra một số biểu hiện của lối sống khôn khéo đó.

- Phân tích, chứng minh, bình luận:

+ Tích cực:

· Tạo ra lối ứng xử linh hoạt trong đời sống hàng ngày giúp con người có thể an thân hưởng lợi, giữ mình thoát hiểm, tránh cách mỗi quan hệ phức tạp.

· Khiến cho mỗi cá nhân có lối sống thiết thực, tùy cơ ứng biến để tồn tại trong cộng đồng.

+ Tiêu cực:

· Mặt tiêu cực của việc không đề cao trí tuệ là ít coi trọng những nỗ lực khám phá, chinh phục, sáng chế nhằm hướng tới những đỉnh cao trong sản xuất, khoa học, nghệ thuật; chưa tôn trọng thành quả của trí tuệ, tri thức và sáng tạo, dẫn đến sự trì trệ, kém phát triển mọi mặt của đời sống xã hội.

### **(SUU TÂM)**

#### **Đề 1: Phân tích nhận định cuộc chia tay của những con búp bê đã thể hiện một cách cảm động tình anh em của Thành và Thủy**

“Anh em như thể tay chân  
Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần”

(Ca dao)

Tình cảm gia đình, trong đó có tình cảm anh em là một trong những tình cảm thiêng liêng, đẹp đẽ nhất của con người Việt Nam. Đó là tình cảm kéo sơn gắn bó lúc bình yên cũng như lúc hoạn nạn. Thế nhưng có những lúc, vì một số lí do nào đó mà tình cảm anh em bị ngăn cách và chia rẽ. Trong tác phẩm “Cuộc chia tay của những con búp bê”, tác giả Khánh Hoài đã kể lại câu chuyện cảm động về tình cảm anh em trong hoàn cảnh bi kịch gia đình tan vỡ.

Câu chuyện được mở đầu bằng sự việc hai anh em chia đồ chơi. Tình cảm đầy yêu thương, rất mực gần gũi và luôn chia sẻ mọi buồn vui của hai anh em được thể hiện trong từng suy nghĩ, lời nói và hành động của Thành và Thủy. Trong đêm hôm trước ngày chia tay, Thành đã luôn thức giấc bởi nghe thấy “tiếng khóc nức nở, tức tưởi” của em gái mình và rồi nước mắt cứ trào ra, cho thấy sự đồng cảm của hai anh em: “Tôi kéo em ngồi xuống và khẽ vuốt lên mái tóc”.

Tình cảm gắn bó giữa hai anh em còn thể hiện qua những kỉ niệm tuổi thơ đẹp đẽ. “Anh em tôi rất thương nhau. Phải nói em tôi rất ngoan. Nó lại khéo tay nữa”. Vì Thành thường xuyên ngủ mê thấy ma nên Thủy đã buộc con dao díp vào lưng con búp bê lớn và đặt ở đầu giường của Thành. Suy nghĩ thấu đáo của cô bé cho thấy sự quan tâm, săn sóc của người em gái dành cho anh trai của mình. Những kỉ niệm đó đã tạo ra một tuổi thơ êm đềm và tràn ngập tình yêu thương giữa họ. Chính vì vậy khi đứng trước bi kịch gia đình, đối với cả hai anh em đều là một tai họa.

Tình cảm yêu thương, gắn bó giữa hai anh em còn được thể hiện rõ nhất qua cảnh chia đồ chơi. Đồ chơi luôn là món quà yêu thích và vô giá đối với trẻ nhỏ,

nhưng hai anh em Thành và Thủy không hề tranh giành mà ngược lại còn nhường nhau tất cả đồ chơi: “”Không phải chia nữa. Anh cho em tất”, “Không, em không lấy. Em để hết cho anh”. Hình ảnh hai con búp bê “quàng tay lên vai nhau, ghé đầu vào nhau thân thiết” là ẩn dụ cho mong ước được gắn bó giữa hai anh em.

Tình cảm giữa hai anh em còn được thể hiện qua cảnh chia li. Dù đã được báo trước và chuẩn bị tinh thần nhưng cuộc chia tay đến quá đột ngột khiến Thủy “như người mất hồn, mặt tái xanh như tàu lá”. Còn Thành thì “khóc nức lên”. Thủy vội vàng mang con Ém Nhỏ đi và để Vệ Sĩ lại bảo vệ giấc ngủ cho anh trai, nhưng thật bất ngờ, sau đó Thủy lại quay lại mếu máo đặt hai con búp bê bên cạnh nhau và bắt anh trai giữ lời hứa không bao giờ được tách rời chúng. Hành động của Thủy không chỉ cho thấy cô bé là người có tấm lòng nhân hậu, không nỡ chia cắt những con búp bê àm còn cho thấy mong ước được ở mãi bên cạnh anh trai của cô bé. Vì thấu hiểu nỗi đau của sự chia lìa tình cảm anh em nên Thủy không nỡ mang Em Nhỏ rời xa Vệ Sĩ. Cuộc chia li thấm đẫm nước mắt này đã cho thấy tình cảm anh em tương chừng như bình dị nhưng lại thiêng liêng biết nhường nào.

“Cuộc chia tay của những con búp bê” đã thể hiện một cách cảm động tình anh em của Thành và Thủy. Đó là tình cảm yêu thương, gắn bó sâu sắc, luôn đùm bọc, chở che. Thông qua cuộc chia li thấm đẫm nước mắt, chúng ta còn thấy được những nỗi đau trong tâm hồn trẻ thơ khi sống trong cảnh chia li của gia đình.

## **Đề bài 2: Mẹ tôi là đoạn trích rất hay thể hiện tình yêu của cha mẹ dành cho con cái. Em hãy Phân tích tác phẩm Mẹ tôi để thấy được điều đó**

Mẹ tôi là một trong những trích đoạn của tác phẩm Những tấm lòng cao cả. Được viết dưới dạng một bức thư của một người cha gửi cho một đứa con mắc lỗi của mình đã khiến người đọc nhưng rung cảm, cũng như bài học sâu sắc về đạo làm con.

Câu chuyện xảy ra khi cậu trai En – Ri – Cô đã có những thái độ hỗn láo đối với mẹ của mình sau khi cô giáo đến nhà. Quá đau lòng và tức giận, người bố đã quyết định viết bức thư để bày tỏ suy nghĩ và thái độ của mình đối với hành động của con. Đó là sự tức giận, bất bình trước những hành động hỗn láo của người con, và đồng thời ông cũng thể hiện tình yêu, sự kính trọng đối với người vợ của mình nói

riêng và những người làm mẹ nói chung. Đây cũng là ý nghĩa sâu sắc mà tác giả muốn gửi đến các bạn đọc. Dù ở đâu, thời đại nào thì tình mẫu tử cũng là thiêng liêng và cao quý nhất.

Trong bức thư, người bố không nói rõ lỗi lầm của cậu con trai. Nhưng hẳn là cậu bé đã xúc phạm đến người mẹ rất nhiều. Bởi bố cậu đã rất tức giận mà đã phải dùng đến hình ảnh những nhát dao để nói về những lời nói của cậu “Sự hỗn láo của của con như nhát dao đâm vào tim bố vậy”. Đó là sự bức tức vì đứa con vì nóng giận đã quên đi công ơn sinh thành dưỡng dục của người mẹ thân yêu. Ông muốn nhấn mạnh cho cậu biết rằng, đây là một lỗi lầm rất lớn. Hỗn láo với mẹ là điều không thể chấp nhận đối với phận làm con.

Rồi để giải thích cho cho cậu hiểu hơn, ông liền nói về những kỷ niệm của mẹ đối với cậu. Đó là chuyện vài năm trước đây khi cậu bị ốm nặng, người “thức suốt đêm” chăm sóc cậu chính là mẹ. Người “cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con” chính là mẹ. Và người sợ hãi đau đớn “quần quai vì nỗi sợ, khóc nức nở khi nghĩ rằng có thể mất con” chính là mẹ. Người cha dường như muốn đứa con hiểu rằng mẹ là người thương con nhất, lo cho con nhất và hi sinh cho con nhiều nhất.

Vậy mà con nỡ nặng lời, hỗn láo với người “Người mẹ sẵn sàng bỏ hết một năm hạnh phúc để tránh cho con một giờ đau đớn”. Còn gì to lớn, vĩ đại hơn tình yêu thương của cha mẹ dành cho đứa con của mình. Vậy mà người con lại phạm phải một lỗi lầm khó có thể tha thứ nếu tái phạm.

Và để người con hiểu rõ hơn, người bố liền nói cho người con biết rằng ngày tồi tệ nhất thế gian chính là ngày “con mất mẹ”. Mồ côi mẹ từ của tuổi thiếu niên hay khi tóc đã hai màu thì đều là một ngày tồi tệ. Vì từ đây con sẽ chẳng được nghe những dòng nói dịu dàng, sự quan tâm chăm sóc của mẹ nữa. Con sẽ “tự thấy mình chỉ là một đứa trẻ tội nghiệp, yếu đuối và không được chở che”. Và dù con có sẽ hiểu thế nào là cay đắng khi không có mẹ chở che. Con sẽ cảm thấy hối hận vì những gì đã nói và làm với mẹ. Dù con có gào khóc xin mẹ tha thứ thì mọi thứ cũng đã muộn rồi.

Người cha dường như muốn nhấn mạnh rằng tình cảm cha mẹ đối với con cái là thiêng liêng cao cả. Sẽ thật xấu hổ, nhục nhã cho những ai không hiểu và chà đạp lên tình cảm đó.



Dòng văn dường như dịu lại, người cha dần nguôi giận và ông muốn người con hãy Tù nay, không bao giờ con được thốt ra một lời nói nặng với mẹ. Con phải xin lỗi mẹ, không phải vì sợ bố, mà do sự thành khẩn trong lòng. Con hãy cầu xin mẹ hôn con, để cho chiếc hôn ấy xóa đi cái dấu vết vong ân bội nghĩa trên trán con. Bố rất yêu con, En-ri-cô ạ, con là niềm hi vọng tha thiết nhất của đời bố, nhưng thà rằng bố không có con, còn hơn là thấy con bội bạc với mẹ. Thôi, trong một thời gian con đừng hôn bố: bố sẽ không thể vui lòng đáp lại cái hôn của con được.”

Ông cũng nhấn mạnh rằng ông thà không có người con này còn hơn là có một người con bất hiếu. Một câu nói nhẹ nhàng nhưng là một lời răn dạy có sức nặng của một người cha. Nhưng lần này, ông sẽ chỉ phạt cậu không thể hôn ông, để cậu hiểu rằng thiếu những cái hôn ấm áp sẽ thật buồn biết bao.

Qua bức thư của người bố gửi cho con, chúng ta hiểu hơn về tình yêu của cha mẹ dành cho con cái. Những lời dạy bảo không khô khan cứng nhắc mà chan chứa yêu thương. Yêu thương, kính trọng hiếu thảo với cha mẹ chính là thông điệp mà tác giả muốn gửi đến tất cả những người làm con trên khắp thế gian này.

### ***Đề 3: Phân tích các chi tiết trong văn bản Cổng trường mở ra của tác giả Lí Lan***

Văn bản “Cổng trường mở ra” của Lí Lan với hình thức như những dòng nhật kí tâm tình đầy sâu lắng, đã giúp người đọc hình dung và hiểu rõ hơn về tình yêu thương của người mẹ dành cho con cũng như vai trò của nhà trường trong cuộc sống của mỗi người. Dựa vào những hiểu biết của bản thân sau khi học xong tác phẩm này, em hãy **phân tích những chi tiết đặc sắc trong văn bản Cổng trường mở ra**.

I. Dàn ý chi tiết cho đề phân tích chi tiết đặc sắc trong văn bản Cổng trường mở ra

1. Mở bài cho đề phân tích chi tiết đặc sắc trong văn bản Cổng trường mở ra

- Khái quát về nội dung và nghệ thuật của văn bản “Cổng trường mở ra”: Văn bản “Cổng trường mở ra” của Lí Lan, với hình thức như những dòng nhật kí tâm tình đầy sâu lắng, đã giúp người đọc hình dung và hiểu rõ hơn về tình yêu thương của người mẹ dành cho con cũng như vai trò của nhà trường trong cuộc sống của mỗi người.

- **Khái quát về tác dụng của các chi tiết trong văn bản:** đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc.

2. Thân bài cho đề phân tích chi tiết đặc sắc trong văn bản Cổng trường mở ra

- **Nêu ngắn gọn về nội dung chính của văn bản:** Văn bản là những dòng suy nghĩ của một người mẹ trong đêm trước ngày con chuẩn bị vào lớp một. Đứa con vừa háo hức, vừa hồi hộp cho ngày khai trường đầu tiên song đã nhanh chóng chìm vào giấc ngủ say sưa. Còn người mẹ thì thao thức, vừa suy nghĩ đến đứa con thân yêu, vừa hồi tưởng lại ngày khai trường đầu tiên của mình và lại chợt nghĩ tới ngày khai trường đầy trang trọng, thiêng liêng ở đất nước Nhật Bản xa xôi. Những dòng tâm sự của người mẹ khép lại bằng một tưởng tượng của người mẹ khi dắt tay con bước vào thế giới kì diệu sau cánh cổng trường.

- **Lần lượt phân tích các chi tiết nghệ thuật đặc sắc của văn bản:**

Chi tiết 1: Những chi tiết thể hiện tâm trạng của mẹ và con trong đêm trước ngày khai trường đầu tiên của con:

- Đứa con:

- “Đêm nay con cũng có niềm háo hức”.

- Nhưng rồi giấc ngủ vẫn đến với con một cách dễ dàng và “guồng mặt thanh thoát của con tựa nghiêng trên gối mềm”.

- Đứa trẻ “không có mối bận tâm nào khác ngoài việc sáng mai thức dậy cho kịp giờ”.

- Người mẹ:

- Không ngủ được, “mẹ không tập trung được vào việc gì cả”.

- Ngắm nhìn guồng mặt con khi ngủ, xem lại những thứ đã chuẩn bị cho con sáng mai.

- Khi lên giường rồi người mẹ vẫn trằn trọc, và những kỉ niệm của buổi tựu trường đầu tiên lại ùa về...

+ Chi tiết 2: về ấn tượng sâu đậm của người mẹ về buổi tựu trường đầu tiên: “Mẹ không lo, nhưng vẫn không ngủ được. Cứ nhắm mắt lại là dường như vang bên tai tiếng đọc bài trầm bổng: “Hàng năm cứ vào cuối thu... Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường dài và hẹp”.

- Bài văn “Tôi đi học” của Thanh Tịnh như một dư vang không thể phai mờ trong tâm trí người mẹ dù hàng chục năm đã trôi qua. Những tâm trạng “lo”, “không ngủ được” của người mẹ – từng là một đứa trẻ hồn nhiên trong quá khứ như khiến người

đọc cũng chợt nhớ lại những tâm trạng hồi hộp, bồn chồn trước ngày khai trường đầu tiên của chính mình.

+ Chi tiết 3: về vai trò của nhà trường: “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra”.

-Thể hiện niềm tin tưởng mãnh liệt của người mẹ vào vai trò của nhà trường. Thế giới kì diệu là một thế giới vừa lạ, lại vừa đẹp. Lạ vì ở đó, con sẽ được học bao điều mới lạ, khám phá được bao tri thức bổ ích, thú vị. Và đẹp bởi thế giới ấy là nơi con được chan hòa trong tình yêu của bạn bè, thầy cô, nơi con sẽ học để hoàn thiện nhân cách, bồi đắp thêm tình yêu với mọi sự vật, con người gần gũi xung quanh.

3. Kết bài cho đề phân tích chi tiết đặc sắc trong văn bản Cổng trường mở ra

Khái quát lại vai trò của các chi tiết nghệ thuật trong văn bản: Những chi tiết trong văn bản tuy nhỏ nhưng lại góp phần làm nổi bật tư tưởng chủ đề của tác phẩm và để lại một ấn tượng lâu bền trong lòng người đọc.

## **II. Bài tham khảo cho đề phân tích chi tiết đặc sắc trong văn bản Cổng trường mở ra**

Trẻ em là những mầm non tương lai của đất nước. Những mầm non đó muốn vươn lên mạnh mẽ để trở thành những cây xanh tốt tươi thì không thể thiếu đi nguồn dinh dưỡng – tình yêu thương của cha mẹ và sự giáo dục của nhà trường. Văn bản “Cổng trường mở ra” của Lí Lan, với hình thức như những dòng nhật kí tâm tình đầy sâu lắng, đã giúp người đọc hình dung và hiểu rõ hơn về tình yêu thương của người mẹ dành cho con cũng như vai trò của nhà trường trong cuộc sống của mỗi người. Đặc biệt, văn bản cũng để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc bởi những chi tiết nghệ thuật đặc sắc.

Văn bản là những dòng suy nghĩ của một người mẹ trong đêm trước ngày con chuẩn bị vào lớp một. Đứa con vừa háo hức, vừa hồi hộp cho ngày khai trường đầu tiên song đã nhanh chóng chìm vào giấc ngủ say sưa. Còn người mẹ thì thao thức, vừa suy nghĩ đến đứa con thân yêu, vừa hồi tưởng lại ngày khai trường đầu tiên của mình và lại chợt nghĩ tới ngày khai trường đầy trang trọng, thiêng liêng ở đất nước Nhật Bản xa xôi. Những dòng tâm sự của người mẹ khép lại bằng một tưởng tượng của người mẹ khi dắt tay con bước vào thế giới kì diệu sau cánh cổng trường.

Phân tích các chi tiết trong văn bản Cổng trường mở ra của tác giả Lí Lan

Những chi tiết đầu tiên đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc là những chi tiết thể hiện tâm trạng của mẹ và con trong đêm trước ngày khai trường đầu tiên của con. Dưới con mắt triu mến, yêu thương của người mẹ, đứa con hiện lên với tất cả sự ngây thơ, hồn nhiên khi “Đêm nay con cũng có niềm háo hức”. Nhưng rồi giấc ngủ vẫn đến với con một cách dễ dàng và “gương mặt thanh thoát của con tựa nghiêng trên gối mềm”. Đứa trẻ hồn nhiên ấy “không có mối bận tâm nào khác ngoài việc sáng mai thức dậy cho kịp giờ”. Ngược lại với đứa con, người mẹ lại không ngủ được, và “mẹ không tập trung được vào việc gì cả”. Người mẹ ngắm nhìn gương mặt con khi ngủ, xem lại những thứ đã chuẩn bị cho con sáng mai. Kể cả khi lên giường rồi người mẹ vẫn trằn trọc, và những kỉ niệm của buổi tựu trường đầu tiên lại ùa về... Sở dĩ những chi tiết này khơi gợi được sự đồng cảm của người đọc, đặc biệt là những bậc phụ huynh, bởi đó là những chi tiết chân thực mà mỗi người khi soi mình vào đều có thể thấy được một chút bóng dáng của người mẹ đang thao thức trước ngày khai trường đầu tiên của con.

Ấn tượng sâu đậm về buổi tựu trường đầu tiên trong tâm hồn người mẹ là chi tiết thứ hai để lại những ấn tượng trong lòng người đọc. Theo dòng hồi tưởng, tâm trạng của người mẹ trong ngày khai trường đầu tiên ấy lại ùa về: “Mẹ không lo, nhưng vẫn không ngủ được. Cứ nhắm mắt lại là dường như vang bên tai tiếng đọc bài trầm bổng: ‘Hàng năm cứ vào cuối thu... Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường dài và hẹp’”. Bài văn “Tôi đi học” của Thanh Tịnh như một dư vang không thể phai mờ trong tâm trí người mẹ dù hàng chục năm đã trôi qua. Những tâm trạng “lo”, “không ngủ được” của người mẹ – từng là một đứa trẻ hồn nhiên trong quá khứ như khiến người đọc cũng chợt nhớ lại những tâm trạng hồi hộp, bồn chồn trước ngày khai trường đầu tiên của chính mình. Những tâm trạng, cảm xúc đó luôn là những kí ức bền chặt không thể phai mờ, mà mỗi người luôn cất giữ trong một góc nhỏ của trái tim, để rồi chỉ cần được nhẹ nhàng đánh thức là những kí ức đó lại sống dậy, náo nức không thôi...

Tình yêu thương của người mẹ dành cho con là hành trang đầu tiên để đứa con nhỏ sẵn sàng bước vào một thế giới mới – thế giới kì diệu khi cánh cổng trường mở ra. Và chi tiết thứ ba đọng mãi trong tâm hồn người đọc khi đọc văn bản chính là câu văn kết thúc tác phẩm: “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua

cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra”. Câu văn đã kí thác niềm tin tưởng mãnh liệt của người mẹ vào vai trò của nhà trường. Thế giới kì diệu là một thế giới vừa lạ, lại vừa đẹp. Lạ vì ở đó, con sẽ được học bao điều mới lạ, khám phá được bao tri thức bổ ích, thú vị. Và đẹp bởi thế giới ấy là nơi con được chan hòa trong tình yêu của bạn bè, thầy cô, nơi con sẽ học để hoàn thiện nhân cách, bồi đắp thêm tình yêu với mọi sự vật, con người gần gũi xung quanh. “Bước qua cánh cổng trường” như một lời thúc giục, lại như một lời khuyên trù mẩn, chân thành mà người mẹ dành cho con.

Bằng những lời tâm sự, vừa như nói với con, vừa như đang đối thoại với chính mình, “Cổng trường mở ra” của Lí Lan là những dòng tâm sự chân thành, sâu sắc và đầy tha thiết của người mẹ nhằm bộc lộ tình yêu thương sâu nặng với con, đồng thời cũng thể hiện được vai trò to lớn của nhà trường với trách nhiệm giáo dục thế hệ trẻ. Những chi tiết trong văn bản tuy nhỏ nhưng lại góp phần làm nổi bật tư tưởng chủ đề của tác phẩm và để lại một ấn tượng lâu bền trong lòng người đọc.

(Đề thi gồm có 01 trang)

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Cảm ơn mẹ vì luôn bên con  
Lúc đau buồn và khi sóng gió  
Giữa giông tố cuộc đời  
Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về  
Bỗng thấy lòng nhẹ nhàng bình yên  
Mẹ dành hết tuổi xuân vì con  
Mẹ dành những chăm lo tháng ngày  
Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ  
Mẹ là ánh sáng của đời con  
Là vàng trắng khi con lạc lối  
Dẫu đi trọn một kiếp người  
Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru*

(Trích lời bài hát của Nguyễn Văn Chung)

**Câu 1:** Hãy đặt nhan đề cho lời bài hát ở trên?

**Câu 2:** Xác định các từ láy có trong lời bài hát và cho biết các từ láy đó thuộc loại từ láy nào?

**Câu 3:** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật có trong những câu sau:

*Mẹ dành hết tuổi xuân vì con  
Mẹ dành những chăm lo tháng ngày  
Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ*

**Câu 4:** Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của lời ru trong câu: “*Dẫu đi trọn một kiếp người/ Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru*”.

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm)**

**Câu 5:** (4,0 điểm)

Từ nội dung phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lời cảm ơn trong cuộc sống.

**Câu 6:** (10,0 điểm)

Nhà văn Pháp Ana-tôn- Phrăng - xơ từng nói: “**Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ tâm hồn con người**”.

Qua bài thơ “**Bạn đến chơi nhà**” của nhà thơ Nguyễn Khuyến, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HSG LỚP 7,  
CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2018 - 2019  
MÔN NGŨ VĂN**

**I. Hướng dẫn chung:**

- Giám khảo cần vận dụng hướng dẫn chấm chủ động, linh hoạt, tránh cứng nhắc, máy móc và phải biết cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để ngoài kiểm tra kiến thức cơ bản, giám khảo cần trân trọng những bài làm thể hiện được tố chất của một học sinh giỏi (kiến thức vững chắc, có năng lực cảm thụ văn học sâu sắc, tinh tế, kỹ năng làm bài tốt, diễn đạt có cảm xúc...) đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.

- Giám khảo cần đánh giá bài làm của học sinh một cách tổng thể ở từng câu và cả bài, không đếm ý cho cho điểm nhằm đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng.

- Hướng dẫn chấm thi chỉ nêu ý chính và thang điểm cơ bản, trên cơ sở đó, giám khảo có thể thống nhất để định ra ý chi tiết và thang điểm cụ thể hơn.

- Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, hợp lý, có sức thuyết phục, giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để cho điểm một cách chính xác, khoa học, khách quan, công bằng.

- Tổng điểm toàn bài là 20 điểm.

**II. Hướng dẫn cụ thể:**

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
<b>PHẦN I. ĐỌC HIỂU</b>		
<b>Câu 1 (0,5đ)</b>	HS có thể đặt nhan đề bài hát: <i>Mẹ, Cảm ơn mẹ</i> Hoặc nêu đúng tên bài hát: <i>Con nợ mẹ.</i>	0,5
<b>Câu 2 (1,0đ)</b>	- Các từ láy: <i>vỗ về, nhẹ nhàng</i> - Đây là các từ láy bộ phận	0,5 0,5
<b>Câu 3 (2,0đ)</b>	- Nghệ thuật: Điệp ngữ <i>Mẹ dành</i> ( 3 lần)	0,5
	- Tác dụng: + Nhấn mạnh sự chăm lo, hi sinh tuổi xuân, đánh đổi cả cuộc đời để con được trưởng thành, được chạm tới những ước mơ, khát vọng.	0,75
	+ Khẳng định vai trò, tầm quan trọng của người mẹ trong cuộc đời mỗi con người.	0,75
<b>Câu 4 (2,5 đ)</b>	<b>Ý nghĩa lời ru:</b> - Không chỉ là lời ca và giai điệu dễ dễ dành trẻ nhỏ ngủ ngon mà còn là sự thể hiện tâm hồn, tấm lòng của người hát ru.	0,5
	- Tiếng ru của mẹ là tình cảm, là ước mong, là lời gửi gắm tâm tình của mẹ với con mình.	1,0
	- Lời ru chứa đựng trong đó cả một thế giới tinh thần mà người mẹ có và muốn xây đắp cho con.	1,0
<b>PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN</b>		
<b>Câu 1 (4,0đ)</b>	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn khoảng 200 chữ (khoảng 20-25 dòng), có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn; lập luận thuyết phục, có lí lẽ và dẫn chứng cụ thể, đảm bảo quy tắc chính tả,	0,5

	<p>dùng từ, đặt câu.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề: Ý nghĩa của lời cảm ơn trong cuộc sống</p> <p>c. Triển khai vấn đề: Bài làm của học sinh đáp ứng được các ý cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích khái niệm: <i>Cảm ơn</i> là từ đáp thể hiện sự biết ơn của mình với lòng tốt hay sự giúp đỡ của người khác. Nó chính là cách thể hiện tình cảm, lối ứng xử của con người có văn hóa, lịch sự và biết tôn trọng những người xung quanh mình.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa, những biểu hiện cũng như vai trò, tác dụng của lời <i>cảm ơn</i> trong cuộc sống.</li> <li>+ Khẳng định <i>cảm ơn</i> là một nét sống văn minh của con người có học thức, có giáo dục.</li> <li>+ <i>Cảm ơn</i> hoàn toàn không phải là hình thức phức tạp hóa ứng xử, sự khách sáo mà nó là một sự cần thiết, là quy tắc giao tiếp giữa con người với con người.</li> <li>- Phê phán những hành động đi ngược lại lối sống tốt đẹp và văn minh này, đặc biệt trong xã hội ngày nay.</li> <li>- Hành động nhận thức và bài học cho bản thân</li> </ul>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
<p><b>Câu 2</b> <b>(10,0đ)</b></p>	<p><b>I.Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh biết huy động kiến thức về tác giả, tác phẩm văn học, kỹ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài.</li> <li>- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng, phải bám sát và làm rõ ý kiến được nêu ra ở đề bài.</li> <li>- Bài viết có bố cục chặt chẽ, trình bày rõ ràng, không sai lỗi chính tả và không mắc lỗi diễn đạt.</li> </ul> <p><b>II. Yêu cầu cụ thể: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và nhận định</b></p> <p><b>2. Giải thích nhận định “Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ tâm hồn con người”:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu nói khẳng định: Đọc một câu thơ chúng ta không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn từ mà còn cảm nhận được vẻ đẹp của tâm hồn nhà thơ gửi gắm. Bởi thơ là tiếng nói của tâm hồn, tình cảm con người, những rung động, những cảm xúc, những suy nghĩ của con người trước đời sống, là cuộc sống bên trong của nhà thơ và là đối tượng biểu hiện của thơ.</li> </ul> <p><b>3. Chứng minh nhận định :</b></p> <p>Bài thơ “<i>Bạn đến chơi nhà</i>” của Nguyễn Khuyến ta gặp một con người luôn đề cao và trân trọng tình bạn tri kỉ, một con người có tâm hồn thanh cao, gắn bó với cuộc sống đồng quê và cũng là một con người thâm trầm, hóm hỉnh.</p> <p>a) <i>Tâm hồn con người trân trọng tình bạn tri kỉ:</i></p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Niềm vui bất ngờ khi có bạn hiền đến thăm khi mình đã từ quan về ở ẩn.</li> <li>- Tình cảm gắn bó sâu nặng thể hiện trong mong muốn tiếp đãi bạn hiền và lời đùa vui hóm hỉnh.</li> <li>- Lời khẳng định tình bạn tri kỉ vượt qua mọi thử thách vật chất tầm thường.</li> </ul> <p><i>b) Tâm hồn một con người có nếp sống thanh cao, gắn bó với lao động, với đồng quê:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ quan về với cuộc sống giản dị, thanh bần.</li> <li>- Giới thiệu với bạn về những thứ cây nhà lá vườn do tự tay mình làm ra.</li> <li>- Dùng ngôn ngữ bình dân: <i>chừa ra cây, vừa rụng rốn...</i></li> </ul> <p><i>c) Tâm hồn của một bậc cao nhân, vừa đùa vui hóm hỉnh, vừa thâm trầm sâu xa:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau lời chào là những câu thơ ẩn chứa nụ cười hóm hỉnh. Tất cả đều có nhưng lại chẳng có thứ gì để thết đãi bạn quý...kể cả miếng trầu cũng không có.</li> <li>- Khẳng định ý nghĩa của bài thơ: một tình bạn cao đẹp vượt qua tất cả hoàn cảnh, thời gian, địa lí và mọi thứ vật chất tầm thường.</li> </ul> <p><b>4. Đánh giá chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nghệ thuật thể hiện: Thể thơ thất ngôn bát cú, ngôn ngữ giản dị, nhiều khẩu ngữ, kết cấu độc đáo bất ngờ ở câu cuối.</li> <li>- Đọc bài thơ ta bắt gặp vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Khuyến: một con người uyên bác, một nhà thơ lớn, sống thanh cao, giản dị, trọng tình nghĩa. Vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ là cội nguồn tạo nên vẻ đẹp, giá trị của tác phẩm. Đồng thời giúp người đọc thanh lọc và hoàn thiện tâm hồn mình.</li> </ul>	<p>0,75</p> <p>1,5</p> <p>0,75</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	---

ĐỀ CHÍNH

**Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**Câu 1:** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu :

*"Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói  
Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ  
Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa  
Óng tre ngà và mềm mại như tơ.*

*Tiếng tha thiết nói thường nghe như hát  
Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh  
Như gió nước không thể nào nắm bắt  
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh"*

(Lưu Quang Vũ – Tiếng Việt)

- 1- Đoạn trích trên thuộc thể thơ nào?
- 2- Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong văn bản.
- 3- Đoạn trích thể hiện thái độ, tình cảm gì của tác giả đối với tiếng Việt.
- 4- Theo em, phải làm gì để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt?

**Phần II: Làm văn**

**Câu 1** (6.0 điểm):

Trong buổi giao lưu, trò chuyện với các thủ khoa tốt nghiệp xuất sắc của các trường đại học, học viện tại Hà Nội, Giáo sư Ngô Bảo Châu đã chia sẻ: ***"Tôi luôn tin rằng, trong mỗi thất bại luôn có mầm mống của sự thành công"***. Trình bày suy nghĩ của em về quan niệm trên.

***Các đề tương tự***

- *Thất bại là mẹ thành công*
- *Đời phải trải qua giông tố nhưng không cúi đầu trước giông tố.*
- *Không quan trọng bạn đi chậm như thế nào, quan trọng là bạn không bỏ cuộc.*

**Câu 2** (10.0 điểm):

Có ý kiến cho rằng "ca dao là tiếng hát ngợi ca tình cảm gia đình và là tiếng hát ngợi ca quê hương đất nước". Bằng những hiểu biết của em về ca dao, hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

## HƯỚNG DẪN CHẤM

### Câu 2. (7.0 điểm)

**Về kĩ năng:** - Học sinh phải xác định được đây là một bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí

- Bố cục rõ ràng, kết hợp nhiều thao tác như giải thích, chứng minh, bình luận
- Văn viết trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, hạn chế lỗi chính tả

\* **Về kiến thức:** Học sinh phải đạt được những yêu cầu sau:

• ***Giới thiệu và giải thích được vấn đề cần bàn luận.***

+ Con người trước mỗi thất bại không nên thất vọng mà phải nhận ra được bài học để rồi đi đến thành công. (Thất bại là mẹ thành công.)

+ Thất bại nghĩa là không đạt được kết quả, mục đích như dự định

+ Mầm mống nghĩa ở đây là nguyên nhân, là bài học bổ ích mà ta nhận ra được từ sự thất bại đó.

+ Thành công là đạt được kết quả, mục đích như dự định

• ***Dùng lí lẽ và dẫn chứng để khẳng định vấn đề trên là đúng:***

+ Trong cuộc sống, con người phải có niềm tin và nó chính là nền tảng để đi đến thành công.

+ Thiếu niềm tin và nghị lực thì cuộc sống sẽ mất hết ý nghĩa

+ Con đường đi đến thành công không phải lúc nào cũng bằng phẳng, xuôi dòng

+ Thất bại là điều khó tránh khỏi vì nhiều trở ngại do chủ quan, khách quan. Dẫn chứng trong lịch sử đấu tranh, trong thời kì xây dựng, thời kì đổi mới.

+ Điều quan trọng là phải biết chấp nhận thất bại bằng cách rút kinh nghiệm và xem đó là cơ hội để ta giàu thêm ý chí, nghị lực để vươn lên (Ai chiến thắng mà không hề chiến bại. Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần)

+ Gục ngã, buông xuôi trước một thất bại là kẻ yếu mềm, thiếu ý chí, không chiến thắng được bản thân thì không thể thành công trong công việc. (Không có việc gì khó...ắt làm nên. - Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi....e sông)

• **Mở rộng, bàn bạc:**

- + Con người cần có những thành công cho mình và cho cộng đồng
- + Xem sự thất bại là mẹ đẻ của thành công
- + Phê phán những người thiếu niềm tin, thiếu động lực vươn lên sau mỗi lần thất bại.

-Trên đây chỉ là những định hướng, trong quá trình chấm bài, giám khảo cần linh hoạt vận dụng hướng dẫn chấm để định điểm bài làm học sinh sao cho chính xác, hợp lý; cần trân trọng những bài viết có nhiều ý tưởng, giàu chất văn và sáng tạo.

**Tham khảo:** Ca dao là dòng sữa ngọt ngào là cây đàn muôn điệu. Ngay từ thuở nằm trong nôi, ta đã từng cảm nhận cái hay cái đẹp của ca dao qua lời ru của bà, của mẹ. Chúng ta đã được nuôi dưỡng và lớn lên từ lời ca dao ấy. Ca dao Việt Nam thấm đẫm tình yêu thương và tâm hồn người Việt Nam. Vì vậy, có ý kiến cho rằng: “Ca dao là tiếng hát yêu thương tình nghĩa của người lao động trong quan hệ gia đình và là tiếng hát ngợi ca quê hương, đất nước tươi đẹp.”

**Thân bài:** Triển khai các luận điểm phụ

**Luận điểm 1:** Trước hết ca dao là hát yêu thương về tình cảm gia đình.

**Luận cứ 1:** Tình cảm của con cháu đối với ông bà tổ tiên

“Ngó lên nuộc lạt mái nhà

Bao nhiêu nuộc lạt nhớ ông bà bấy nhiêu”

→ **Phân tích dẫn chứng:** Hành động ngó lên bày tỏ sự tôn kính, ngưỡng vọng khi nhớ về ông bà, tổ tiên. Tác giả dân gian đã sử dụng thủ pháp so sánh rất quen thuộc trong ca dao: so sánh “nuộc lạt” một sự vật bình thường, gần gũi, gắn với nếp nhà xưa, với ngôi nhà kỉ niệm của bao đời, với hình ảnh của ông bà, làm cho nỗi nhớ ông bà da diết, trĩu nặng, không một phút nào nguôi, đồng thời cho thấy lòng biết ơn sâu nặng đối với ông bà tổ tiên. Bài ca dao thay cho lời tưởng niệm tổ tiên của những người con, người cháu hiếu thảo.

**Luận cứ 2:** **Tình mẫu tử sâu nặng, tình cha con thấm thiết**

“Công cha như núi ngất trời,

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.

Núi cao biển rộng mênh mông,

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi.”

→ Phân tích dẫn chứng: Bài ca dao là lời ru của mẹ, ru cho đứa con thơ bé ngủ ngon lành, đồng thời nhắc nhở công lao của cha mẹ và bổn phận làm con. Cái hay trong cách nói: người mẹ so sánh với công lao sinh thành, nuôi dạy của cha mẹ với con cao như núi ngất trời, rộng như nước biển Đông. Công cha, nghĩa mẹ vốn là những khái niệm trừu tượng được so sánh với những sự vật cụ thể: núi cao, biển rộng. Những sự vật này biểu tượng cho sự to lớn, cao rộng, vĩnh hằng của thiên nhiên. Chỉ có những hình ảnh to lớn, cao rộng, không cùng, vĩnh hằng ấy mới diễn được công ơn sinh thành nuôi nấng của cha mẹ. Núi cao biển rộng không thể đo được cũng như công lao cha mẹ đối với con cái không thể nào tính được, đo đếm được. Cách dùng thành ngữ “cù lao chín chữ” kín đáo nói về bao hi sinh gian nan, vất vả, để nuôi con khôn lớn của cha mẹ càng nhấn mạnh hơn công lao sinh thành ấy. Bốn tiếng cuối cùng của câu thơ như một lời gọi tha thiết nhắc nhở thái độ, hành động của con cái, nhắc nhở bổn phận làm con. Bài ca dao ngắn gọn nhưng đã tạo nhiều liên tưởng suy nghĩ trong lòng người đọc, đó là đạo lý tốt đẹp của nhân dân, dân tộc Việt Nam.

**Luận cứ 3: *Tình cảm con cái với cha mẹ, cảm động nhất vẫn là lời người con gái lấy chồng xa***

“Chiều chiều ra đứng ngõ sau,

Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.”

→ Phân tích dẫn chứng: Âm điệu câu ca dao cất lên nghe buồn da diết. - Cách mượn không gian, thời gian: Mượn thời gian ban chiều để biểu đạt nỗi thương là một cách nói thật hay. Chiều hôm là thời điểm sự đoàn tụ. Chim về rừng, thuyền về bến, con trở về với mái ấm gia đình. Đó là thời khắc gợi bao buồn, nhớ thương trong lòng người. Nhưng không phải là một chiều mà là “chiều chiều”. Bằng cách điệp từ “chiều chiều” tác giả dân gian đã gợi lên trước mắt ta một thời gian tiếp nối, triền miên, lê thê. Không phải là một chiều mà là nhiều chiều, chiều nào cũng vậy. Càng làm cho nỗi nhớ tăng lên chất chứa trong lòng cô gái. Ngõ sau là một không gian vắng vẻ, quạnh hiu, kín đáo ở làng quê Việt xưa, là nơi ít người qua lại, rất hợp với tâm trạng cô đơn, buồn bã, không biết chia sẻ cùng ai của người con gái đi lấy chồng xa. Chính trong thời gian, không gian ấy, người con gái trông về quê mẹ nghìn trùng xa vời vợi với tâm trạng đau đớn, tái tê như đứt từng khúc ruột. Đây là nỗi niềm chung của những người con gái đi lấy chồng trong xã hội phong kiến.

**Luận cứ 4: Tình cảm anh em gắn bó, chia sẻ ngọt bùi, cùng mang, giúp đỡ lẫn nhau**

“Anh em nào phải người xa,  
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân  
Anh em như thể tay chân,  
Anh em hoà thuận, hai thân vui vầy,”

→ Phân tích dẫn chứng: Hai câu đầu là một định nghĩa sâu sắc về tình anh em. Điệp từ “cùng” kết hợp với các từ ngữ “chung bác mẹ”, “một nhà” làm nổi bật sự gắn bó anh em. Anh em là cùng một gia đình, cùng một người sinh ra, cùng hưởng sung sướng, cùng chung hoạn nạn. Lời thơ nô nê, giản dị ấy đã khẳng định: Tình cảm anh em là tình cảm ruột thịt, thiêng liêng, gắn bó. Bài ca dao còn hay bởi cách so sánh: “Anh em như thể tay chân”. Từ mối quan hệ tay chân, người xưa giúp ta thấy được mối quan hệ máu thịt, không thể tách rời của anh em. Đồng thời, nhắc nhở anh em phải hoà thuận, thương yêu nhau, hạnh phúc cùng hưởng, đắng cay cùng chịu.

**Luận cứ 5: Tình cảm vợ chồng cho dù đối nghèo vẫn thủy chung**

**Râu tôm** nấu với **ruột bần**  
Chồng chan vợ húp gật gù khen ngon

→ Phân tích dẫn chứng:

=> Đánh giá khái quát: Tình cảm gia đình là một trong những tình cảm thiêng liêng nhất, là cội nguồn để hình thành nên những tình cảm thiêng liêng, cao đẹp khác. Qua những bài ca dao trên, ta phần nào thấy được truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc, thấy được nhân dân ta ân tình, ân nghĩa đến nhường nào.

**Luận điểm 2: Ca dao không chỉ có tiếng hát yêu thương tình nghĩa của người lao động trong quan hệ gia đình mà còn là tiếng hát ngợi ca quê hương, đất nước tươi đẹp.**

\* Khái quát: Từ cực Bắc đến đất Mũi Cà Mau - mảnh đất tận cùng của tổ quốc, đi tới đâu ta cũng bắt gặp những danh lam thắng cảnh của đất nước. Những cảnh đẹp ấy do thiên nhiên ban tặng và do con người tạo dựng nên. Những danh lam thắng cảnh ấy đã soi bóng vào ca dao làm nên những vần thơ tuyệt đẹp.

→ Phân tích dẫn chứng:

**Luận cứ 1: Vẻ đẹp cánh đồng quê no ấm, trù phú**

“Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát  
Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông  
Thân em như chèn lúa đồng đồng  
Phát phơ giữa ngọn nắng hồng ban mai”

→ Phân tích dẫn chứng: Bài ca dao là lời cô thôn nữ nói với mọi người về vẻ đẹp của cánh đồng quê trong buổi nắng mai, diễn tả niềm vui, tâm trạng vui tươi, yêu đời, tự hào, sung sướng, tràn đầy sức sống của mình khi đứng trước cánh đồng quê ấy. Hai câu đầu sử dụng thể thơ lục bát biến thể, cấu trúc câu dài kết hợp với điệp từ “bát ngát, mênh mông” và đảo ngữ nhằm đưa lại cho ta cảm nhận sự rộng lớn khôn cùng, bao la, bát ngát, xanh ngắt một màu, trù phú của những cánh đồng quê. Những cánh đồng ở đây chỉ rộng lớn mà còn xa, dài, tít tắp đến tận chân trời. Những cánh đồng ấy rất đẹp, rất nên thơ và đầy sức sống. Câu thơ không tả màu xanh, nhưng ta vẫn hình dung một màu xanh tươi của lúa, ngô, khoai, sắn ... trải dài tít tắp dưới sự chăm sóc, vun xới của con người. Nổi bật trên bức tranh đồng quê ấy là hình ảnh cô thôn nữ. Cách dùng từ “thân em” ở đây thật độc đáo, không gợi sự tủi hờn, đắng cay, xót xa trăm bề của người phụ nữ như trong các bài ca dao khác mà “thân em” lại được cất lên như tiếng reo vui, tự hào, kiêu hãnh. “Thân em” được so sánh với cây lúa đang độ làm đồng tươi non, mơn mớn, căng đầy sức sống, căng tràn nhựa sống, đang độ sung sức nhất, hứa hẹn một mùa bội thu. Cách so sánh này làm nổi bật hình ảnh cô thôn nữ duyên dáng, xinh tươi, khỏe khoắn, sức sống tươi trẻ dào dạt tuôn trào. Hình ảnh cô thôn nữ đã tạ nên cái hồn cho bức tranh, làm cho bức tranh trở nên sống động, hài hòa. Hình ảnh này còn muốn khắc đậm vẻ đẹp người phụ nữ làm chủ ruộng đồng, làm chủ cuộc đời. Rõ ràng, bức tranh đã điểm tô cho vẻ đẹp thanh bình của quê hương, đất nước.

**Luận cứ 2: Về đẹp những địa danh**

“- ở đâu năm cửa nàng ơi  
Sông nào sáu khúc nước chảy xuôi một dòng?  
...  
ở trên tỉnh Lạng có thành tiên xây.  
...”

→ Phân tích dẫn chứng: Bài ca dao là lời của chàng trai, cô gái hát về miền quê bắc bộ. Chàng trai hỏi về những địa danh Bắc Bộ nổi tiếng về địa lí, lịch sử, văn hoá. Với những địa danh ấy, chàng chọn những nét tiêu biểu nhất. Điều đó cho thấy, chàng rất

hiểu về địa lí, lịch sử, văn hoá miền quê ấy. Phải có tình yêu tha thiết với quê hương thì mới có thể nói về nó một cách đầy tinh tế như vậy. Lời đối đáp của cô gái cũng đầy thông minh, sắc sảo, chất chứa niềm tự hào về những địa danh được nhắc đến. Vẻ đẹp của miền quê Bắc Bộ là vẻ đẹp về thành quách, đền đài, núi sông: sông Lục Đầu gắn với chiến thắng của Trần Hưng Đạo, Hà Nội nổi tiếng với Năm Cửa Ô ... Bài ca dao cho thấy non sông, đất nước tươi đẹp gắn liền với bao kì tích, với những trang huyền thoại tuyệt đẹp, gợi bao niềm yêu mến, gắn bó và kiêu hãnh, tự hào.

=> Đánh giá khái quát: Ca bài ca dao trên đều ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước với những đặc điểm lịch sử, văn hoá nổi bật của những vùng đất miền quê. Qua đó, bày tỏ niềm tự hào, yêu mến, gắn bó đối với những vùng đất, miền quê tươi đẹp ấy. Đó là nghĩa nặng tình sâu của người lao động đối với quê hương, đất nước. Tình yêu quê hương đất nước là tình cảm thiêng liêng trong trái tim mỗi người, là nguồn cảm hứng vô tận, là đề tài không bao giờ cũ.

### **C. Kết bài:**

- Khẳng định lại nhận định trên là đúng đắn, sâu sắc
- Mở rộng liên hệ, khẳng định sức sống của những bài ca dao nói về tình cảm gia đình, tình yêu quê hương, đất nước.



# KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN

NĂM HỌC 2019 – 2020

Môn: Ngữ văn lớp 7

Thời gian làm bài: 120 phút

## ĐỀ CHÍNH

### I. Phần đọc hiểu

#### Câu 1. (4,0 điểm)

*Cảm ơn mẹ vì luôn bên con  
Lúc đau buồn và khi sóng gió  
Giữa giông tố cuộc đời  
Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về.*

*Bỗng thấy lòng nhẹ nhàng bình yên  
Mẹ dành hết tuổi xuân vì con  
Mẹ dành những chăm lo tháng ngày*

*Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.  
Mẹ là ánh sáng của đời con  
Là vàng trắng khi con lạc lối  
Dẫu đi trọn cả một kiếp người  
Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru...*

(Trích lời bài hát *Con nợ mẹ*, Nguyễn Văn Chung)

- Xác định các từ láy có trong lời bài hát trên.
- Em hiểu thế nào về nghĩa của từ **đi** trong câu: “*Dẫu đi trọn cả một kiếp người*”?
- Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong những câu sau:

*Mẹ dành hết tuổi xuân vì con  
Mẹ dành những chăm lo tháng ngày  
Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.*

### II. Phần làm văn

#### Câu 1. (6,0 điểm)

*Cảm ơn mẹ vì luôn bên con  
Lúc đau buồn và khi sóng gió  
Giữa giông tố cuộc đời  
Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về.*

Những câu ca trên gợi cho em suy nghĩ gì về ý nghĩa của lời cảm ơn trong cuộc sống?

#### Câu 2. (10,0 điểm)

Hình ảnh người dân lao động qua chùm *Ca dao than thân* và trong truyện ngắn *Sống chết mặc bay* của Phạm Duy Tốn.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**  
**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  
**NĂM HỌC 2018 - 2019**  
**Môn: Ngữ văn 7**

Câu	Phần	Yêu cầu	Điểm
<b>1</b>  <b>(4,0 điểm)</b>	a	- Các từ láy: <i>vỗ về, nhẹ nhàng</i> .	1,0
	b	- Nghĩa của từ <b>đi</b> : <i>sống, trải qua</i> .	1,0
	c	- Nghệ thuật: Điệp ngữ ( <i>Mẹ dành</i> ). - Tác dụng: + Nhấn mạnh sự chăm lo, hi sinh tuổi xuân, đánh đổi cả cuộc đời để con được trưởng thành, được chạm tới những ước mơ, khát vọng. + Khẳng định vai trò và tầm quan trọng của người mẹ trong cuộc đời mỗi con người.	0,5 1,5
<b>2</b>  <b>(6,0 điểm)</b>	1	<b>Về hình thức:</b> - Bố cục bài viết rõ ràng, kết cấu mạch lạc, ngắn gọn. - Văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt...	
	2	<b>Về nội dung:</b> <i>Thí sinh có thể viết bài theo nhiều cách, dưới đây là những gợi ý định hướng chấm bài.</i>	
		- <i>Giải thích:</i> <i>Cảm ơn</i> là từ đáp thể hiện sự biết ơn của mình với lòng tốt hay sự giúp đỡ của người khác. Nó chính là cách thể hiện tình cảm, lối ứng xử của con người có văn hóa, lịch sự và biết tôn trọng những người xung quanh mình. - <i>Chứng minh:</i> + Khẳng định ý nghĩa và đưa ra những biểu hiện cũng như vai trò, tác dụng của lời <i>cảm ơn</i> trong cuộc sống. + Lấy một số dẫn chứng, những câu chuyện nhỏ trong cuộc sống hay văn học để làm sáng tỏ. + Khẳng định: <i>Cảm ơn</i> là nét sống văn minh của con người có học thức, có giáo dục. <i>Cảm ơn</i> hoàn toàn không phải là hình thức phức tạp hóa ứng xử, là sự khách sáo mà nó là một sự cần thiết, là quy	1,0 3,0

		<p>tắc giao tiếp giữa con người với con người. Bạn đang tự làm đẹp mình khi biết nói hai từ <i>cảm ơn</i>!</p> <p>- Phê phán những hành động đi ngược lại lối sống tốt đẹp và văn minh này, đặc biệt trong xã hội ngày nay.</p> <p>- Đưa ra phương hướng và bài học hành động cho bản thân.</p>	<p>1,0</p> <p>1,0</p>
<p><b>3</b></p> <p><b>(10,0 điểm)</b></p>	1	<p><b>Yêu cầu chung:</b></p> <p>- Bài viết có bố cục chặt chẽ, đủ ba phần; dẫn chứng chính xác; văn viết trong sáng, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả và lỗi diễn đạt; trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng.</p> <p>- Học sinh biết lựa chọn bài ca dao phù hợp.</p>	
	2	<p><b>Yêu cầu cụ thể:</b> <i>Thí sinh có thể sắp xếp các ý theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo những nội dung sau:</i></p> <p>a. Dẫn dắt, giới thiệu hai văn bản và nêu cảm nhận chung về hình ảnh người dân lao động.</p> <p>b. Hai tác phẩm của hai tác giả khác nhau, ở hai thời điểm và hoàn cảnh khác nhau nhưng đều gặp gỡ ở sự cảm nhận sâu sắc, tinh tế về hình ảnh, thân phận của người dân lao động với sự cảm thương, lo lắng, xót xa trước cuộc sống lầm than của họ trong xã hội cũ.</p> <p><b>Mở bài 1:</b> Hình tượng người nông dân lao động là đề tài xuyên suốt trong nền văn học Việt Nam từ cổ chí kim, từ dân ca, ca dao đến tục ngữ, từ văn học Trung đại đến văn học Hiện đại. Đó có thể là người lao động như thân phận cái cò, cái vạc, như con kiến con tằm...có thể là nỗi bất hạnh là người nông dân bần cùng hoá như Chí phèo (Nam Cao), có thể là cuộc đời đắng cay, đen tối với bao nỗi áp bức đoạ đày như chị Dậu (Tắt đèn), anh Pha (bước đường cùng)...Và một lần nữa cuộc đời của họ được thể hiện một cách rõ nét, chân thực qua chùm ca dao than thân và văn bản “sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tồn.</p> <p><b>Mở bài 2:</b> Tác giả Nguyễn Văn Siêu từng cho rằng: “Văn chương có 2 loại, đáng thờ và không đáng thờ. Loại không đáng thờ</p>	<p>1,0</p> <p>1,5</p> <p>5,0</p>

	<p>là loại chuyên chú về văn chương, loại đáng thờ là loại chuyên chú về con người”. Đúng vậy. một tác phẩm nghệ thuật muốn sống mãi với thời gian, năm tháng, muốn ở mãi trong tâm trí người đọc thì tác phẩm đó phải hướng đến cuộc sống con người, vì cuộc sống con người. Vì thế hình ảnh người lao động trong văn chương bao giờ cũng được tái hiện một cách chân thực đến đáng thương, nhất là trong ca dao than thân và văn bản sống chết mặc bay của PDT khác nhau:</p> <p><b><u>Luận điểm 1:</u></b> <i>Trước hết đó là hình ảnh người dân lao động trong được thể hiện sâu sắc trong chùm ca dao than thân. Đó là hình ảnh người lao động gian khổ vất vả, nhọc nhằn, gian khổ</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Thương thay lũ kiến li ti</i> <i>Kiểm ăn được mấy phải đi tìm mồi</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phân tích ục từ thương thay (cụm từ này có thể phân tích sau cùng)</li><li>- Lũ kiến li ti là hình ảnh ẩn dụ cho người lao động thấp cổ, bé họng...</li></ul> <p>+ Trước hết, hai chữ <i>Thương thay</i> được điệp lại bốn lần ở vị trí đầu câu lục là lời tự than và than cho những kiếp người khác của người dân lao động đã làm cho giọng điệu bài ca dao đầy xót thương, oán trách.</p> <p>+) <b><u>Đó còn là hình ảnh người lao động bị bòn rút sức lực đến cạn kiệt.</u></b></p> <p style="text-align: center;"><i>Thương thay thân phận con tằm</i> <i>Kiểm ăn được mấy phải nằm nhả tơ</i></p> <p>+ Con tằm và lũ kiến là hai hình ảnh ẩn dụ cho <b><i>những thân phận nhỏ nhoi, thấp cổ bé họng sống âm thầm dưới đáy xã hội cũ</i></b>. Đó là những kiếp người suốt đời đầu tắt mặt tối bị bòn rút sức lực, kiếm ăn được mấy mà cả đời phải đi tìm mồi. Thật bất công, kẻ thì ngồi chỗ mát ăn bát vàng; kẻ thì ăn không hết, người lần chẳng ra.</p> <p>+ <b><u>Ca dao còn phản ánh hình ảnh người lao động</u></b></p>	1,5
--	--	-----

	<p>+ <i>Hạc và con cuốc</i> lại là <b>ẩn dụ về những thân phận phải nếm trải nhiều oan trái, bi kịch cuộc đời</b>. Hạc muốn lánh đường mây để tìm một cuộc sống khoáng đạt, để thỏa chí tự do nhưng chim cứ bay <i>mỏi cánh</i> giữa bầu trời với những cố gắng thật vô vọng. <i>Con cuốc</i> lại là biểu hiện của phận người với nỗi oan trái, bất công dù có <i>kêu ra máu</i> cũng không được lẽ công bằng nào soi tỏ.</p> <p><b>+ <u>Đánh giá:</u> (3 ý)</b></p> <p>a. Với biện pháp nghệ thuật điệp ngữ và ẩn dụ, bài ca dao như một bức tranh sống động về nỗi khổ nhiều bề của người dân lao động trong xã hội cũ.</p> <p>b. Qua đó, thể hiện niềm đồng cảm, xót thương</p> <p>c. Đồng thời lên án, tố cáo xã hội phong kiến bất công.</p> <p><b><u>Luận điểm 2:</u> <i>Hình ảnh người dân lao động với trăm nỗi đơn đau còn thể hiện chân thực trong truyện ngắn <b>Sống chết mặc bay</b> của Phạm Duy Tốn:</i></b></p> <p>+ <b><i>Làm nổi bật 2 bức tranh tương phản cuộc sống của người dân lao động và tên quan phụ mẫu và đám tùy tùng.</i></b></p> <p>+ <i>Sống chết mặc bay</i> của Phạm Duy Tốn được coi là bông hoa đầu mùa của truyện ngắn hiện đại Việt Nam. Với hai thủ pháp đặc sắc là tương phản và tăng cấp, tác giả đã làm sống lại cuộc sống lầm than, cơ cực của người dân lao động dưới chế độ thực dân nửa phong kiến.</p> <p>+ Trong tác phẩm, Phạm Duy Tốn đã đặt người dân vào bối cảnh: Ra sức vật lộn để giữ gìn tính mạng một khúc đê làng X, thuộc phủ X (<i>Học sinh lựa chọn chi tiết để phân tích</i>). <b>Đó là một cảnh tượng nhốn nháo, căng thẳng, cơ cực, khốn khổ và nguy hiểm vô cùng trước tình thế ngàn cân treo sợi tóc.</b></p> <p>+ Sự bất lực của sức người trước sức nước, sự yếu kém của thể đê trước sức mạnh ngày càng tăng của thiên nhiên thì thảm họa tất sẽ xảy ra: cảnh đê vỡ. Người dân rơi vào thảm cảnh, kẻ sống không chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn, lênh đênh mặt nước, chiếc bóng bơ</p>	1,0
--	---	-----

	<p>vơ, tình cảnh thảm sầu, kể sao cho xiết.</p> <p><b>+ Đánh giá: (3 ý)</b></p> <p>a. Với hai thủ pháp tương phản và tăng cấp, <i>Sống chết mặc bay</i> đã thể hiện niềm cảm thương của tác giả trước cuộc sống lầm than cơ cực của người dân lao động đồng thời lên án, tố cáo thái độ vô trách nhiệm, vô nhân tính của quan lại phong kiến với bản chất <i>lòng lang dạ thú</i>.</p> <p>b. Lòng cảm thương cho số phận của người nông dân lao động thấp cổ bé họng</p> <p>- Lên án, vạch trần tội ác, lòng lang dạ thú của tên quan và cả XHPK bất công, vô nhân tính</p> <p>=&gt;c. Qua hai văn bản, ta dễ dàng nhận thấy sự giao thoa trong cảm xúc của các tác giả. Nếu tác giả dân gian sử dụng hình thức lời thơ lục bát với giọng điệu xót xa, thương cảm cùng những hình ảnh mang tính biểu tượng thì Phạm Duy Tồn lại dùng lời văn cụ thể, sinh động với việc vận dụng khéo léo hai thủ pháp tương phản và tăng cấp. Sự cảm nhận và phản ánh của các tác giả thể hiện tâm hồn tinh tế, nhạy cảm với <i>lòng cảm thương, xót xa trước cuộc sống lầm than, cơ cực của người dân lao động. Đó còn là lời phản kháng, lên án, tố cáo xã hội phong kiến bất công, vô nhân tâm, vô nhân tính.</i></p> <p>e. Khái quát lại vấn đề và rút ra bài học.</p>	
<b>Tổng điểm</b>		<b>20,0</b>

I. Phần I: ĐỌC HIỂU

THẦY

*Con gió vô tình thổi mạnh sáng nay  
Con bỗng thấy tóc thầy bạc trắng  
Cứ tự nhủ rằng đó là bụi phấn  
Mà sao lòng xao xuyến mãi không nguôi  
Bao năm rồi? Đã bao năm rồi hỡi? Thầy ơi ...  
Lớp học trò ra đi, còn thầy ở lại  
Mái chèo đó là những viên phấn trắng  
Và thầy là người đưa đò cần mẫn  
Cho chúng con định hướng tương lai  
Thời gian ơi xin dừng lại đừng trôi  
Cho chúng con khoanh tay cúi đầu lần nữa  
Gọi tiếng thầy với tất cả tin yêu .*

(Ngân Hoàng)

Câu 1: Xác định thể thơ

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính

Câu 3: Xác định phép tu từ và tác dụng của nó trong 2 câu thơ sáu

*Mái chèo đó là những viên phấn trắng  
Và thầy là người đưa đò cần mẫn*

Câu 4: Nêu nội dung chính của bài thơ

Câu 5: Bài học em nhận thức sau khi đọc bài thơ là gì?

II. Phần làm văn

**Câu 1:** Từ bài thơ trên, em hãy viết bài nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vai trò của người thầy

**Câu 1:** Em hãy viết bài nghị luận trình bày suy nghĩ của em về lòng hiếu thảo...

(Có thể thay thế cho câu trên..)

**Câu 2:** Ca dao là tiếng hát ngợi ca tình cảm gia đình và là tiếng hát ngợi ca quê hương đất nước.

## GỢI Ý CHẤM

### I. Đọc hiểu

Câu 1: Lục bát

Câu 2: Biểu cảm

Câu 3:

### Suy nghĩ của em về lòng hiếu thảo

#### DÀN Ý NGẮN GỌN

\* Nội dung trọng tâm: Người học cần chú ý những ý chính sau:

Trước hết, em cần xác định đây là dạng đề bài: tư tưởng đạo lí

– Giải thích khái niệm “lòng hiếu thảo”?

– Những biểu hiện nào cụ thể minh chứng cho lòng hiếu thảo?

– Bàn luận, mở rộng vấn đề: một người không có lòng hiếu thảo thì người đó là người như thế nào?

– Cảm nghĩ của em về khái niệm trên? (là tốt hay không tốt)

– Bản thân em đã rút ra cho mình những bài học kinh nghiệm nào?

#### DÀN Ý CHI TIẾT

### I. MỞ BÀI

– Phận làm con cái phải luôn đặt chữ “hiếu” làm đầu.

Vậy lòng hiếu thảo có giá trị tinh thần như thế nào trong xã hội của chúng ta?

#### Mở bài:

Ca dao đã có câu: Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển đông

Câu ca dao đã khái quát được công ơn trời biển của cha mẹ đối với con cái. Vì thế, đạo làm con không chỉ biết ơn, kính nhường cha mẹ mà còn phải chăm sóc, phụng dưỡng đáng sinh thành. Đó là đạo lí ngàn đời nay, là biểu hiện chân thành nhất của lòng hiếu thảo.

### II. THÂN BÀI

#### a. Giải thích:

- **Vậy hiếu thảo là gì?** Hiếu thảo là tình cảm, thái độ kính trọng, tôn thờ, biết ơn, phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ của mình.

#### b. Đưa ra các biểu hiện lòng hiếu thảo

- Tại sao chúng ta phải có lòng hiếu thảo?

+ Bởi vì nó thể hiện phẩm chất đạo đức cần có ở mỗi chúng ta.

+ Là đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, đó là “cù lao chín chữ” của cha mẹ dành cho ta.



+ Là thước đo để đánh giá phẩm chất, đạo đức một con người.

### **- Bàn bạc:**

+ Hiếu thảo không chỉ nói suông mà phải thể hiện bằng việc làm, hành động. Hiếu thảo cũng không chỉ làm để che mắt thiên hạ, làm theo nghĩa vụ mà phải chân thành, xuất phát từ trái tim, tình cảm.

+ Hiếu thảo không chỉ là chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ...mà lớn hơn là phải biết vượt qua khó khăn, phải thành người có ích cho xã hội, giữ vững những giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam ”.

+ Trong văn chương cũng như trong cuộc sống, chúng ta bắt gặp vô vàn tấm lòng hiếu thảo của con cái với cha mẹ. Đó là một Thúy Kiều bán mình chuộc cha, Kiều Nguyệt Nga thì “làm con dâu dám cãi cha”...Một em bé ít tuổi nhưng vì lòng hiếu thảo đã giúp em thông minh hơn khi nghĩ đến xé hoa cúc thành nhiều cánh để mẹ sống lâu như trong câu chuyện “Hoa cúc tặng mẹ”...Và thực tế trong cuộc sống hiện nay, biết bao nhiêu người con đã vượt qua khó khăn thử thách để thành đạt trong cuộc sống như anh Nguyễn Minh Phú như thầy Nguyễn Ngọc Kí vượt lên hoàn cảnh để thành người có ích...Đó là lòng hiếu thảo. **(không kể lễ, tóm tắt dài dòng vì thời gian không cho phép)**

+ Lòng hiếu thảo mở rộng ra là hiếu với anh em, làng xóm, quê hương, đất nước như Bác Hồ nói “trung với nước hiếu với dân”.

+ Tuy nhiên hiếu thảo không có nghĩa là “cha mẹ đút đầu con ngồi đây” mà cũng phải góp ý, thể hiện quan điểm để cha mẹ hiểu mình.

### **- Ý nghĩa của lòng hiếu thảo.**

+ Người hiếu thảo sẽ được mọi người yêu mến, kính trọng, noi gương.

+ Sẽ là mối quan hệ giữa mọi người thân thiết, tình cảm hơn

+ Sẽ bồi đắp, tô thắm thêm truyền thống quê hương gia đình

+ Trái với lòng hiếu thảo là bất hiếu. Người bất hiếu sẽ bị mọi người coi thường, khinh ghét, phê phán. Bị xã hội lên án.

### **c. Bài học nhận thức và hành động, mở rộng vấn đề**

+ Xung quanh ta có biết bao...

+ Phê phán, lên án những đứa con bất hiếu, vô ơn, bội nghĩa. Chỉ biết sống cho mình, bỏ mặc cha mẹ già yếu, neo đơn. Thay vì cha mẹ già yếu, bổn phận làm con cái phải

phụng dưỡng thì lại gửi cha mẹ vào “viện dưỡng lão” bỏ mặc sống chết. Hay những người con chỉ vì những đồng tiền ít ỏi mà nhẫn tâm xuống tay giết hại chính cha mẹ mình.

### III. Kết bài:

Tấm lòng hiếu thảo thể hiện lối sống trọng tình trọng nghĩa. Đó mãi mãi là một nét đẹp cao quý trong nền văn hóa Việt Nam. Cần rèn luyện tấm lòng hiếu thảo để có được lối sống nghĩa tình, hòa hợp với xung quanh. Lối sống giàu tình cảm giúp ta tìm kiếm được hạnh phúc trong cuộc sống này. Đó cũng là lời nhắc nhở của câu ca “*đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ; gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng cha*”

**- Cần chú ý phần bàn bạc. Đó là nghị luận. nghị luận không phải kể lể dài dòng, tóm tắt mất thời gian. Nghị luận là bàn bạc. Đó là bản chất.**

-----

#### Câu 2:

**Tham khảo:** Ca dao là dòng sữa ngọt ngào là cây đàn muôn điệu. Ngay từ thuở nằm trong nôi, ta đã từng cảm nhận cái hay cái đẹp của ca dao qua lời ru của bà, của mẹ. Chúng ta đã được nuôi dưỡng và lớn lên từ lời ca dao ấy. Ca dao Việt Nam thấm đẫm tình yêu thương và tâm hồn người Việt Nam. Vì vậy, có ý kiến cho rằng: “Ca dao là tiếng hát yêu thương tình nghĩa của người lao động trong quan hệ gia đình và là tiếng hát ngợi ca quê hương, đất nước tươi đẹp.”

**Thân bài:** Triển khai các luận điểm phụ

**Luận điểm 1:** Trước hết ca dao là hát yêu thương về tình cảm gia đình.

**Luận cứ 1:** Tình cảm của con cháu đối với ông bà tổ tiên

“Ngó lên nuộc lạt mái nhà

Bao nhiêu nuộc lạt nhớ ông bà bấy nhiêu”

→ **Phân tích dẫn chứng:** Hành động ngó lên bày tỏ sự tôn kính, ngưỡng vọng khi nhớ về ông bà, tổ tiên. Tác giả dân gian đã sử dụng thủ pháp so sánh rất quen thuộc trong ca dao: so sánh “nuộc lạt” một sự vật bình thường, gần gũi, gắn với nếp nhà xưa, với ngôi nhà kỉ niệm của bao đời, với hình ảnh của ông bà, làm cho nỗi nhớ ông bà da diết, trĩu nặng, không một phút nào nguôi, đồng thời cho thấy lòng biết ơn sâu nặng đối với ông bà tổ tiên. Bài ca dao thay cho lời tưởng niệm tổ tiên của những người con, người cháu hiếu thảo.

## **Luận cứ 2: Tình mẫu tử sâu nặng, tình cha con thấm thiết**

“Công cha như núi ngất trời,  
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.  
Núi cao biển rộng mênh mông,  
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi.”

→ Phân tích dẫn chứng: Bài ca dao là lời ru của mẹ, ru cho đứa con thơ bé ngủ ngon lành, đồng thời nhắc nhở công lao của cha mẹ và bổn phận làm con. Cái hay trong cách nói: người mẹ so sánh với công lao sinh thành, nuôi dạy của cha mẹ với con cao như núi ngất trời, rộng như nước biển Đông. Công cha, nghĩa mẹ vốn là những khái niệm trừu tượng được so sánh với những sự vật cụ thể: núi cao, biển rộng. Những sự vật này biểu tượng cho sự to lớn, cao rộng, vĩnh hằng của thiên nhiên. Chỉ có những hình ảnh to lớn, cao rộng, không cùng, vĩnh hằng ấy mới diễn được công ơn sinh thành nuôi nấng của cha mẹ. Núi cao biển rộng không thể đo được cũng như công lao cha mẹ đối với con cái không thể nào tính được, đo đếm được. Cách dùng thành ngữ “cù lao chín chữ” kín đáo nói về bao hi sinh gian nan, vất vả, để nuôi con khôn lớn của cha mẹ càng nhấn mạnh hơn công lao sinh thành ấy. Bốn tiếng cuối cùng của câu thơ như một lời gọi tha thiết nhắc nhở thái độ, hành động của con cái, nhắc nhở bổn phận làm con. Bài ca dao ngắn gọn nhưng đã tạo nhiều liên tưởng suy nghĩ trong lòng người đọc, đó là đạo lý tốt đẹp của nhân dân, dân tộc Việt Nam.

## **Luận cứ 3: Tình cảm con cái với cha mẹ, cảm động nhất vẫn là lời người con gái lấy chồng xa**

“Chiều chiều ra đứng ngõ sau,  
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.”

→ Phân tích dẫn chứng: Âm điệu câu ca dao cất lên nghe buồn da diết. - Cách mượn không gian, thời gian: Mượn thời gian ban chiều để biểu đạt nỗi thương là một cách nói thật hay. Chiều hôm là thời điểm sự đoàn tụ. Chim về rừng, thuyền về bến, con trở về với mái ấm gia đình. Đó là thời khắc gợi bao buồn, nhớ thương trong lòng người. Nhưng không phải là một chiều mà là “chiều chiều”. Bằng cách điệp từ “chiều chiều” tác giả dân gian đã gợi lên trước mắt ta một thời gian tiếp nối, triền miên, lê thê. Không phải là một chiều mà là nhiều chiều, chiều nào cũng vậy. Càng làm cho nỗi nhớ tăng lên chất chứa trong lòng cô gái. Ngõ sau là một không gian vắng vẻ,

quạnh hiu, kín đáo ở làng quê Việt xưa, là nơi ít người qua lại, rất hợp với tâm trạng cô đơn, buồn bã, không biết chia sẻ cùng ai của người con gái đi lấy chồng xa. Chính trong thời gian, không gian ấy, người con gái trông về quê mẹ nghìn trùng xa vời vợi với tâm trạng đau đớn, tái tê như đứt từng khúc ruột. Đây là nỗi niềm chung của những người con gái đi lấy chồng trong xã hội phong kiến.

***Luận cứ 4: Tình cảm anh em gắn bó, chia sẻ ngọt bùi, cứu mang, giúp đỡ lẫn nhau***

“Anh em nào phải người xa,  
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân  
Anh em như thể tay chân,  
Anh em hoà thuận, hai thân vui vầy,”

→ Phân tích dẫn chứng: Hai câu đầu là một định nghĩa sâu sắc về tình anh em. Điệp từ “cùng” kết hợp với các từ ngữ “chung bác mẹ”, “một nhà” làm nổi bật sự gắn bó anh em. Anh em là cùng một gia đình, cùng một người sinh ra, cùng hưởng sung sướng, cùng chung hoạn nạn. Lời thơ nôm na, giản dị ấy đã khẳng định: Tình cảm anh em là tình cảm ruột thịt, thiêng liêng, gắn bó. Bài ca dao còn hay bởi cách so sánh: “Anh em như thể tay chân”. Từ mối quan hệ tay chân, người xưa giúp ta thấy được mối quan hệ máu thịt, không thể tách rời của anh em. Đồng thời, nhắc nhở anh em phải hoà thuận, thương yêu nhau, hạnh phúc cùng hưởng, đắng cay cùng chịu.

***Luận cứ 5: Tình cảm vợ chồng cho dù đời nghèo vẫn thủy chung***

***Râu tôm nấu với ruột bầu***  
Chồng chan vợ húp gật gù khen ngon

→ Phân tích dẫn chứng:

=> Đánh giá khái quát: Tình cảm gia đình là một trong những tình cảm thiêng liêng nhất, là cội nguồn để hình thành nên những tình cảm thiêng liêng, cao đẹp khác. Qua những bài ca dao trên, ta phần nào thấy được truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc, thấy được nhân dân ta ân tình, ân nghĩa đến nhường nào.

***Luận điểm 2: Ca dao không chỉ có tiếng hát yêu thương tình nghĩa của người lao động trong quan hệ gia đình mà còn là tiếng hát ngợi ca quê hương, đất nước tươi đẹp.***

\* Khái quát: Từ cực Bắc đến đất Mũi Cà Mau - mảnh đất tận cùng của tổ quốc, đi tới đâu ta cũng bắt gặp những danh lam thắng cảnh của đất nước. Những cảnh đẹp ấy do thiên nhiên ban tặng và do con người tạo dựng nên. Những danh lam thắng cảnh ấy đã soi bóng vào ca dao làm nên những vần thơ tuyệt đẹp.

→ Phân tích dẫn chứng:

**Luận cứ 1:** Về đẹp cánh đồng quê no ấm, trù phú

“Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát

Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông

Thân em như chèn lúa đồng đồng

Phát phơ giữa ngọn nắng hồng ban mai”

→ Phân tích dẫn chứng: Bài ca dao là lời cô thôn nữ nói với mọi người về vẻ đẹp của cánh đồng quê trong buổi nắng mai, diễn tả niềm vui, tâm trạng vui tươi, yêu đời, tự hào, sung sướng, tràn đầy sức sống của mình khi đứng trước cánh đồng quê ấy. Hai câu đầu sử dụng thể thơ lục bát biến thể, cấu trúc câu dài kết hợp với điệp từ “bát ngát, mênh mông” và đảo ngữ nhằm đưa lại cho ta cảm nhận sự rộng lớn khôn cùng, bao la, bát ngát, xanh ngắt một màu, trù phú của những cánh đồng quê. Những cánh đồng ở đây chỉ rộng lớn mà còn xa, dài, tít tắp đến tận chân trời. Những cánh đồng ấy rất đẹp, rất nên thơ và đầy sức sống. Câu thơ không tả màu xanh, nhưng ta vẫn hình dung một màu xanh tươi của lúa, ngô, khoai, sắn ... trải dài tít tắp dưới sự chăm sóc, vun xới của con người. Nổi bật trên bức tranh đồng quê ấy là hình ảnh cô thôn nữ. Cách dùng từ “thân em” ở đây thật độc đáo, không gợi sự tủi hờn, đắng cay, xót xa trăm bề của người phụ nữ như trong các bài ca dao khác mà “thân em” lại được cất lên như tiếng reo vui, tự hào, kiêu hãnh. “Thân em” được so sánh với cây lúa đang độ làm đồng tươi non, mơn mớn, căng đầy sức sống, căng tràn nhựa sống, đang độ sung sức nhất, hứa hẹn một mùa bội thu. Cách so sánh này làm nổi bật hình ảnh cô thôn nữ duyên dáng, xinh tươi, khỏe khoắn, sức sống tươi trẻ dào dạt tuôn trào. Hình ảnh cô thôn nữ đã tạc nên cái hồn cho bức tranh, làm cho bức tranh trở nên sống động, hài hòa. Hình ảnh này còn muốn khắc đậm vẻ đẹp người phụ nữ làm chủ ruộng đồng, làm chủ cuộc đời. Rõ ràng, bức tranh đã điểm tô cho vẻ đẹp thanh bình của quê hương, đất nước.

**Luận cứ 2:** Về đẹp những địa danh

“- ở đâu năm cửa nàng ơi  
Sông nào sáu khúc nước chảy xuôi một dòng?

...

ở trên tỉnh Lạng có thành tiên xây.

...”

→ Phân tích dẫn chứng: Bài ca dao là lời của chàng trai, cô gái hát về miền quê bắc bộ. Chàng trai hỏi về những địa danh Bắc Bộ nổi tiếng về địa lí, lịch sử, văn hoá. Với những địa danh ấy, chàng chọn những nét tiêu biểu nhất. Điều đó cho thấy, chàng rất hiểu về địa lí, lịch sử, văn hoá miền quê ấy. Phải có tình yêu tha thiết với quê hương thì mới có thể nói về nó một cách đầy tình tẻ như vậy. Lời đối đáp của cô gái cũng đầy thông minh, sắc sảo, chất chứa niềm tự hào về những địa danh được nhắc đến. Vẻ đẹp của miền quê Bắc Bộ là vẻ đẹp về thành quách, đền đài, núi sông: sông Lục Đầu gắn với chiến thắng của Trần Hưng Đạo, Hà Nội nổi tiếng với Năm Cửa Ô ... Bài ca dao cho thấy non sông, đất nước tươi đẹp gắn liền với bao kì tích, với những trang huyền thoại tuyệt đẹp, gợi bao niềm yêu mến, gắn bó và kiêu hãnh, tự hào.

=> Đánh giá khái quát: Ca bài ca dao trên đều ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước với những đặc điểm lịch sử, văn hoá nổi bật của những vùng đất miền quê. Qua đó, bày tỏ niềm tự hào, yêu mến, gắn bó đối với những vùng đất, miền quê tươi đẹp ấy. Đó là nghĩa nặng tình sâu của người lao động đối với quê hương, đất nước. Tình yêu quê hương đất nước là tình cảm thiêng liêng trong trái tim mỗi người, là nguồn cảm hứng vô tận, là đề tài không bao giờ cũ.

### **C. Kết bài:**

- Khẳng định lại nhận định trên là đúng đắn, sâu sắc
- Mở rộng liên hệ, khẳng định sức sống của những bài ca dao nói về tình cảm gia đình, tình yêu quê hương, đất nước.

**Đề bài:** “*Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người*” (Atona Phrăng xơ). Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ cảnh khuya của Hồ Chí Minh.

Lưu ý: Đây là kiểu bài Chứng minh vì thế khi gặp kiểu đề thế này các em soi vào tác phẩm xem ta bắt gặp tâm hồn gì của tác giả. Từ đó xây dựng luận điểm để phân tích

***Luận điểm 1:*** Đọc bài thơ Cảnh khuya ta bắt gặp một tâm hồn yêu thiên nhiên say đắm của tác giả. ➡ Trích thơ ➡ phân tích đầy đủ

***Luận điểm 2:*** Tâm hồn yêu đất nước. ➡ Trích thơ ➡ phân tích đầy đủ

***Luận điểm 3:*** Tâm hồn ung dung tự tại, lạc quan yêu đời. ➡ Trích thơ ➡ phân tích đầy đủ

**Phần I. Đọc – hiểu: (4 điểm)**

**MẸ VÀ QUẢ**

Nguyễn Khoa Điềm

“...Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên  
Còn những bí và bầu thì lớn xuống  
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn  
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.  
Và chúng tôi, một thứ quả trên đời  
Bảy mươi tuổi mẹ vẫn chờ được hái  
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi  
Minh vẫn còn là một thứ quả non xanh?”

1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì? (1đ)
2. Nêu nội dung của đoạn thơ. (1đ)
3. Chỉ ra biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh được sử dụng trong bài thơ trên? Tác dụng của các biện pháp đó? (1đ)

**Phần II. Làm văn(16 điểm)**

**Câu 1: (6.0 điểm)**

Đọc mẫu chuyện sau:

"Chuyện kể, một danh tướng có lần đi ngang qua trường học cũ của mình, liền ghé vào thăm. Ông gặp lại người thầy từng dạy mình hồi nhỏ và kính cẩn thưa:

- Thưa thầy, thầy còn nhớ con không? Con là...

Người thầy giáo già hoảng hốt:

- Thưa ngài, ngài là...

- Thưa thầy, với thầy con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào..."

(Quà tặng cuộc sống)

Bằng một bài văn ngắn, hãy nêu suy nghĩ của em về những điều tác giả muốn gửi gắm qua câu chuyện trên.

**Câu 2: (10 điểm)**



Đánh giá về ca dao, có ý kiến cho rằng:

*“Ca ngợi tình cảm gia đình đầm ấm, tình yêu quê hương đất nước thiết tha là một nội dung đặc sắc của ca dao”.*

Qua các bài ca dao đã học và những hiểu biết của em về ca dao, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

### ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Câu trả lời	Điểm
<b>I</b>	<b>1</b>	Biểu cảm.	1,0đ
	<b>2</b>	Thể hiện lòng biết ơn của người con đối với mẹ.	1,0đ
	<b>3</b>	- So sánh: Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên Còn những bí và bầu thì lớn xuống - Ẩn dụ: Quả xanh non – sự đại dộ chưa trưởng thành của người con. - Tác dụng: +Làm nổi bật công lao to lớn của mẹ, sự vun trồng bồi đắp để con là một thứ quả ngọt ngào. Giọt mồ hôi mẹ nhỏ xuống như một thứ suối nguồn bồi đắp để những mùa quả thêm ngọt thơm. + Lay thức tâm hồn con người về ý thức trách nhiệm, sự đền đáp công ơn sinh thành của mỗi con người chúng ta với mẹ...	2,0đ
<b>II</b>	<b>1</b>	1. Về kĩ năng (1đ) -Viết đúng thể thức của một bài văn ngắn, đúng kiểu bài nghị luận xã hội. -Bố cục 3 phần cân đối, lập luận chặt chẽ; luận điểm rõ ràng. - Diễn đạt lưu loát; dẫn chứng xác thực; liên hệ mở rộng tốt. - Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả. 2. Về kiến thức (5 điểm): Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách nhưng cần làm rõ được các yêu cầu cơ bản sau: + Tóm tắt nội dung câu chuyện: - Câu chuyện kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa người học trò cũ	(1đ)

	<p>và thầy giáo già.</p> <p>- Câu chuyện thể hiện thái độ kính trọng, biết ơn thầy giáo cũ của một danh tướng.</p> <p>+ Ý nghĩa câu chuyện</p> <p>- Ca ngợi lòng biết ơn vô hạn của danh tướng với thầy giáo cũ. Người học trò tuy đã trở thành một nhân vật nổi tiếng, có quyền cao chức trọng (một vị danh tướng) nhưng vẫn luôn nhớ tới những người thầy đã dạy dỗ, giáo dục mình nên người.</p> <p>Việc người học trò trở về thăm trường, gặp thầy giáo cũ và có những cách ứng xử rất khiêm tốn và đúng mực, thể hiện thái độ kính trọng và lòng biết ơn của người học trò đối với thầy giáo mình. Ngay cả khi người thầy giáo già gọi vị tướng là ngài thì ông vẫn không hề thay đổi cách xưng hô (con – thầy).</p> <p>- Đem đến lời nhắc nhở với những kẻ vong ân bội nghĩa trong xã hội.</p> <p>+ Bài học cho bản thân về lòng biết ơn.</p> <p>- Cần biết ơn và quý trọng thầy cô trong bất cứ hoàn cảnh nào. Dù sau này trở thành người tài giỏi, địa vị cao sang cũng luôn nhớ và kính trọng thầy cô giáo, những người đã dạy dỗ em nên người.</p> <p>- Biết ơn thầy cô không phải đem quà cáp tặng thầy cô mà chỉ cần những cử chỉ lời nói lễ phép, kính trọng. Đó là món quà quý giá nhất.</p> <p><i>Giám khảo cân nhắc các mức thang điểm trên cho điểm phù hợp.</i></p>	(2đ)
2	<p>1) Yêu cầu:</p> <p>a, Về hình thức: Học sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài, biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, kết cấu hợp lí, diễn đạt tốt, trôi chảy, có cảm xúc.</p> <p>b, Về nội dung:</p> <p>Học sinh trình bày trên cơ sở hiểu biết về ý nghĩa của ca dao,</p>	(2đ)

	<p>làm nổi bật được: “<i>Tình cảm gia đình đầm ấm, tình yêu quê hương đất nước</i>” trong ca dao.</p> <p><b>A. Mở bài:</b> Dẫn dắt vấn đề - Trích dẫn ý kiến.</p> <p><b>B. Thân bài :</b></p> <p>* <u>Giải thích:</u></p> <p>Nước ta có một nền văn hóa nước lâu đời. Cuộc sống của nhân dân luôn gắn liền với làng quê, cây đa, bến nước, con đò và đồng quê thẳng cánh cò bay. Từ khi cất tiếng khóc chào đời người nông dân xưa đã gắn bó với làng quê và với họ ca dao là những câu hát dân gian phản ánh tâm tư, tình cảm trong đời sống, trong lao động, là “ bài ca sinh ra từ trái tim.” Qua ca dao, họ gửi trọn tình yêu cho những người thân ruột thịt của mình, cho ruộng đồng, lũy tre, cho quê hương, đất nước.</p> <p>* <u>Chứng minh tình cảm trong ca dao được thể hiện:</u></p> <p>- Tình cảm gia đình đầm ấm được ca dao thể hiện qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lòng kính yêu với ông bà, cha mẹ. (dẫn chứng – phân tích)</li> <li>+ Tình cảm anh em, tình nghĩa vợ chồng. (dẫn chứng – phân tích)</li> </ul> <p>- Tình yêu quê hương đất nước được ca dao thể hiện qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lòng tự hào yêu mến, gắn bó với xóm làng thân thuộc, với cảnh vật tươi đẹp của quê hương, đất nước. (dẫn chứng – phân tích)</li> <li>+ Niềm tự hào, yêu mến, gắn bó với nếp sống, phong tục, tập quán tốt đẹp và những địa danh nổi tiếng của đất nước. (dẫn chứng – phân tích)</li> </ul> <p>* <u>Đánh giá</u></p> <p>Tình cảm gia đình đầm ấm và tình yêu quê hương đất nước được nhân dân ta thể hiện trong ca dao rất phong phú và đa dạng. Nó được thể hiện ở nhiều phương diện, nhiều cung bậc tình cảm khác nhau. Đọc ca dao ta không chỉ hiểu, yêu mến, tự hào về phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình, về cảnh</p>	<p>(0.5 đ)</p> <p>(2đ )</p> <p>(6đ )</p> <p>(1đ )</p>
--	---	---

	<p>đẹp làng quê, non sông đất nước mình mà còn cảm phục, trân trọng tình nghĩa sâu nặng, cao đẹp của người dân lao động.</p> <p><b>C. Kết bài :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khẳng định ý nghĩa của ca dao.</li><li>- Liên hệ cảm nghĩ bản thân.</li></ul> <p><b>2) Thang điểm.</b></p> <p>- <b>Điểm 9-10:</b> Đáp ứng được những yêu cầu nêu trên. Văn viết có cảm xúc, dẫn chứng phong phú, phân tích và bình giá tốt, làm nổi bật được trọng tâm, diễn đạt trong sáng. Có thể còn một vài lỗi nhỏ.</p> <p>- <b>Điểm 7-8:</b> Cơ bản đáp ứng được những yêu cầu nêu trên, phân tích và bình giá chưa thật sâu sắc.</p> <p>- <b>Điểm 5-6:</b> Bài làm có bố cục, có luận điểm nhưng dẫn chứng chưa phong phú, văn viết chưa hay, còn một vài lỗi về diễn đạt, dùng từ, đặt câu.</p> <p>- <b>Điểm 3-4:</b> Bài làm thể hiện được luận điểm nhưng dẫn chứng quá sơ sài hoặc chưa lấy được dẫn chứng, chỉ bàn luận chung chung, dẫn chứng mang tính liệt kê. Bố cục lộn xộn, mắc nhiều lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu.</p> <p>- <b>Điểm 1-2:</b> Không hiểu đề, sai lạc cả về nội dung và phương pháp.</p> <p>Các điểm 1,3, 5: Giám khảo cân nhắc các mức thang điểm trên cho điểm phù hợp.</p>	(0.5đ )
--	--	---------

**PHẦN 1: ĐỌC HIỂU (4 Đ)**

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi

*Tôi đứng lặng giữa cuộc đời nghiêng ngả  
Để một lần nhớ lại mái trường xưa  
Lời dạy ngày xưa có tiếng thoi đưa  
Có bóng nắng in dòng sông xanh thắm.*

*Thoáng quên mất giữa tháng ngày ngọt đắng  
Trường thành này có bóng dáng hôm qua  
Nhớ được điều gì được dạy những ngày xa  
Áp dụng - chắc nhờ cội nguồn đã có.*

*Nước mắt thành công hòa nỗi đau đen đỏ  
Bạc thêm nào dẫu dắt những bước đi  
Bài học đời đã học được những gì  
Có nhắc bóng người đương thời năm cũ*

*Vun xới cơn mơ bằng trái tim áp ủ  
Để cây đời có tán lá xum xuê  
Bóng mát dừng chân là một chốn quê  
Nơi ơn tạ là mái trường nuôi lớn*

*Xin phút tĩnh tâm giữa muôn điều hời hợt  
Cảm tạ mái trường ơn nghĩa thầy cô.*

(Lời cảm tạ- suru tầm)

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên?

**Câu 2.** Nêu rõ phép tu từ được sử dụng trong câu thơ “Thoáng quên mất giữa tháng ngày ngọt đắng.”

**Câu 3.** Nêu nội dung chính của bài thơ trên.

**Câu 4.** Anh chị hiểu hai dòng thơ: “Vun xới cơn mơ bằng trái tim áp ủ/ Để cây đời có tán lá xum xuê” như thế nào? Từ ý thơ này, hãy viết một đoạn văn ngắn nêu **vai trò của mái trường và thầy cô đối với cuộc đời của mỗi người**. trả lời trong 5-10 dòng.

**PHẦN II: TẬP LÀM VĂN (16 Đ)**

**Câu 1. ( 6 điểm)** Đọc mẫu truyện sau đây:

**NGƯỜI ĂN XIN**

Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ heo, nước mắt giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.

Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:

- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.

(Theo Tuốc-ghe-nhép – Ngữ văn 9, tập

1)

Trình bày suy nghĩ của em về thông điệp mà câu chuyện gửi đến cho người đọc?

**Câu 2. ( 10 điểm):** Chứng minh ý kiến của Bác Hồ: “Ca dao là những hòn ngọc quý”.

## HƯỚNG DẪN CHẤM

### I. Phần đọc hiểu

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm.

**Câu 2.** Câu thơ *Thoáng quên mất giữa tháng ngày ngọt đắng* sử dụng phép tu từ ẩn dụ: *ngọt đắng*: chỉ những thăng trầm, buồn vui trong cuộc đời.

**Câu 3.** Nội dung chính của đoạn thơ trên:

Đoạn thơ ghi lại tâm trạng, suy nghĩ của một người học trò khi đã rời xa mái trường với tình cảm yêu thương, trân trọng và lòng biết ơn sâu sắc. Càng trưởng thành, càng nếm trải những thăng trầm, buồn vui trong cuộc sống, mỗi người lại càng thấm thía hơn tấm lòng bao dung, yêu thương và công lao của thầy cô, mái trường.

**Câu 4.** Hai dòng thơ: “*Vun xới cơn mơ bằng trái tim áp ủ/ Để cây đời có tán lá xum xuê*” thể hiện công lao to lớn của thầy cô đối với học trò: chăm chút, thấp sáng ước mơ, niềm tin cho học trò bằng cả trái tim yêu thương để từ đây, các em bước ra đời vững vàng, cứng cáp, sẵn sàng cống hiến cho cuộc đời.

Đoạn văn cần nêu được vai trò của thầy cô và mái trường đối với cuộc đời mỗi người: giúp mỗi người hoàn thiện bản thân về trí tuệ, tâm hồn. Từ đó ta luôn biết ơn, kính trọng người thầy, người cô đã chấp cho ta đôi cánh ước mơ, hành trang trí thức vào đời

## PHẦN LÀM VĂN

**Câu 1:** Câu chuyện gợi nhiều vấn đề, miễn các em trình bày đảm bảo yêu cầu là được

- Câu chuyện gợi về lòng yêu thương
- Gợi vấn đề cho và nhận trong cuộc sống
- Quan tâm, chia sẻ...

**Câu 2:** Ca dao là hòn ngọc quý

**Luận điểm 1: Trước hết ca dao Việt Nam như những hòn ngọc quý giá về nội dung.**

- Lần lượt trình bày các nội dung ca dao thể hiện: Tình cảm gia đình; tình yêu quê hương, đất nước; tình bạn bè; tình thầy trò...

**Luận Điểm 2: Ca dao VN còn là những hòn ngọc quý giá về hình thức**

- Sử dụng các phép tu từ
- Sử dụng thể thơ lục bát nhuần nhuyễn

= > Mỗi hình thức nghệ thuật lấy một ví dụ để chứng minh. Nhưng tác phẩm đã phân tích ở luận điểm 1 thì không lấy làm ví dụ cho luận điểm 2 vì sẽ mất đi tính phong phú, hấp dẫn vì sự trùng lặp.

ĐỀ BÀI: Phân tích nhận xét của Tế Hanh có một nhận xét: Trong bài Qua đèo Ngang, hai câu thơ xuất sắc nhất là hai câu thơ sau cùng. Hai câu này vừa kết thúc bài thơ, vừa mở ra một chân trời cảm xúc mới.

Trời, non, nước hiện lên trong cảnh chiều tà vắng lặng, tĩnh mịch như đang muốn nuốt lấy con người bé nhỏ của nhà thơ. Tác giả chỉ còn như một chấm nhỏ trong bức tranh thiên nhiên ngút ngàn hoang vắng ấy. Câu thơ đã thu tóm được cảnh trong bài thơ.

Trong những nhà thơ nữ của ta ngày trước, sau nữ sĩ Hồ Xuân Hương người có phong cách rõ ràng nhất là bà Huyện Thanh Quan. Khác với những lời thơ rắn rỏi mạnh mẽ đầy khẩu khí Hồ Xuân Hương, thơ bà Huyện Thanh Quan là những lời thơ trang nhã nhẹ nhàng mang tính chất cung đình và luôn gợi nỗi buồn man mác. Trong những bài thơ bà để lại cho đời có lẽ tiêu biểu nhất là bài thơ Qua đèo Ngang. Đây là bài thơ tả cảnh ngụ tình độc đáo mà đặc sắc nhất là hai câu thơ cuối, đúng như nhận định của Tế Hanh trong bài Một bài thơ của bà Huyện Thanh Quan.

Trong bài thơ Qua đèo Ngang hai câu thơ xuất sắc nhất là hai câu thơ sau cùng:

Dừng chân đứng lại trời non nước

Một mảnh tình riêng ta với ta.

**Hai câu này vừa kết thúc bài thơ, vừa mở ra một chân trời cảm xúc mới.**

Phân tích tìm hiểu bài thơ chúng ta sẽ thấy rõ nhận định của Tế Hanh vô cùng tinh tế. Chỉ với mười bốn tiếng gói trọn trong hai dòng, hai câu thơ **tổng kết mọi ý trong bài**. Ta thấy được *toàn cảnh Đèo Ngang* lắng đọng trong câu thơ “Dừng chân

đứng lại trời non nước”. Đọc lời thơ ta hình dung được hình ảnh của nữ sĩ. Đang bước đi trên đỉnh đèo bà chợt dừng chân đứng lại. Trước mắt nhà thơ là cảnh trời, non, nước mênh mông bao la trống vắng. Trời trong bóng xế tà đang bao phủ lên mọi vật, làn khí ban chiều toả hơi giá buốt gợi sự hoang vắng cô liêu. Thêm vào đó, Đèo Ngang đồ sộ uy nghiêm sừng sững giữa khung trời bao la, cỏ cây hoa lá rậm rạp chen chúc nhau mọc um tùm. “Cỏ cây chen đá, lá chen hoa”. Cảnh thiên nhiên ngút ngàn ấy càng trở nên lạnh lẽo cô đơn bởi vẻ thưa thớt của con người lom khom dưới núi, lác đác bên sông. Và bóng dáng nhỏ bé của nữ sĩ dường như mất hút vào không gian mênh mông kia! Là người phụ nữ có tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, bà cảm nhận được ngay sự lạc lõng, cô đơn của mình trước thiên nhiên rộng lớn.

Trời, non, nước hiện lên trong cảnh chiều tà vắng lặng, tĩnh mịch như đang muốn nuốt lấy con người bé nhỏ của nhà thơ. Tác giả chỉ còn như một chấm nhỏ trong bức tranh thiên nhiên ngút ngàn hoang vắng ấy. Câu thơ đã thu tóm được cảnh trong bài thơ.

Và ở đây, tình của nhà thơ cũng được lắng lại trong câu cuối cùng “Một mảnh tình riêng ta với ta”. Mảnh tình riêng đó là tấm lòng của nhà thơ. Mang trong lòng nỗi buồn lúc cất bước ra đi, giờ lại được lan toả trong thiên nhiên, cái buồn ấy day dứt mãi khôn nguôi. Lòng bà thiết tha nhớ về đất nước, nhớ thành Thăng Long xưa cũ, nhớ quá khứ vàng son. Nỗi nhớ nước làm lòng bà đau đớn, xót xa theo từng tiếng kêu khắc khoải của con chim cuốc mà biến mình thành Thục Đế, mãi ôm ấp bóng hình, gọi về nước cũ thành xưa.

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia

Là phụ nữ, bà không thoát khỏi nỗi nhớ thương tình. Theo mỗi bước chân, bà xa nhà, xa cố nhân thêm một ít, tình cảm càng mỏng manh khiến tâm hồn lạnh lẽo. Nghe tiếng kêu của con đa đa tìm bạn, bà thấy mái ấm gia đình với bao nhiêu người thân thích càng lúc càng xa vời vợi. Tất cả chìm sâu trong khoảnh khắc, giờ đây chỉ còn lại mình bà nơi đèo Ngang hiu quạnh. Mảnh tình riêng ấy được thu gọn trong câu thơ kết thúc.

Hai câu thơ nhẹ nhàng như khép lại bài thơ, nhưng âm hưởng của lời thơ, cái tình của người làm thơ không khép. Cho nên hai câu thơ vừa kết thúc bài thơ lại mở ra một chân trời cảm xúc mới là như thế. Âm vang của câu thơ cuối Một mảnh tình



riêng ta với ta như mở cho ta thấy được tâm tình của nữ sĩ ẩn chứa bên trong. Đúng như Tế Hanh đã nhận xét: Thơ là tấm lòng của người làm thơ, cái "cá nhân" của tác giả nói với chúng ta. Ở đây, trong bài thơ này, bà Huyện Thanh Quan đã kín đáo bày tỏ nỗi niềm của mình qua những lời thơ tha thiết. Đó là tâm sự của một con người đang cô đơn lạc lõng trong cảnh chiều tà ở đèo Ngang mang theo nỗi buồn thương nhà, nhớ nước. Đó là nỗi cô đơn, nỗi chán chường, bởi cái thực tại của xã hội đương thời, cảnh sống nhiều nhương, chế độ đang đến thời kỳ suy tàn, nó không phù hợp với bà. Nỗi buồn riêng ấy là sự phủ nhận thực tại. Đây là sự phủ nhận đáng quý của một con người có tâm hồn trong sạch, có tình cảm thanh cao, yêu nước thương dân. Thế nhưng nỗi buồn ấy, mảnh tình riêng ấy, bà không thể tỏ lộ được cùng ai. Nhà thơ đã tự gặp lại mình trong nỗi buồn thương nhớ cô đơn của riêng mình. Một nỗi buồn da diết, không bao giờ dứt. Cả bài thơ êm đềm như dòng sông âm thầm chảy, mặt nước thì lững lờ, nhưng mấy ai biết được sóng ngầm, bão. táp giấu kín ở đâu? Những cảnh vật tĩnh lặng, im lìm đến lạnh lùng ấy lại hé mở giúp ta hiểu được thế giới bên trong của nhà thơ. Đó là ý thức về "cái tôi" ở trong một thời đại mà "cái tôi" ấy đã bị xã hội đè nén.

**Tóm lại**, hai câu thơ kết thúc bài thơ Qua đèo Ngang đã *khắc hoạ đậm nét bức tranh thiên nhiên tĩnh lặng trong bóng chiều tà* với trời non nước bao la, *đồng thời cũng in đậm được tình cảm của con người, nữ sĩ Thanh Quan với nỗi buồn sâu lắng cô đơn, nỗi buồn thời đại*. Bài thơ mang nét đẹp của cảnh vật và cả nét đẹp của tâm hồn con người với một tình cảm đáng quý. Có lẽ vì thế mà bài thơ trở nên quen thuộc với mọi người, sống mãi với thời gian, với bao thế hệ bạn đọc. Ta chợt thấy bóng dáng của nữ sĩ như ẩn hiện trong từng lời thơ trầm buồn.

Dừng chân đứng lại trời non nước

Một mảnh tình riêng ta với ta.

**I. Phần đọc hiểu (4 điểm)**

**Đọc câu chuyện sau và thực hiện các yêu cầu**

Hãy nghe một viên sỏi kể về nguồn gốc của mình: “Tôi vốn là một tảng đá không lồ trên núi cao, trải qua bao năm tháng dài đằng đẳng bị mặt trời nung đốt, người tôi đầy vết nứt. Tôi vỡ ra và lăn xuống núi, mưa bão và nước lũ cuốn tôi vào sông suối. Do liên tục bị va đập, lăn lộn, tôi bị thương đầy mình. Nhưng rồi chính những dòng nước lại làm lành những vết thương của tôi. Và tôi trở thành một hòn sỏi láng mịn như bây giờ.”

Bạn nghĩ gì khi nghe câu chuyện trên? Cảm thấy lý thú với chuyển đi của hòn sỏi hay xúc động trước ánh mắt lạc quan của nó đối với cuộc đời đầy biến động? Đã bao giờ bạn thấy được rằng chính những chông gai mới tạo nên những hình hài đẹp và ấn tượng, dù là hình hài được tạo bởi chính những vết thương và sự đớn đau? [...]

Câu 1: Hãy đặt nhan đề thích hợp cho mẩu chuyện.

Câu 2: Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy, nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 3: Câu chuyện muốn gửi đến thông điệp gì ?

**Phần II: Làm văn (16.0 điểm)**

**Câu 1: (6 điểm)**

Viết bài văn ngắn (khoảng 02 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của câu chuyện trên.

**Câu 2:** Nhà thơ Pháp Andre Chanien từng nói: "Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ." Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ Bánh trôi nước của Hồ Xuân Hương.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. Phần đọc hiểu**

Câu 1: Viên sỏi kể chuyện mình / Cuộc sống và những va đập...

Câu 2: Phương thức biểu đạt: Tự sự

Câu 3: Thông điệp: Con người muốn trưởng thành phải trải qua thử thách, thử thách càng lớn thì trưởng thành càng nhanh. Gian nan rèn luyện mới thành công...

## **Pần II: Làm văn**

### **Câu 1:**

- Tóm tắt và Giải thích ý nghĩa câu chuyện
- Hành trình của hòn sỏi: từ tảng đá gồ ghề, nứt nẻ trải qua nhiều va đập đã trở thành hòn sỏi láng mịn. Hay đó chính là chuyến hành trình của con người trong cuộc sống. Rút ra ý nghĩa: Cuộc sống không phải lúc nào cũng bằng phẳng mà có lúc ta gặp nhiều chông gai, thử thách nhưng chính những chông gai, thử thách ấy đã giúp ta hoàn thiện được bản thân.

Suy nghĩ của bản thân về câu chuyện

Cảm thấy lí thú với chuyến đi của hòn sỏi hay xúc động trước ánh mắt lạc quan của nó đối với cuộc đời đầy biến động?

Đã bao giờ ta thấy được chính những chông gai đã tạo nên những hình hài đẹp, dù hình hài được tạo ra bởi chính những vết thương và sự đau đớn?

Cuộc sống chẳng bao giờ chỉ mang đến niềm hạnh phúc, cũng chẳng bao giờ chỉ mang đến nỗi đau. Vượt qua được gian khổ, vượt qua những thử thách, vượt qua được những nỗi đau cũng là tự vượt qua chính mình để vươn lên và sống có ích cho đời.

Trong thực tế, có những người gặp phải những gian nan, thử thách lại dễ dàng buông xuôi, chán nản. Họ sẽ trở nên bi quan, thiếu tự tin, cô đơn và mất niềm tin vào cuộc sống.

Từ đó, ta nên học cách rèn luyện mình để có thể vững vàng và trưởng thành hơn sau mỗi lần “bị va đập”. Dù trong khó khăn hay trong hạnh phúc hãy luôn nhớ hành trình của hòn sỏi để sống tự tin hơn, biết mang những yêu thương xoa dịu và làm lành những vết thương. Và hãy nghĩ: sự va đập của cuộc sống là chẳng có gì đáng sợ!

### **Câu 2:**

Với những suy nghĩ độc lập, sáng tạo của bản thân, thí sinh có thể kết hợp nhiều thao tác lập luận để làm bài văn nghị luận. Sau đây là một số gợi ý định hướng:

#### **a. Giải thích: (2,0 điểm)**

- Nghệ thuật: Là những đặc sắc về hình thức (ngôn ngữ, hình ảnh, giọng điệu...)

- Trái tim: Là thế giới của đời sống tâm hồn, tình cảm, tâm nguyện... với những rung động thẩm mỹ nhạy cảm thể hiện thiên chức của người nghệ sĩ.
- Để có những bài thơ hay đòi hỏi người nghệ sĩ vừa phải có tài, vừa phải có tâm.
- Đây là ý kiến nhằm khẳng định, đề cao thiên chức của nhà văn và quá trình sáng tạo nghệ thuật.

**b. Làm sáng tỏ qua** bài thơ Bánh trôi nước của Hồ Xuân Hương. **(5,0 điểm)**

**- Phân tích giá trị nhân đạo trong bài thơ để thấy được trái tim của thi sĩ dành cho người phụ nữ trong xã hội PK**

**Luận điểm 1:** Trước hết tác giả đã ngợi ca trân trọng vẻ đẹp của người phụ nữ  
Thân em vừa trắng lại vừa tròn ➡ phân tích nghệ thuật ẩn dụ để thấy được vẻ đẹp  
ngoại hình của người phụ nữ

Mà em vẫn giữ tấm lòng son ➡ phân tích nghệ thuật ẩn dụ để thấy được vẻ đẹp tâm  
hồn của người phụ nữ

**Luận điểm 2:** Trái tim Hồ Xuân Hương chỉ ngợi ca trân trọng vẻ đẹp của người  
phụ nữ mà còn cảm thông, chia sẻ với nỗi bất hạnh mà họ phải gánh chịu

Bảy nổi ba chìm với nước non

Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

➡ phân tích nghệ thuật ẩn dụ để thấy được nỗi bất hạnh của họ

**Luận điểm 3:** Nhà thơ còn lên tiếng tố cáo xã hội PK bất công tàn bạo đã chà đạp  
lên giá trị của người phụ nữ

**c. Đánh giá: (1,0 điểm)**

- bài thơ Bánh trôi nước của Hồ Xuân Hương vừa đặc sắc về nghệ thuật, vừa tiêu biểu cho "trái tim" của nhà thơ.
- Ý kiến của Andre Chenien giúp ta cảm nhận sâu sắc và trân trọng tài năng, trái tim của người nghệ sĩ...

**Phần I: Đọc hiểu (4,0 điểm):**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,  
Sương hồng lam, ôm ấp nóc nhà gianh,  
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,  
Người các ấp tung bùng ra chợ Tết.  
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;  
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon,  
Vài cụ già chống gậy bước lom khom,  
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ,  
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,  
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu.  
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.  
Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,  
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,  
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,  
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.*

(Chợ tết - Đoàn Văn Cừ)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên.

Câu 2: Nêu nội dung chính của đoạn thơ.

Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của các phép tu từ trong 4 dòng thơ sau:

*Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,  
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,  
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,  
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.*

Câu 4: Cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ trên.

**Phần II: Làm văn (16,0 điểm):**

**Câu 1** (4 điểm): Viết một đoạn văn (khoảng 20 dòng) chỉ ra và phân tích tác dụng của các phép tu từ trong bài thơ sau:

*“Tiếng suối trong như tiếng hát xa  
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa  
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ  
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.”*

(Cảnh khuya – Hồ Chí Minh)

**Câu 2** (12 điểm): Có ý kiến cho rằng:

“Thơ ca dân gian là tiếng nói trái tim của người dân lao động. Nó thể hiện sâu sắc những tình cảm tốt đẹp của nhân dân ta.”

Dựa vào những câu ca dao, tục ngữ mà em đã được học và đọc thêm. Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên bản

### **HƯỚNG DẪN CHẤM**

#### **A. YÊU CẦU CHUNG:**

1. Bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.
2. Tổng điểm của toàn bài là 20.0 điểm, cho lẻ đến 0.25 điểm. Hướng dẫn chấm chỉ cho điểm từng câu, từng ý. Trên cơ sở đó, giám khảo có thể định ra các mức cho điểm cụ thể khác.

#### **B. YÊU CẦU CỤ THỂ:**

##### **Phần I: Đọc hiểu (4.0 điểm)**

##### **1. Yêu cầu về kĩ năng:**

- Thí sinh có kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Diễn đạt rõ ý, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

##### **2. Yêu cầu về kiến thức:**

##### **Câu 1:**

- Phương thức biểu đạt: biểu cảm, miêu tả. (0.5 điểm)

##### **Câu 2:**

- Nội dung chính: niềm vui của tác giả trước khung cảnh trên đường ra chợ Tết đẹp đẽ, tung bừng. (1.0 điểm)

##### **Câu 3:**

- Phép tu từ so sánh, nhân hóa (0.5 điểm)
- Tác dụng: (1.0 điểm) Làm cho hình thiên nhiên trở nên gần gũi, gắn bó với con người. Thiên nhiên cũng trở nên vui tươi, có sức sống trước không khí mùa xuân sang.

##### **Câu 4:**

- Cảm xúc khi đọc bài thơ trên: Yêu thiên nhiên, đất trời, yêu quý tết cổ truyền của dân tộc.

##### **Phần II. Làm văn (16 điểm)**

##### **Câu 1. (4 điểm)**

Yêu cầu về kỹ năng:

- HS xác định được các phép tu từ và viết thành đoạn văn nêu rõ tác dụng của các phép tu từ.
- Hành văn trong sáng, mạch lạc, liên kết chặt chẽ, có bố cục. Không mắc lỗi diễn đạt.

Yêu cầu về kiến thức:

- Các phép tu từ : So sánh , điệp ngữ.(1điểm)
- HS viết được đoạn văn đáp ứng được các nội dung sau: (3 điểm):

- Hình ảnh so sánh: Tiếng suối như tiếng hát có tác dụng khắc họa âm thanh tiếng suối trong đêm khuya, gợi không gian phẳng lặng, cách so sánh hiện đại mà độc đáo khiến cảnh rừng khuya không lạnh lẽo mà trở nên có sức sống và ấm áp tình người.

- Điệp từ *lông* với các hình ảnh: *trăng lông cổ thụ bóng lông hoa* gợi cảnh đẹp thơ mộng, huyền ảo. Không chỉ tái hiện một đêm trăng rất sáng mà còn diễn tả rất sinh động sự quấn quýt hòa hợp giữa cây và hoa tạo nên một bức tranh có đường nét, hình khối, tầng bậc...

- Điệp ngữ: *chưa ngủ* mở ra hai trạng thái cảm xúc trong tâm hồn Bác, rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên và thao thức vì lo nghĩ việc nước.

=> Bằng các phép tu từ từ vựng bài thơ giúp người đọc cảm nhận được bức tranh thiên nhiên đẹp, giàu chất họa, chất nhạc và ấm áp tình người. Đồng thời ta còn rung động trước vẻ đẹp tâm hồn Bác: Sự hòa quyện giữa tình yêu thiên nhiên và lòng yêu nước, phong thái ung dung lạc quan của người.

## Câu 2. (12 điểm)

Yêu cầu về nội dung

<b>Yêu cầu về kỹ năng:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tạo lập được một văn bản nghị luận chứng minh hoàn chỉnh.</li> <li>- Hành văn trong sang, mạch lạc, liên kết, có bố cục chặt chẽ, có luận điểm luận cứ rõ ràng, không mắc lỗi diễn đạt.</li> <li>- Dẫn chứng phù hợp, rõ ràng.</li> </ul>	<b>1.0 điểm</b>
	<b>Nội dung</b>	
<b>Mở bài</b>	Dẫn dắt vào vấn đề hợp lí Trích dẫn được nội dung cần chứng minh ở đề bài, đánh giá khái quát vấn đề.	<b>0,5</b>
<b>Thân bài</b>	<b>Thơ ca dân gian là tiếng nói trái tim người lao động</b> Thuộc phương thức biểu đạt trữ tình của văn học dân gian gồm tục ngữ, ca dao, dân ca...thể hiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân lao động với nhiều cung bậc tình cảm khác nhau, đa dạng và phong phú xuất phát từ những trái tim lao động của nhân dân.	<b>2</b>
	<b>Thơ ca dân gian “thể hiện sâu sắc những tình cảm tốt đẹp của nhân dân ta”</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình yêu quê hương, đất nước, yêu thiên nhiên (dẫn chứng) <b>(1.0 điểm)</b></li> <li>- Tính cảm cộng đồng ( dẫn chứng: Dù ai đi...mùng mùng tháng ba, Bầu ơi thương lấy...một giàn...) <b>(1.0 điểm)</b></li> <li>- Tình cảm gia đình <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tình cảm của con cháu đối với tổ tiên, ông bà (Con người có tổ...có nguồn, Ngó lên nuốt lạt... bấy nhiêu....) <b>(1.0 điểm)</b></li> <li>+ Tình cảm của con cái đối với cha mẹ <b>(1.0 điểm)</b></li> <li>+ Tình cảm anh em <b>(1.0 điểm)</b></li> <li>+ Tình cảm vợ chồng (Râu tôm... khen ngon, Thuận vợ thuận chồng...cũng cạn...) <b>(1.0 điểm)</b></li> <li>+ Tình thầy trò <b>(1.0 điểm)</b></li> <li>+ Tình yêu đôi lứa <b>(1.0 điểm)</b></li> </ul> </li> </ul>	<b>8.0</b>

<b>Kết bài</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá khái quát lại vấn đề</li> <li>- Bộc lộ tình cảm, suy nghĩ của bản thân về vấn đề vừa làm sáng tỏ</li> </ul>	<b>0.5</b>
<b>Lưu ý</b>	- <i>Vì yêu cầu dài nên mỗi nội dung không yêu cầu lấy nhiều dẫn chứng.</i>	



# ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2018-2019

Môn: **Ngữ Văn**

Thời gian làm bài: 120 phút

## **Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**Câu 1:** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu :

*"Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói*

*Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ*

*Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa*

*Óng tre ngà và mềm mại như tơ.*

*Tiếng tha thiết nói thường nghe như hát*

*Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh*

*Như gió nước không thể nào nắm bắt*

*Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh"*

(Lưu Quang Vũ – *Tiếng Việt*)

- 1- Đoạn trích trên thuộc thể thơ nào?
- 2- Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong văn bản.
- 3- Đoạn trích thể hiện thái độ, tình cảm gì của tác giả đối với tiếng Việt.
- 4- Theo em, phải làm gì để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt?

## **Phần Tập làm văn (16 điểm)**

**Câu 1. (6 điểm)**

Con chim sẻ nhỏ chết rồi

Chết trong đêm bão về gần sáng

Đêm ấy tôi nằm trong chăn nghe cánh chim đập cửa

Sự ám áp gói chăn đã giữ chặt tôi

Và tôi ngủ ngon lành đến lúc bão vui.

(Trích “Tiếng Vọng” - Nguyễn Quang Thiều)

Trình bày suy nghĩ của em về vấn đề được đặt ra trong đoạn thơ.

**Câu 2. (8,0 điểm)**

Có nhận định cho rằng: *Một trong những chủ đề nổi bật nhất của văn học trung đại Việt Nam (giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XV) là thể hiện tinh thần yêu nước sâu sắc.*

Em hãy làm sáng tỏ điều đó qua hai bài thơ “*Sông núi nước Nam*” - Lý Thường Kiệt (?) và “*Phò giá về kinh*” - Trần Quang Khải.

## **GỢI Ý:**

### **Câu 1:**

#### ***1. Tóm tắt bài thơ***

- Từ bài thơ Tiếng vọng, nhà thơ muốn gửi tới bạn đọc một thông điệp về lòng nhân ái. Thói ích kỷ, tính cá nhân và ham muốn hưởng thụ của con người có thể đánh mất đi lòng nhân ái của chính chúng ta. Một con chim đập cửa, tiếng kêu cứu của một só phan trong lúc hoạn nạn, lẽ ra anh phải dời bỏ hạnh phúc của anh, dời bỏ những điều kiện thuận lợi để cứu vớt một sinh linh bé bỏng nhưng tôi lại bị “sự ầm ập gói chần kìm giữ. Con chim là một biểu tượng để chỉ về những người xung quanh ta. Chính vì người ta ngại rét, ngại gió, ngại mưa, ngại khó khăn ... sự ích kỷ đã phủ ngập trong lòng khiến họ không quan tâm đến những bất hạnh của sinh linh bé nhỏ kia hay của chính những con người ở ngay bên cạnh mình.

- Với nhà thơ Nguyễn Quang Thiều, đoạn thơ Tiếng vọng còn như một lời sám hối, một nỗi ân hận của của chính tác giả. Tiếng vọng ở đây là tiếng vọng của lòng nhân ái, nhắc nhở chúng ta vượt qua những ích kỉ cá nhân để yêu thương mọi người.

#### ***2. Bàn luận, chứng minh vấn đề được đặt ra***

- Cuộc đời mỗi con người không khỏi có những phút giây ích kỉ, chỉ nghĩ đến hạnh phúc của bản thân mình.

- Nhưng quan trọng hơn hết, chúng ta còn phải biết sống với trái tim yêu thương luôn đập trong lồng ngực vì: +Người với người sống để yêu nhau.

+ Luôn luôn có những người bất hạnh, cần được giúp đỡ.

+ Khi biết yêu thương người khác, chúng ta sẽ thấy trái tim mình rộng lớn thêm ra, biết cảm nhận được hạnh phúc.

- Tình yêu thương, lòng nhân ái được thể hiện từ những việc làm nhỏ nhất như nắm lấy bàn tay một cụ già dẫn qua đường, một cái ôm ầm ập khi người khác đau buồn đến những hành động lớn hơn như hiến tặng, trao gửi một niềm tin yêu nào đó.

- Khi sống trong yêu thương, mỗi người sẽ tự cảm thấy ầm ập từ trong tim.

#### ***3. Bài học nhận thức và hành động, mở rộng vấn đề***

- Em có khi nào ích kỉ mà không quan tâm đến người khác không?

- Được sống trong yêu thương, em đã và đang làm gì để đáp lại tình yêu thương ấy.

### Câu 3

**HS nghị luận làm nổi bật các ý sau:**

**1. Giải thích khái niệm:**

- Tinh thần yêu nước là *cảm hứng yêu nước, chủ nghĩa yêu nước*, nội dung của nó được biểu hiện rất phong phú:

+ Khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần yêu nước ấy là ý thức tự cường, tự tôn dân tộc, khẳng định chân lý độc lập, chủ quyền bất khả xâm phạm lãnh thổ. Là lòng căm thù, ý chí quyết chiến, quyết thắng kẻ thù, bảo vệ chủ quyền đất nước...

+ Khi đất nước bình yên thì tinh thần yêu nước ấy là khát vọng xây dựng đất nước hòa bình, nhân dân ấm no hạnh phúc...

**2. Lần lượt chứng minh tinh thần yêu nước của ông cha ta qua các bài thơ**

**\* Bài thơ “Sông núi nước Nam”**

Tinh thần yêu nước của ông cha ta trong bài thơ trước hết thể hiện ở vị thế của bài thơ, đây được coi là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước Đại Việt...

- Hai câu thơ đầu:

+ Khẳng định nước Nam là của nhân dân nước Nam, có đế (*vua*), có quốc chủ ngang hàng với hoàng đế (*con Trời*) của Trung Hoa...có độc lập, chủ quyền, không phải phụ thuộc bất kỳ nước nào. Đó là ý thức tự lực, tự cường của ông cha ta trong cuộc chống Tống xâm lược...

+ Chân lý về chủ quyền đất nước được khẳng định rõ ràng ở sách trời, một chân lý bất di bất dịch là niềm tin vững chắc không gì có thể lay chuyển được...

- Hai câu sau:

+ Giọng điệu mạnh mẽ, hàm ý rắn đẽ, thể hiện ngọn lửa yêu nước và lòng căm thù giặc dữ sâu sắc của ông cha ta...

+ Kẻ xâm phạm làm trái đạo trời, lòng dân thì tự chuốc lấy thất bại. Lời cảnh báo cũng là ý chí quyết chiến, quyết thắng, quyết giữ vững nền độc lập chủ quyền của dân tộc...

=> Bài thơ là lời thề sắt đá, là tinh thần yêu nước quật khởi, tinh thần bất khả xâm phạm, là lá cờ đầu của truyền thống văn học yêu nước dân tộc,...

**\* Bài thơ “Phò giá về kinh”**

Bài thơ ca ngợi hào khí oanh liệt của quân và dân triều đại nhà Trần đồng thời khẳng

định quyết tâm và khát vọng xây dựng nền thái bình muôn thuở của đất nước.

- Hai câu thơ đầu khái quát chiến công lừng lẫy, lớn lao, hiển hách của ông cha: Thông tin thật ngắn gọn, diễn tả dồn nén thế chủ động vũ bão đầy áp đảo, uy lực của quân đội nhà Trần ở hai trận đánh lớn gắn với hai địa danh Chương Dương, Hàm Tử...

- Hai câu cuối lại sâu lắng, thâm trầm:

+ Đất nước đã sạch bóng quân thù, nền thái bình đang mở ra trước mắt, nhưng không có nghĩa đất nước được bình yên, an hưởng thái bình muôn thuở...*thái bình* rồi phải *tu trí lực*, gắng sức tu dưỡng tài trí, sức lực để xây dựng đất nước ngày càng vững mạnh trên mọi mặt. Có như vậy, *non nước* ấy mới bền vững thịnh trị muôn đời.

+ Nhà thơ nhắc nhở mọi người không nên “ngủ quên” trong chiến thắng mà luôn cảnh giác và có tầm nhìn xa trông rộng để *Non nước* ấy ngàn thu.

=> Bài thơ toát lên tinh thần yêu nước của Trần Quang Khải cũng là của dân tộc Đại Việt. Ông là một tấm gương về lòng yên nước tận tụy, tuyệt đối, đầy tinh thần trách nhiệm đối với đất nước. Thơ ông là tiêu biểu của dòng văn học yêu nước đời Trần.

**3. Đánh giá và nêu cảm nghĩ của bản thân:** Hai bài thơ mang thông điệp về lòng yêu nước của ông cha ta xưa và cũng là những tiêu biểu của văn học yêu nước trung đại.

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3 điểm)**

Em hãy đọc kĩ đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*Hạt gạo làng ta  
Có vị phù sa  
Của sông Kinh Thầy  
Có hương sen thơm  
Trong hồ nước đầy  
Có lời mẹ hát  
Ngọt bùi đắng cay...*

*Hạt gạo làng ta  
Có bão tháng bảy  
Có mưa tháng ba  
Giọt mồ hôi sa  
Những trưa tháng sáu*

*Nước như ai nấu  
Chết cả cá cò  
Cua ngoi lên bờ  
Mẹ em xuống cấy...*

(Trần Đăng Khoa, *Hạt gạo làng ta*)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?

**Câu 2 (1,5 điểm):** Chỉ ra và phân tích tác dụng của những biện pháp tu từ cơ bản được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3 (1,0 điểm):** Tìm 02 thành ngữ nói về nỗi vất vả, nhọc nhằn của người nông dân.

**II. PHẦN LÀM VĂN: (7 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Phát biểu cảm nghĩ của em về đoạn thơ trên của Trần Đăng Khoa bằng một đoạn văn ngắn (khoảng 100 chữ).

**Câu 2 (5,0 điểm):** Tình yêu quê hương, đất nước của con người Việt Nam thể hiện qua ca dao và các tác phẩm văn học trung đại trong chương trình Ngữ văn 7.

# KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7 CẤP HUYỆN

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian: 120 phút

## HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng	Điểm
	<b>PHẦN I: ĐỌC - HIỂU</b>	
1	Phương thức biểu đạt: Miêu tả, biểu cảm.	0,5 đ
2	- Đoạn trích sử dụng nhiều biện pháp tu từ nhưng đóng vai trò cơ bản là liệt kê và so sánh (so sánh quá): + Liệt kê: Hạt gạo làng ta <b>có</b> vị phù sa, hương sen thơm, lời mẹ hát, bão tháng bảy, mưa tháng ba, giọt mồ hôi.	0,25đ
	+ So sánh: Nước <b>như</b> ai nấu/ Chết cả cá cò	0,25đ
	- Tác dụng: + Hạt gạo làng ta là sự kết tinh hương vị ngọt ngào của đất trời quê hương; sự khắc nghiệt của thiên nhiên thời tiết; tình yêu, sự vất vả, nhọc nhằn không thể đong đếm hết của người nông dân.	0,5đ
	+ Hạt gạo vốn đã quý giá, qua cách thể hiện của Trần Đăng Khoa càng trở nên đặc biệt -> nhắc mỗi người càng phải trân quý hạt gạo - hạt vàng làng ta.	0,5đ
3	Các thành ngữ như: <i>một nắng hai sương; bán mặt cho đất, bán lưng cho trời; đầu tắt mặt tối; ...</i> (Một thành ngữ đúng được tính 0,5 điểm)	1,0 đ
	<b>PHẦN II: LÀM VĂN</b>	
1	<b>Viết đoạn văn biểu cảm phát biểu cảm nghĩ về đoạn thơ</b> - <b>Về hình thức:</b> Viết đúng thể thức của đoạn văn; đúng chính tả, ngữ pháp; trình bày sáng rõ, diễn đạt mạch lạc, chặt chẽ; đảm bảo độ dài theo yêu cầu của đề.	0,5đ
	- <b>Về nội dung:</b> học sinh có thể trình bày nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các ý sau: + Những rung động đối với <i>giá trị nội dung</i> của đoạn thơ:	0,5đ
	Cảm xúc về sự quý giá của hạt gạo: sự ngỡ ngàng, thích thú khi nhờ đoạn thơ mà khám phá thêm được những kì thú, sự quý giá ẩn chứa bên trong hạt gạo vốn tưởng rất mộc mạc, đơn sơ.	0,5đ
	Cảm xúc về người nông dân: xúc động, biết ơn về những nhọc nhằn, chịu thương chịu khó của người nông dân để làm ra hạt gạo quý giá nuôi sống tất cả chúng ta.	
	+ Những rung động đối với những <i>đặc sắc nghệ thuật</i> của đoạn thơ: sự khâm	0,5đ

	phục về sự tinh tế, tài hoa trong quan sát và thể hiện (như cách chọn thể thơ, biện pháp tu từ, sử dụng dấu chấm lửng,...) của TĐK; lòng biết ơn đối với nhà thơ.	
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận:</i> bố cục 3 phần Mở bài, thân bài, kết bài	0,5đ
	<i>b. Xác định đúng đối tượng nghị luận:</i> Tình yêu quê hương, đất nước của con người Việt Nam thể hiện qua ca dao và các tác phẩm văn học trung đại trong chương trình Ngữ văn 7 (không sa vào các nội dung khác).	0,25đ
	<i>c. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25đ
	<i>d. Triển khai nội dung nghị luận:</i>	
	<b>1.</b> Qua các văn bản ta thấy tình yêu quê hương, đất nước là tình cảm lâu đời, xuyên suốt cả chiều dài lịch sử của dân tộc: + Là tiếng nói tâm hồn, tình cảm không chỉ của mỗi người mà còn là tiếng nói chung của toàn thể người dân Việt + Từ buổi đầu sơ khai của nền văn học - cũng là buổi đầu sơ khai của quá trình hình thành quốc gia, dân tộc - qua thời kì trung đại đến thời kì hiện đại đều có các tác phẩm đề cập nội dung này. (HS lấy dẫn chứng là tên một số bài ca dao, tác phẩm văn học trung đại, TPVH hiện đại)	0,5đ
<b>2</b>	<b>2.</b> Các tác phẩm cho thấy sự thể hiện của tình yêu quê hương, đất nước vô cùng phong phú, đa dạng: - <i>Ngợi ca về sự giàu đẹp</i> của thiên nhiên, sự đẹp đẽ, phong phú, độc đáo của các công trình kiến trúc cũng như các di sản văn hóa phi vật thể, qua đó ngẫm ngợi ca sự tài hoa của con người Việt Nam. (lấy và phân tích dẫn chứng) - <i>Tự hào về chủ quyền</i> không thể chối cãi của lãnh thổ Việt Nam; tự hào về sức mạnh, chí khí quật cường của dân tộc; khẳng định ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; ca ngợi những tấm gương chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc;... (lấy và phân tích dẫn chứng) - <i>Hình thức nghệ thuật</i> của các tác phẩm phong phú, sinh động, hấp dẫn (thể loại khác nhau; giọng điệu trữ tình, chính luận; các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, liệt kê,...), nên đã tạo được sự tác động mạnh mẽ tới nhận thức, tâm tư, tình cảm người đọc. (lấy và phân tích dẫn chứng)	1,0đ
	<b>3.</b> Mở rộng, nâng cao vấn đề: - Các tác phẩm <i>khơi dậy và nuôi dưỡng</i> cho người học, người đọc những tình cảm đẹp đẽ, những nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của mỗi người với quê hương, đất nước. (lấy và phân tích dẫn chứng)	0,5đ





**Câu 1:** ( 3.0 điểm )

*Mỗi chiếc lá rụng có một linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng. Có chiếc lá tựa như mũi tên nhọn, tự cành cây rơi cắm phập xuống đất như cho xong chuyện, cho xong một đời lạnh lùng, thản nhiên, không thương tiếc, không do dự vãn vơ. Có chiếc lá như con chim bị lão đảo mấy vòng trên không, rồi có gương ngoi đầu lên, hay giữ thăng bằng cho chậm tới cái giây nằm phơi trên mặt đất. Có chiếc lá nhẹ nhàng khoan khoái đùa bỡn, múa may với làn gió thoảng, như thầm bảo rằng sự đẹp của vạn vật chỉ ở hiện tại : cả một thời quá khứ dài dằng dặc của chiếc lá trên cành cây không bằng một vài giây bay lượn, nếu sự bay lượn ấy có vẻ đẹp nên thơ...*

(Khái Hưng)

Phân tích nét đặc sắc về nghệ thuật trong đoạn văn trên.

**Câu 2:** ( 7.0 điểm )

Bằng kiến thức đã học và đã đọc về thơ của Bà Huyện Thanh Quan, em hãy làm sáng tỏ nhận định sau :

*“Thơ bà thể hiện lòng yêu mến cảnh quan thiên nhiên đất nước, tâm sự u hoài trước thế sự đổi thay, bài nào cũng buồn thương da diết, cũng trang nhã và rất điêu luyện.”*

(Văn học lớp 9, tập 1, NXB Giáo Dục 2000)

## HƯỚNG DẪN CHẤM

### Câu 1: (3,0 đ)

Yêu cầu: Học sinh biết xác định thủ pháp nghệ thuật được nhà văn sử dụng để phân tích hiệu quả thẩm mỹ của nó trong đoạn văn. Qua phân tích làm sáng rõ câu văn chủ đề: “Mỗi chiếc lá rụng có một linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng”

- Nghệ thuật so sánh - nhân hoá trong từng câu văn: gợi hình ảnh
- Nghệ thuật ẩn dụ trong cả đoạn văn: tạo sự liên tưởng

\* Tuỳ theo khả năng phân tích mà GV có thể định điểm cho học sinh sao cho phù hợp.

### Câu 2: (7,0 đ)

Đề đưa ra một nhận định bao quát về thơ Bà Huyện Thanh Quan. Học sinh cần giải thích bao quát nhận định trước khi đi vào chứng minh. Những vấn đề cụ thể cần chứng minh:

- Lòng yêu mến cảnh quan thiên nhiên đất nước.
- Tâm sự u hoài trước thế sự đổi thay.
- Nỗi buồn thương da diết như là một không khí nghệ thuật rất riêng của thơ BHTQ.

- Cách viết trang nhã điều luyện.

Nếu được, bài viết cần thấy thêm ý 1,2 đề cập đến nội dung và ý 3,4 thiên về nhận xét nghệ thuật phong cách.

Bài viết phải thể hiện được kỹ năng phân tích thơ (thuật, trích, bình), kỹ năng chứng minh một vấn đề văn học.

Biểu điểm:

- 6-7: Kiến thức phong phú, chứng minh đầy đủ các ý. Lưu loát. Có ít nhất một vài ý tưởng sắc sảo. Có ý thức viết câu văn có hình ảnh, cảm xúc. Một vài sai sót nhỏ về diễn đạt.
- 4-5: Có kiến thức, chứng minh được các ý. Bài tương đối trôi chảy. Có những sai sót nhỏ về diễn đạt.
- 2-3: Hiểu vấn đề nhưng tư liệu và kiến thức còn hạn chế. Chủ yếu trích dẫn bài thơ Qua đèo ngang. Câu văn tạm được, diễn đạt được ý. Có đoạn vụng.
- 0-1: + Sót ý, không thuộc thơ, diễn đạt tối nghĩa.

+ Chưa làm được gì hoặc sai phạm nghiêm trọng về phương pháp, về quan điểm.

**Lưu ý:** Gv cần tôn trọng những bài có cách hiểu, cách làm, cách viết có ý thức sáng tạo. Cho điểm lẻ đến 0.5 cho từng câu.

### **Đề bài: Phân tích bài thơ “Qua đèo ngang” của Bà Huyện Thanh Quan.**

Huyện Thanh Quan là một trong những nhà thơ lớn của nền văn học Việt Nam. Sự nghiệp văn chương của bà không thật sự đồ sộ nhưng có những tác phẩm làm lay động trái tim bạn đọc bao thế hệ. Bài thơ “Qua đèo Ngang” là một tác phẩm thành công nhất của bà. Tác phẩm là một bức tranh phong cảnh thật đẹp nơi Đèo Ngang đồng thời cũng là một bức tâm tình của tác giả.

**Luận điểm 1: Mở đầu bài thơ là bức tranh thiên nhiên hoang vu, rậm rạp ở Đèo Ngang:**

*Bước tới đèo Ngang bóng xế tà*

*Cỏ cây chen lá, lá chen hoa*

Cụm từ “bóng xế tà” gợi cảm xúc buồn sầu trong lòng người lữ khách. Thời gian chiều tà là lúc thuyền cập bến, chim về tổ, con người trở về với mái ấm gia đình. Còn nhà thơ thì đang ở nơi đất khách quê người làm sao không buồn được? Cảnh vật thiên nhiên nơi đây dường như quạnh quẽ đến nao lòng. Chỉ có cỏ cây và hoa. **Phân tích vào từ ngữ** ➡ Điệp từ “chen” gợi lên sự rậm rạp, chen chúc, quăn quýt của thiên nhiên đồng thời cũng cho thấy thiên nhiên nơi đây thật đầy sức sống

**Luận điểm 2: Nếu 2 câu đề là bức tranh thiên nhiên thì 2 câu luận là bức tranh của cuộc sống con người.** Cảnh Đèo Ngang không chỉ có thiên nhiên mà còn thấp thoáng bóng dáng con người nhưng có vẻ con người nơi đây cũng gợi lên man mác nỗi buồn, vắng vẻ.

*Lom khom dưới núi tiêu vài chú*

*Lác đác bên sông chợ mấy nhà*

Có con người mang hơi thở của sự sống nhưng mong manh và hư vô quá. **Phân tích nghệ thuật** ➡ Phép đảo trật tự cú pháp ở hai câu thơ thực được sử dụng rất thành công như nhấn mạnh sự hoang sơ, hịu quạnh của Đèo Ngang. Việc sử dụng hai từ láy “lom khom” và “lác đác” vừa chỉ hoạt động vất vả vừa chỉ ước tính số lượng ít ỏi, thưa thớt. Những hình ảnh ước lệ trong thơ Bà Huyện Thanh Quan đã lột tả hết thần

thái cũng như cảm xúc của tác giả lúc đó. Những sự sống hiém hoi, lẻ loi và mong manh đang chờn vờn ở ngay trước mắt nhưng xa lắm. Muốn tìm bạn để tâm sự cũng trở nên khó khăn biết nhường nào.

**Luận điểm 3: Hai câu luận là cảm xúc dậy nhớ nước thương nhà của tác giả.** Mạch thơ chuyển từ cảm nhận thiên nhiên nhà thơ quay về với nỗi lòng của mình.

*Nhớ nước đau lòng con cuộc cuộc*

*Thương nhà mỏi miệng cái da da*

Điệp âm “con cuộc cuộc” và “cái da da” đã tạo nên âm hưởng dàu dặt, du dương nhưng vô cùng náo nức thấm đến tâm can. Người lữ khách đường xa nghe vắng vắng tiếng cuộc và đa kêu mà lòng quạnh hiu, buồn tái tê. **Phân tích nghệ thuật** ➡ Thủ pháp lấy động tả tĩnh của tác giả thật đặc hiệu, trên cái nền tĩnh lặng, quanh quẽ bỗng nhiên có tiếng chim kêu thực sự càng thêm náo nức và thê lương. Cái hay của câu thơ chính là sử dụng thành công biện pháp tu từ chơi chữ, mượn âm thanh tiếng chim cuộc, tiếng chim đa để giải bày tâm sự “nhớ nước” và “thương nhà” của tác giả. Thương cảnh nước nhà đang chìm trong cảnh loạn lạc, gia đình li tan, thương cho thân gái phải xa nhà quạnh hiu, đơn độc. Nỗi lòng của bà Huyện Thanh Quan như sâu thăm tầng mây, trùng trùng điệp điệp không dứt. Hai câu thơ kết thì cảm xúc và nỗi niềm của tác giả được đẩy lên đỉnh điểm. **Bình luận** ➡ Cũng có ý kiến cho rằng “nhớ nước” là nhớ triều đại nhà Lê mà tác giả từng là thần dân.

**Luận điểm 4: Hai câu kết là tâm trạng cô đơn, lẻ loi của nhà thơ**

*Dừng chân đứng lại trời non nước*

*Một mảnh tình riêng ta với ta.*

Hai câu kết của bài, ta cảm thấy nhà thơ có tâm sự u hoài về quá khứ. Dừng lại và quan sát bà chỉ thấy: trời, non, nước. Vũ trụ thật rộng lớn, xung quanh bà là cả một bầu trời với núi, với sông khiến cho con người cảm thấy mình bé nhỏ lại, đơn độc, trống vắng. Sự đối lập giữa cái mênh mông của trời đất với cái nhỏ bé đơng côi của con người càng làm tăng thêm nỗi buồn thê lương tởng tâm hồn nữ sĩ. Ở đây, chỉ có một mình đối diện với chính mình: “ta với ta” lại thêm “mảnh tình riêng” cho nước, cho nhà trong huyết quản đã làm cho cõi lòng nhà thơ như tê tái. Cụm từ “ta với ta” đã tô đậm thêm sự lẻ loi, đơn chiếc của mình. **Bình luận** ➡ Qua câu thơ, ta như cảm nhận sâu sắc hơn nỗi niềm tâm sự của tác giả trước cảnh tình quê hương...

**Bình luận** ➡ Đọc bài thơ ta không chỉ hiểu và cảm thông cho nỗi lòng, nỗi cô đơn của bà mà còn khâm phục trước một tài năng văn chương, một tâm hồn yêu nước, yêu quê hương biết nhường nào và bà càng thấy mình hạnh phúc biết bao khi được sống trong một xã hội thanh bình, hạnh phúc. Điều đó càng làm cho mỗi người thêm phần trách nhiệm với quê hương, đất nước.

**Kết luận (đánh giá lại nghệ thuật và nội dung)** Bằng cách sử dụng thể thơ Đường luật lời ít ý nhiều, cách sử dụng bút pháp tả cảnh ngụ tình kết hợp với thủ pháp nghệ thuật chơi chữ, đảo cú pháp...nhà thơ đã vẽ nên một bức tranh phong cảnh thật đẹp thật buồn nói Đèo Ngang. Qua đó tác giả gửi gắm nỗi tâm sự u hoài của mình về thực tại của đất nước đau thương.

**Phần Đọc – hiểu: (4 điểm )**

**I. Phần I: Đọc hiểu (3đ)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Một lần đi thăm một thầy giáo lớn tuổi, trong lúc tranh luận về quan điểm sống, một sinh viên đã nói:*

*- Sở dĩ có sự khác biệt là vì thế hệ các thầy sống trong những điều cũ là của một thế giới lạc hậu, ngày nay chúng em được tiếp xúc với những thành tựu khoa học tiên tiến hơn nhiều, thế hệ các thầy đâu có máy tính, không có internet, vệ tinh viễn thông và các thiết bị thông tin hiện đại như bây giờ...*

*Người thầy giáo trả lời:*

*- Những phương tiện hiện đại giúp chúng ta nhưng không làm thay đổi chúng ta. Còn điều em nói là đúng. Thời trẻ, những người như chúng tôi không có những thứ em vừa kể nhưng chúng tôi đã phát minh ra chúng và đào tạo nên những con người kế thừa và áp dụng chúng.*

*Cậu sinh viên chột cúi đầu, im lặng.*

(Dẫn theo *Hạt giống tâm hồn và Ý nghĩa cuộc sống*, tập 5, NXB Tổng hợp Tp. HCM)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên (0,5 điểm)

**Câu 2.** Theo cậu sinh viên, điều gì làm nên sự khác biệt về quan điểm sống giữa thế hệ của cậu và thế hệ của người thầy giáo lớn tuổi? (0,5 điểm)

**Câu 3.** Tại sao cậu sinh viên lại cúi đầu, im lặng trước câu trả lời của thầy? (1,0 điểm)

**Câu 4.** Từ câu chuyện trên em rút ra bài học gì cho bản thân? (1,0 điểm)

**II. Phần II: Làm văn (7,0)**

**Câu 1(4,0)**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu trả lời của người thầy giáo trong văn bản phần Đọc hiểu: “**Những phương tiện hiện đại giúp chúng ta nhưng không làm thay đổi chúng ta**”.

**Câu 2. (10 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: “Người cầm bút có tâm là người luôn đào sâu phát hiện những hạt ngọc ẩn dấu trong bề sâu tâm hồn con người”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua tác phẩm *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương.

## HƯỚNG DẪN CHẤM, BIỂU ĐIỂM

[illegible]

<p>+ Người thầy trong câu chuyện đã nói “<i>Thời trẻ, những người như chúng tôi không có những thứ em vừa kể nhưng chúng tôi đã phát minh ra chúng và đào tạo nên những con người kế thừa và áp dụng chúng</i>”:</p> <p>++ Người thầy muốn cậu sinh viên hiểu rằng thời đại ông không được sống trong thời đại có những thành tựu khoa học tiên tiến như máy tính, internet, vệ tinh viễn thông và các thiết bị thông tin hiện đại khác... nhưng ông và những người cùng thế hệ đã đặt viên gạch khởi đầu và đào tạo nên những con người kế thừa và áp dụng những thành tựu đó.</p> <p>++ Thời đại mà người thầy giáo sống có thể là thời của những điều cũ kĩ, lạc hậu nhưng chính họ đã kiến tạo nên thế giới văn minh mà cậu sinh viên đang sống.</p> <p>Lấy dẫn chứng: (về các nhà bác học đã phát minh ra các phương tiện hiện đại chúng ta tiếp tục phát huy)</p> <p><b>2. Bài học nhận thức và hành động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cái nhìn toàn diện ở nhiều, tranh phiên diện một chiều</li> <li>- Phê phán những người không biết trân trọng cái cũ (quá khứ) ...</li> <li>- Liên hệ với bản thân</li> </ul>	0,25
<p>d. <i>Sáng tạo</i>: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0,25
<p>e. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p>	0,25

## Câu 2. (10 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “Người cầm bút có tâm là người luôn đào sâu phát hiện những hạt ngọc ẩn dấu trong bề sâu tâm hồn con người”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào ?

Qua tác phẩm bánh trôi nước của Hồ Xuân Hương

- Giải thích: người cầm bút có tâm/ những hạt ngọc ẩn dấu trong bề sâu tâm hồn
- **Luận điểm 1:** Tâm hồn người phụ nữ trong sáng, thủy chung

Dùng dẫn chứng chứng minh

- **Luận điểm 2:** Đó còn là sức sống mạnh mẽ, vượt lên hoàn cảnh xã hội

Dùng dẫn chứng chứng minh

Có thể lấy thêm dẫn chứng bài: Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng...



**ĐỀ BÀI:** Nhận định về thơ Hồ Xuân Hương, sách “Văn học trung đại Việt Nam” của Lê Trí Viễn có viết: “Thơ Hồ Xuân Hương là tiếng nói tâm tình của người phụ nữ, thể hiện một bản lĩnh sống mạnh mẽ khác thường”. Em hãy chứng minh ý kiến trên qua bài thơ Bánh trôi nước

- Thể loại

Kiểu bài tổng hợp (bình luận và chứng minh) văn học, cụ thể là bình luận và chứng minh một nhận định về tác giả theo định hướng.

- Nội dung

Thơ Hồ Xuân Hương là tiếng nói tâm tình của người phụ nữ, thể hiện bản lĩnh sống mạnh mẽ khác thường.

### GỢI Ý

Thân bài có thể được triển khai theo hai yêu cầu về thể loại: bình luận và chứng minh.

#### A. Bình luận

1. Hồ Xuân Hương là một nhà thơ nhân đạo chủ nghĩa, bởi vì thơ bà trước hết là tiếng nói tâm tình của người phụ nữ. Đặc biệt, không phải là người phụ nữ lầu son gác tía, chinh phụ hay cung tần mà là người phụ nữ bình thường, người phụ nữ lao động có nhiều bất hạnh trong cuộc sống.

2. Do đó có thể nói, ngoài thơ ca dân gian, thơ Hồ Xuân Hương đem đến cho văn học tiếng nói của những người phụ nữ, những lời than, những tiếng cảm hờn và những lời châm biếm sâu cay. Đây là đóng góp quan trọng và độc đáo của Hồ Xuân Hương.

3. Từ hiện thực thời đại cùng những đau buồn, trải nghiệm của bản thân, Hồ Xuân Hương sớm nhận ra nỗi khổ của người phụ nữ và đứng về phía những người phụ nữ bị áp bức để yêu thương, trân trọng và cảm thông họ. Bà là nhà thơ nữ và là nhà thơ của phụ nữ có một tiếng nói hết sức thấm thía và cũng hết sức độc đáo, thể hiện một bản lĩnh sống mạnh mẽ khác thường. Chính điều này đã làm nên phong cách riêng cho thơ bà.

#### B. Chứng minh

1. Thơ Hồ Xuân Hương khẳng định vẻ đẹp hình thể và tâm hồn của người phụ nữ (Bánh trôi nước, Thiếu nữ ngủ ngày, Đề tranh tố nữ).

Bà lên tiếng đòi hạnh phúc lứa đôi, quyền sống cho người phụ nữ. Do đó, bà đi sâu vào những bi kịch chua chát mà người phụ nữ phải gánh chịu theo những chế ước nặng nề của lễ giáo phong kiến, vào nỗi cô đơn trống trải của họ. Thơ cho mình hoặc cho đời đều thấm thía, đau xót như thế (Làm lẽ, Không chồng mà chữa, Tự tình).

2. Không chỉ yêu thương đồng cảm, bằng sức sống mãnh liệt và thiết tha với cuộc sống, Hồ Xuân Hương đã truyền sức sống, lòng yêu cuộc sống cho những người cùng giới với mình. Do đó thơ Hồ Xuân Hương thể hiện một bản lĩnh mạnh mẽ.

Phóng túng nhưng rất thực khi nói những cái mà đạo lí phong kiến cho là thấp hèn. Phản đối cái mà đạo lí phong kiến bảo vệ (Làm lẽ, Vĩnh cái quạt, Không chồng mà chữa).

Không chỉ thách đố thiên hạ vì bản thân mình (Tài tử văn nhân ai đó tả.. Thân này đâu đã chịu già tom.) mà còn thách đố cả dư luận thay cho những người phụ nữ khác (Quản bao miệng thể lời chênh lệch - Không có... nhưng mà có... mới ngoan).

Sống trong xã hội phong kiến, một cô gái dám Sáng mòng một lòng then tạo hóa . Mở toang thiếu nữ đón xuân vào, công khai chủ động mời gọi tình yêu (Có phải duyên nhau thì thăm lại), thậm chí dám đổi phận làm trai (Vĩ đây đổi phận làm trai được) thật táo bạo, vượt thời gian.

Nội dung trên được thể hiện qua vốn ngôn ngữ dân gian giàu có, đầy sáng tạo, nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật tài hoa cũng góp phần làm nên “bản lĩnh sống mạnh mẽ khác thường”

**Đề thi HSG:** “*Nếu truyện cổ tích chiếu rọi một ánh sáng hi vọng vào một cuộc sống khác, khác hẳn cuộc đời hàng ngày tẻ nhạt, khô cằn thì ca dao dân ca tìm thi hứng ngay ở cái cuộc đời hàng ngày đó...*”

Bằng những hiểu biết của em về ca dao, hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

năng: "Nếu truyện cổ tích..."

2, Phần bài

Điểm 1: Trước hết, truyện cổ tích chiếu rọi một ánh sáng hi vọng vào 1 cuộc sống black, black hẳn với cuộc sống tẻ nhạt black cần. Tại Sao vậy?

- Trong xã hội phong kiến cuộc đời của người nông dân black cực, tối tăm, bị bóc lột

→ Họ bất lực, cam chịu, không tìm được con đường nào để giải thoát → Xem như số phận an bài

- Họ mơ ước cuộc sống yên bình, no đủ, cái ác, cái xấu cái bất công phải bị trừng trị → họ gửi gắm mơ ước vào những câu chuyện cổ tích

+ Chứng minh: Truyện Thạch Sanh

- Thạch Sanh black? can trái? bị cướp công → Thạch Sanh → hình ảnh người nông dân

- Thạch Sanh chiến thắng cái ác, đội lại công lí

- Mẹ con Lý Thông bị trừng phạt → ước mơ cái xấu bị trừng trị

- Nỗi căm thù → ước mơ no đủ

⇒ Đánh giá: Ánh sáng đây là ánh sáng không tồn tại trong cuộc đời thật mà chỉ là dòng nước mát tưới lên tâm hồn black cần của họ.

Điểm 2: Nếu truyện cổ tích chiếu rọi một ánh sáng hi vọng vào một cuộc sống black, black hẳn cuộc đời hàng ngày tẻ nhạt, black cần thì ca dao dân ca tìm thì hứng ngày ở cái cuộc đời hàng ngày đó.

- Thi hứng là → cảm hứng sáng tác thơ văn

→ Ca dao dân ca là tiếng hát phản ánh cuộc sống thực tại, đời thường của người lao động

+ Đó là cuộc sống đầy black cực, nhạc nhàn



- Thường thay lũ hân hân...

+ Đó là cuộc sống bị dồn rút sức lực

- Thường thay thân phận con tôm...

+ Đó là cuộc đời tăm tối, tương lai mù mịt, tha phương cầu thực

- Thường thay học lãnh đường mọ...

+ Đó là nỗi bất công, oan trái

- Thường thay con cuộc giỡn trời...

+ Đó là niềm hân hoan lao động trong dân ca

- Trầu ơi! ta bảo trầu này...

⇒ **Đánh giá**: Dù viết về cuộc sống thực tại hay ước mơ thì truyền cớ tích cũng như ca dao dân ca đều là tiếng nói từ sâu thẳm trái tim của người lao động. Cuộc đời dù cay đắng, bất công hay oan trái thì người lao động cũng không bị quàn, thất vọng, tiêu cực. Họ không từ bỏ ước mơ, từ bỏ khát vọng đời công lí. Họ dù lầm than nhưng không lầm lũi, tối tăm nhưng không mù mịt. Điều đáng cảm thông nhất cho họ chính là lòng cam chịu, chấp nhận chứ không phản kháng, không đứng lên.

3. Kết bài

Nền văn học hiện đại đại đã phát triển ở một tầm cao mới. Mới cả về nội dung nghệ thuật, mới cả về tư tưởng nhưng không vì thế mà văn học dân gian bị xếp thứ yếu. Nó vẫn là một dòng sông ngọt ngào, là suối nguồn tươi tốt, là sáng tâm hồn chúng ta.

**Đề bài**: Cảm hứng nhân đạo từ ca dao dân ca trong văn học trung đại.

1, Mở bài: - Bùng với cảm hứng yêu nước thì cảm hứng nhân đạo là cảm hứng xuyên suốt trong nền văn học trung đại và hiện đại.

- Nó trở thành nguồn cảm xúc không cạn trong sáng tác của các thi nhân và người lao động.

## **LUYỆN MỘT SỐ ĐỀ THI**

**Bài tập 2:** Hãy cảm nhận về tình yêu quê hương đất nước & nhân dân qua bài ca dao sau:

*Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng mênh mông bát ngát.*

*Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng cũng bát ngát mênh mông.*

*Thân em như chèn lúa đồng đồng.*

*Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.*

a. Tìm hiểu:

- Hình ảnh cánh đồng đẹp mênh mông, bát ngát.

- Hình ảnh cô gái.

Biện pháp so sánh: *Em như chèn lúa đồng đồng.*

*Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.*

b. Luyện viết:

\* *Gợi ý:* Cái hay của bài ca dao là miêu tả được 2 cái đẹp: cái đẹp của cánh đồng lúa & cái đẹp của cô gái thăm đồng mà không thấy ở bất kì một bài ca dao nào khác.

Dù đứng ở vị trí nào, “đứng bên ni” hay “đứng bên tê” để ngó cánh đồng quê nhà, vẫn cảm thấy “mênh mông bát ngát ... bát ngát mênh mông”.

Hình ảnh cô gái thăm đồng xuất hiện giữa khung cảnh mênh mông bát ngát của cánh đồng lúa & hình ảnh ấy hiện lên với tất cả dáng điệu trẻ trung, xinh tươi, rạo rực, tràn đầy sức sống. Một con người năng nổ, tích cực muốn thâm tóm, nắm bắt cảm nhận cho thật rõ tất cả cái mênh mông bát ngát của cánh đồng lúa quê hương.

Hai câu đầu cô gái phóng tầm mắt nhìn bao quát toàn bộ cánh đồng để chiêm ngưỡng cái mênh mông bát ngát của nó thì 2 câu cuối cô gái lại tập trung ngắm nhìn quan sát & đặc tả riêng 1 chèn lúa đồng đồng & liên hệ với bản thân một cách hồn nhiên. Hình ảnh chèn lúa đồng đồng đang phát phơ trong gió nhẹ dưới nắng hồng buổi mai mới đẹp làm sao.

Hình ảnh ấy tượng trưng cho cô gái đang tuổi dậy thì căng đầy sức sống. Hình ảnh ngọn nắng thật độc đáo. Có người cho rằng đã có ngọn nắng thì cũng phải có gốc nắng & gốc nắng là mặt trời vậy.

Bài ca dao quả là 1 bức tranh tuyệt đẹp & giàu ý nghĩa.

**Bài tập 3:** Tình thương yêu, nỗi nhớ quê hương nhớ mẹ già của những người con xa quê đã thể hiện rất rõ trong bài ca dao. Em hãy cảm nhận & phân tích.

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau.*

*Trông về quê mẹ, ruột đau chín chiều.*

\* *Gợi ý:* Bài ca dao cũng nói về buổi chiều, không chỉ một buổi chiều mà là rất nhiều buổi chiều rồi: “Chiều chiều...”. Sự việc cứ diễn ra, cứ lặp đi lặp lại “ra đứng ngõ sau”...“Ngõ sau” là nơi vắng vẻ. Câu ca dao không nói ai “ra đứng ngõ sau”, ai “trông về quê mẹ...”, nhân vật trữ tình không được giới thiệu cụ thể về dáng hình, diện mạo... nhưng người đọc, người nghe vẫn cảm nhận được đó là cô gái xa quê, xa gia đình... Nhớ lắm, nỗi nhớ vơi đầy, nên chiều nào cũng như chiều nào, nàng một mình “ra đứng ngõ sau”, lúc hoàng hôn buông xuống để nhìn về quê mẹ phía chân trời xa.

Chiều chiều ra đứng ngõ sau...

Càng trông về quê mẹ, người con càng thấy lẻ loi, cô đơn nơi quê người, nỗi thương nhớ da diết khôn nguôi:

*Trông về quê mẹ, ruột đau chín chiều.*

Người con “trông về quê mẹ”, càng trông càng nhớ day dứt, tha thiết, nhớ khôn nguôi. Bốn tiếng “ruột đau chín chiều” diễn tả cực hay nỗi nhớ đó. Buổi chiều nào cũng thấy nhớ thương đau đớn. Đứng ở chiều hướng nào, người con tha hương cũng buồn đau tê tái, nỗi nhớ quê, nhớ mẹ, nhớ người thân thương càng dâng lên, càng thấy cô đơn vô cùng.

Giọng điệu tâm tình, sâu lắng tràn trải khắp vần thơ, một nỗi buồn khơi dậy trong lòng người đọc bao liên tưởng về quê hương yêu dấu, về tuổi thơ.

Đây là một trong những bài ca dao trữ tình hay nhất, một đóa hoa đồng nội tươi thắm mãi với thời gian.

**Bài tập 4:** Nói về cảnh đẹp nơi Thăng Long - Hà Nội, không có bài nào vượt qua bài ca dao sau. Em hãy cảm thụ & phân tích.

*Gió đưa cành trúc la đà.*

*Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.*

*Mịt mù khói tỏa ngàn sương.*

*Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.*

\* *Gợi ý:* Cảnh sáng sớm mùa thu nơi kinh thành Thăng Long thuở thanh bình như dẫn hồn ta vào cõi mộng. Mỗi câu ca dao là một cảnh đẹp được vẽ bằng 2 nét chấm phá, tả ít mà gợi nhiều. Đó là cảnh Tây Hồ. Mặt Hồ Tây với vài nét vẽ rất gợi: cảnh trúc ven hồ ẩn hiện trong ngàn sương mịn mù chợt hiện ra như một tấm gương long lanh dưới nắng hè ban mai. Cảnh hồ buổi sớm mang những âm thanh đặc trưng cho thời khắc tinh mơ, tiếng chuông, canh gà với nhịp chày. Một Hồ Tây yên ả thanh tịnh & gần gũi thân thiết nhưng sâu lắng gợi hồn quê hương đất nước.

Bài ca dao dùng lối vẽ rất ít nét, những nét có vẻ hết sức tự nhiên, nhưng thật ra được chọn lựa rất tinh vi, kết hợp tả với gợi. Ba nét vẽ hình ảnh (cảnh trúc la đà - ngàn sương khói tỏa - mặt gương hồ nước) đan xen với 3 nét điểm âm thanh (tiếng chuông - canh gà - nhịp chày) tất cả đều là những chi tiết tả thực chính xác & đều là những nét rất đặc trưng của Hồ Tây (nhất là chi tiết sương mù Hồ Tây). Nét la đà khiến cảnh trúc ven hồ trở nên thực hơn, “thiên nhiên” hơn làm cho làn gió vừa hữu hình vừa hữu tình. Một chữ mặt gương thì mặt hồ đã hiện ra như tấm gương long lanh dưới nắng ban mai, hai chi tiết như rời rạc mà diễn tả cảnh đêm về sáng rất hay. Ở đây tình lắng rất sâu trong cảnh. Đó là tình cảm chan hòa với thiên nhiên yên ả, thanh tịnh của Hồ Tây buổi sớm mà thực chất là tình cảm chan hòa gắn bó với cảnh vật thân thuộc, những phong cảnh đẹp vốn tạo nên gương mặt & hồn quê hương đất nước.

Cái nét trữ tình mềm mại lắng sâu với cái nét trang nghiêm cổ kính được tạo ra từ kết cấu cân đối, từ cách đối ngẫu trong 2 câu bát đã kết hợp nhuần nhuyễn với nhau làm nên vẻ đẹp riêng, đặc sắc của bài ca

**Bài tập 5:** Bài ca dao nào đã để lại trong em ấn tượng sâu sắc về nội dung & nghệ thuật. Em hãy viết lại những cảm nhận của em về bài ca ấy.

**Câu 3:** Săc ®o¹n th¬ sau vµ thùc hiÖn c¸c yªu cÇu ë d¬i:

*Trở về với mẹ ta thôi*

*Giữa bao la một khoảng trời dang dầy*

*Mẹ không còn nữa để gây*

*Gió không còn nữa để lay tóc buồn*

*Người không còn đại để khôn*

*Nhớ nhung rồi cũng vùi chôn đất mềm.*



(Trẻ vồ vúi mĩ ta th«i - Sảng Sọc Bèn)

- X,c ®Đnh thÓ th¬.
- Ph¬¬ng thóc biÓu ®¹t chÝnh cĩa ®o¹n lụ g×?
- Chø râ c,c biÕn ph,p tu tĩ cũ trong ®o¹n th¬ trªn.
- Nªu néi dung chÝnh cĩa ®o¹n th¬.
- Nêu cảm xúc của em sau khi đọc đoạn thơ

\* **Gợi ý:**

- ThÓ th¬: lôc b,t (0,25 ®)
- Ph¬¬ng thóc biÓu ®¹t chÝnh: biÓu c¶m (0,5 ®)
- C,c biÕn ph,p tu tĩ cũ trong ®o¹n th¬ trªn:  
Èn dõ: *kho¶ng trêi* ®¶ng cay (0,25 ®)  
SiÖp ng÷: *kh¶ng cßn* (0,25 ®)  
Nh©n hĩa: *tãc buãn* (0,25 ®)
- Néi dung chÝnh cĩa ®o¹n th¬:
  - H×nh ¶nh ng-êi mĩ khæ cùc gian lao (0,25 ®)
  - T×nh c¶m s©u nÆng vói mĩ (0,25 ®)

**Câu 1:** (4,0 điểm) Hãy chia sẻ suy nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện dưới đây:

**LẠNH**

*Sáu con người, do sự tình cờ của số phận, mắc kẹt vào cùng một cái hang rất tối và lạnh. Mỗi người còn một que củi nhỏ trong khi đồng lửa chính đang lui dần.*

*Người phụ nữ đầu tiên định quẳng que củi vào lửa nhưng đột nhiên rút tay lại. Bà vừa nhìn thấy một khuôn mặt da đen trong nhóm người da trắng. Người thứ hai lướt qua các bộ mặt quanh đồng lửa, thấy một người trong số đó không đi chung nhà thờ với ông ta. Vậy là thanh củi cũng bị thu về. Người thứ ba trầm ngâm trong một bộ quần áo nhàu nát. Ông ta kéo áo lên tận cổ, nhìn người đối diện, nghĩ thầm: “Tại sao mình lại phải hi sinh thanh củi để sưởi ấm cho con heo béo ị và giàu có kia?”. Người đàn ông giàu có lui lại một chút, nhăm tính: “Thanh củi trong tay, phải khó nhọc lắm mới kiếm được, tại sao ta phải chia sẻ nó với tên khổ rách áo ôm lười biếng đó?”. Ánh lửa bùng lên một lần cuối, soi rõ khuôn mặt người da đen đang đanh lại, lộ ra những nét hằn thù: “Không, ta không cho phép mình dùng thanh củi này sưởi*

*ấm những gã da trắng!”*. Chỉ còn lại người cuối cùng trong nhóm. Nhìn những người khác trầm ngâm trong im lặng, anh ta tự nhủ: “*Mình sẽ cho thanh củi, nếu có ai đó ném phần của họ vào đống lửa trước*”.

*Cứ thế, đêm xuống dần. Sáu con người nhìn nhau căng thẳng, tay nắm chặt những khúc củi. Đống lửa chỉ còn than đỏ rồi lụi tắt. Sáng hôm sau, khi những người cứu hộ tới nơi, cả sáu đều đã chết cứng.*

(Theo [www.sgd.edu.vn/hat-giong-tam-hon/](http://www.sgd.edu.vn/hat-giong-tam-hon/))

## **B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ.**

### **Câu 1:** (4,0 điểm)

#### **I. Yêu cầu:**

##### **1. Về kĩ năng:**

- Học sinh làm tốt kiểu bài nghị luận xã hội với các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận...

- Bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, lập luận chặt chẽ, không mắc lỗi ngữ pháp, dùng từ, chính tả.

##### **2. Về kiến thức:**

\* Từ câu chuyện **Lạnh**, thí sinh rút ra những vấn đề cần nghị luận:

- Con người sống ích kỉ, không chia sẻ với người khác, tâm hồn sẽ trở nên giá lạnh, tàn nhẫn.

- Sự giá lạnh của tâm hồn có sức huỷ hoại ghê gớm đối với người khác và với chính bản thân mình.

\* Bình luận về những vấn đề đã rút ra:

Câu chuyện ẩn chứa thông điệp sâu sắc, đúng đắn:

- Con người không muốn chia sẻ với người khác có nhiều lí do: Sự phân biệt chủng tộc, tôn giáo, đẳng cấp xã hội, tính toán hơn thiệt nhưng tất cả đều bắt nguồn từ lối sống ích kỉ, chỉ nghĩ đến bản thân mình.

- Sự ích kỉ khiến tâm hồn con người mất đi niềm đồng cảm khiến họ không thể chia sẻ, hi sinh, giúp đỡ người khác. Chính vì thế, con người sống gần nhau mà vẫn cô độc, giá lạnh, tàn nhẫn.

- Sự ích kỉ dẫn đến những hậu quả khôn lường với người khác và với chính mình vì quay lưng với người khác là đánh mất đi cơ hội nhận được sự chia sẻ, giúp đỡ của chính mình trong những hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn.

\* Thí sinh lấy dẫn chứng từ câu chuyện và trong cuộc sống để làm sáng tỏ vấn đề đang bàn luận.

\* Bàn bạc mở rộng: Trong cuộc sống, có nhiều tấm lòng biết chia sẻ, yêu thương nhưng cũng có không ít kẻ sống ích kỉ, vô cảm, tàn nhẫn cần bị phê phán.

\* Rút ra bài học: Đừng sống lạnh lùng, ích kỉ; bỏ qua những khác biệt, mở rộng tấm lòng yêu thương, chia sẻ để cuộc sống con người trở nên gần gũi, ấm áp.

## **II. Cách cho điểm**

- Điểm 4: Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên, bố cục rõ ràng, diễn đạt tốt, không mắc lỗi ngữ pháp, chính tả.

- Điểm 3: Đáp ứng tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, bố cục rõ ràng, có thể mắc một vài lỗi về diễn đạt, chính tả.

- Điểm 2: Đáp ứng khoảng một nửa số ý trên, bố cục rõ ràng, có thể mắc một vài lỗi về diễn đạt, chính tả.

- Điểm 1: Bài viết còn sơ sài, diễn đạt chưa tốt.

- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

*\*Lưu ý: Thí sinh có thể có những suy nghĩ, kiến giải khác với đáp án; nếu hợp lí, lập luận chặt chẽ, giám khảo vẫn cho điểm.*

**ĐỀ THI THỬ TẠI LỚP NGÀY 15/01/2019**

**(Thời gian 60 phút)**

**Đề1:** (6 điểm) Đọc câu chuyện sau

Khi nói về sống tử tế, giáo sư Đặng Cảnh Khang đã kể câu chuyện sau:

*Hôm đó, trên xe buýt có một người đàn ông cao tuổi. Ông lên xe ở một trạm trên đường Nguyễn Trãi (Hà Nội). Xe chạy. Sau khi lục lọi chiếc cặp đeo bên hông, lại móc hết túi quần, túi áo, ông già vẫn không thấy tiền để mua vé. Ông ngồi lặng với khuôn mặt đỏ bừng. Lúc này, một cô học sinh ngồi ở hàng ghế sau đã len lén nhét tờ 5.000 đồng vào túi quần của ông. Khi nhân viên bán vé đến, theo phản xạ, ông lại đưa tay lục túi quần và thấy tờ 5.000 đồng. Ông mừng ra mặt, trả tiền vé và cứ tưởng đó là tiền của mình. Còn cô gái thì lẳng lặng mỉm cười.*

(Báo Gia đình và xã hội – Xuân Đình Dậu 2017, trang 16)

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính trong câu chuyện trên. (Tự sự)

Câu 2: Câu “xe chạy” là câu đơn hay câu đặc biệt? (câu đơn)

Câu 3: Tại sao cô gái không trực tiếp đưa tiền cho ông già mà phải lẳng lẽ nhét vào túi quần? (Vì cô gái tôn trọng và muốn giữ thể diện cho ông già)

Câu 4: Em hãy đặt nhan đề chuyện trên. (Câu chuyện trên xe bus...)

Câu 5: Câu chuyện gợi cho em cảm xúc gì? (Gợi lòng xúc động trước việc làm của cô gái. Việc là tuy nhỏ nhưng thể hiện ý nghĩa lớn. Đó là lòng cảm thông chia sẻ, là cách sống nhân văn, sống đẹp)

**II. Phần làm văn (16 điểm)**

**Câu 1:** (6 điểm)

*Ngạn ngữ Hi Lạp có câu: “ Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào.*

Em hiểu ý nghĩa trên như thế nào? Hãy nói rõ quan niệm của em về vấn đề này.

**Câu 2.** Có ý kiến cho rằng: Trong truyện ngắn “Sống chết mặc bay”, Phạm Duy Tốn đã xây dựng thành công hai bức tranh đời tương phản. Em hãy làm sáng tỏ.

## I. Phần đọc hiểu (Đáp án ở trên đề)

## II. Phần làm văn

### Câu 1

**Đề bài:** Bàn về học vấn, ngôn ngữ Hy Lạp có câu "*Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào*". Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy nói rõ quan niệm của mình về vấn đề này.

### Bài làm

Trong lịch sử phát triển của thế giới suốt mấy ngàn năm qua, ở bất cứ quốc gia nào, dân tộc nào cũng có những tài năng xuất chúng, những học giả uyên bác đã cống hiến cho đời nhiều điều đem lại lợi ích lớn lao, làm thay đổi cơ bản cuộc sống vật chất và tinh thần của xã hội loài người. Đó là kết quả của quá trình rèn luyện và không ngừng học tập vì thế ngôn ngữ Hy Lạp có câu "*Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào*".

**Giải thích học vấn là gì?** Học vấn thường được hiểu là trình độ hiểu biết của người có học. Trình độ hiểu biết này được nâng cao dần dần qua từng cấp và quá trình tự học kéo dài suốt cả cuộc đời. Học vấn của một con người không chỉ hạn chế trong một lĩnh vực nào đó mà có thể mở rộng ra nhiều lĩnh vực khác nhau. Học vấn đem lại niềm vui và hạnh phúc cho con người. Ông cha ta xưa cũng đã từng giáo huấn con cháu: *Bộ lông làm đẹp con công, Học vấn làm đẹp con người*, *nhân bất học bất tri lí*

### **Học vấn có vai trò quan trọng ra sao trong đời sống con người?**

**Học học vấn, con người mới có điều kiện làm chủ thiên nhiên, xã hội, nhất là làm chủ vận mệnh của mình. Trên cơ sở ấy, đời sống vật chất và tinh thần mới được nâng cao.** Học vấn cần thiết đối với mỗi con người như vậy, nhưng con người đến với học vấn quả là gian nan, vất vả. Việc tích lũy và nâng cao tri thức không phải là chuyện ngày một ngày hai mà là chuyện cả đời người. Con đường học tập là con đường gian nan, khổ ải nhưng cuối con đường là ánh sáng, là tương lai.: Bề học không bờ (Không tử); Học, học nữa, học mãi (Lê-nin).

Muốn có học vấn, chúng ta phải có ý chí và nghị lực phấn đấu rất cao. Hãy nhìn con kiến tha mồi, con ong làm mật. Việc tích lũy kiến thức của con người giống như Kiến tha lâu cũng đầy tổ (tục ngữ). Nếu cố gắng học hành thì đến một ngày nào

đó, chúng ta có được một trình độ học vấn vững vàng, phong phú. **(Lí lẽ, lập luận bằng cách so sánh)**

Thực tế lịch sử cho thấy những người nổi tiếng, uyên bác đều trải qua quá trình học tập, nghiên cứu lâu dài, lao tâm khổ trí; phải nếm trải không ít vị đắng cay của thất bại; thậm trí cả sự nguy hiểm đối với mạng sống của mình. Nhưng với lòng đam mê hiểu biết và khát vọng chinh phục, họ đã vượt qua tất cả để đi đến thành công.

Trong quá trình tích lũy, nâng cao học vấn, chúng ta thấy rất ít người có đầy đủ điều kiện học tập mà phần lớn là gặp khó khăn. Khó khăn khách quan như thiếu tài liệu , như bài giảng khó hiểu, bài tập khó hay những vấn đề phức tạp trong quá trình học tập và nghiên cứu... Bên cạnh đó là những khó khăn chủ quan như gia đình nghèo túng, bản thân phải vừa học vừa làm thêm để kiếm sống... Tất cả những cái đó ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình học tập của mỗi người, đòi hỏi chúng ta phải biết vượt lên để đi tới đích.

**Dẫn chứng:** Xưa nay, ở nước ta có biết bao gương hiếu học đáng khâm phục. Mạc Đĩnh Chi nhà nghèo đến mức phải hăng ngày kiếm củi đổi gạo nuôi thân . Đêm xuống, không tiền mua dầu thắp sáng, phải bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng thay đèn để học bài. Lương Thế Vinh từ một trẻ chăn trâu mà tu chí học hành để rồi trở thành nhà toán học. Lê Quý Đôn với sức học, sức nhớ xuất chúng đã trở thành huyền thoại... Gần hơn có Bác Hồ kính yêu - một tấm gương vượt khó trong học tập. Thời trai trẻ, anh thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã xác định cho mình một quan niệm sống đúng đắn: phải đi nhiều nơi, phải học nhiều điều hay, điều mới để giúp ích cho đất nước và dân tộc. Từ một anh Ba phụ bếp trên chiếc tàu buôn, đến người thợ quét tuyết trong công viên ở Luân Đôn... Bác Hồ đã trải qua bao gian nan, thử thách để rèn luyện ý chí, không ngừng nâng cao hiểu biết về văn hóa và lịch sử nhân loại. Từ đó rút ra những kinh nghiệm bổ ích, thiết thực phục vụ cho phong trào cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc. Con đường học tập của Bác gian nan như thế nhưng thành quả của nó thì vĩ đại vô cùng. Trên thế giới có hàng ngàn, hàng triệu tấm gương sáng tiêu biểu cho giá trị của học vấn.

**- Mở rộng, phản đề. Liên hệ bản thân:** Việc học hành vô cùng quan trọng. Nó chi phối và có tác dụng quyết định đến cả đời người. Những đắng cay trên bước

đường nâng cao học vấn giúp chúng ta hoàn thiện nhân cách và biết quý trọng hơn những hoa quả ngọt ngào mà học vấn mang lại cho cuộc sống. Tiếc rằng trong cuộc sống chúng ta vẫn còn nhiều bạn trẻ chưa nhận thức đúng đắn vai trò của học vấn, thái độ thờ ơ trước việc học, thậm chí ỉ vào cha mẹ...thái độ đó chúng ta không những không học tập mà còn phải phê phán. Bản thân khi đang ngồi trên ghế nhà trường, mỗi người chúng ta cần nhận thức đúng vai trò của việc học đồng thời không ngừng tu dưỡng, rèn luyện để trau dồi kiến thức, chuyên môn góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước như Bác đã từng mong ước. Phải biết vượt qua khó khăn thử thách bởi vì trên con đường chinh phục đỉnh cao trí tuệ nhân loại, mỗi người phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, nếu không lường trước được chúng ta dễ bị gục ngã.

Ý nghĩa của câu ngôn ngữ Hy Lạp: Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào đã trở thành chân lí trong mọi thời đại, nhất là trong thời đại hiện nay - nền kinh tế tri thức đang là vấn đề được đặt lên hàng đầu. Vì thế mỗi người cần nhận thức rằng: vẻ đẹp của nhan sắc dù lộng lẫy đến mấy cũng tàn phai theo thời gian nhưng vẻ đẹp trí tuệ, tâm hồn thì luôn thách thức với thời gian. Và ngôn ngữ phương Đông có câu: *“người không học như ngọc không mài”*.

## **Câu 2:**

### **- Đây là dạng đề văn chứng minh**

Phạm Duy Tồn là một trong những người có công đầu trong sự hình thành và phát triển thể loại truyện ngắn và nền văn xuôi Việt Nam hiện đại nước ta. Truyện ngắn của ông thường thiên về phản ánh xã hội theo cảm hứng hiện thực chủ nghĩa. Trong số đó, phải kể đến tác phẩm “Sống chết mặc bay”. Trong tác phẩm này, tác giả đã xây dựng hai bức tranh đời đối lập, tương phản gay gắt, khiến người đọc phải suy ngẫm.

#### **b. Thân bài:**

**Luận điểm 1:** *Trước hết đó là sự đối lập giữa địa thế quan ở với thế đe bảo vệ dân làng.*

+ Người dân phải đối diện với thế đe vô cùng nguy khốn: Nước sông Nhị Hà lên to quá, khúc đê làng X, phủ ích xem chừng núng thế lắm, vài ban đoạn nước đã thấm

vào tận ruộng. Con dê đang đứng trước nguy cơ bị vỡ, sinh mạng của hàng ngàn người dân đang bị đe dọa nghiêm trọng.

+ Cảnh quan trong đình, nơi địa thế cao, vững chãi, dê vỡ cũng không sao

**Luận điểm 2:** *Bức tranh đối lập còn thể hiện giữa người dân hoảng loạn, kiệt sức trong mưa gió, bùn ngập với tên quan phủ thì lo ăn chơi xa hoa, vô trách nhiệm.*

- Người dân hoảng loạn, kiệt sức trong mưa gió, bùn ngập, tình thế hết sức hiểm nghèo.

+ Truyện ngắn được mở đầu với thời gian "Gần một giờ đêm". Đó là thời gian khuya khất, khi mà bình thường mọi người đang ngủ say. Xác định thời gian ấy, nhà văn muốn nói: cuộc hộ dê đã kéo dài suốt cả ngày, đến tối, tới tận đêm khuya mà chưa được nghỉ ngơi. Họ đã vô cùng mệt mỏi, đuối sức vì đói rét quần quật kéo dài

+ Trong khi đó: "Trên trời thời mưa vẫn tầm tã trút xuống. Dưới sông nước cứ cuộn cuộn bốc lên". Thiên nhiên mỗi lúc một dữ dội bạo liệt. Mưa càng lúc càng to dai dẳng dữ dội. Trời nước mênh mông đồng nghĩa với thế dê suy yếu nghiêm trọng. Tác giả thốt lên như tai họa của chính mình: "Lo thay! Nguy Thay! Khúc dê này hỏng mất". Nỗi lo lắng không sao dồn nén nổi, tác giả đã kêu lên một cách đau đớn. Bởi dê có làm sao thì người dân nơi đây cũng không còn đường sống. Hàng ngàn sinh mệnh đồng bào huyết mạch đang hoàn toàn phụ thuộc vào khúc dê này.

+ Trước tình thế hiểm nghèo của con dê, "Dân phu kẻ hàng trăm nghìn người ... bị bõm dưới bùn lầy ...". Giọng văn: gấp gáp, những câu văn ngắn nghe ngắn gọn như những bản tin thời tiết nhưng dồn dập đã thể hiện tất cả sự khẩn cấp, nguy cấp của con dê và bao lo âu, hốt hoảng của dân phu hộ dê. Nghệ thuật liệt kê kết hợp với từ ngữ giàu sức gợi cho thấy dân chúng đã huy động hết sức người, sức của để hộ dê, hàng trăm, nghìn người đem thân hèn yếu chống chọi với dê, không ai lùi bước. Những động từ, tính từ dồn dập nối nhau kết hợp với thủ pháp so sánh: "người nào người nấy ướt lướt thướt như chuột lột" đã dựng lên trước mắt cảnh tượng hồi hộp, chèo chống, người người kiệt sức trong đói rét, mưa gió. Đó chính là tình cảnh khôn khổ, khôn cùng, vô cùng thảm hại của người dân quê. Tác giả như đang đứng trong từng cảnh ngộ của từng người dân, thấm thía bao nỗi vất vả mà họ phải chịu đựng "xem chừng ai ai cũng mệt lử cả rồi", thấu hiểu trạng thái tinh thần lo lắng đến cực độ của từng người dân trong hoàn cảnh ấy "trông đánh liên thanh, ốc thổi vô hồi,



tiếng người xao xác gọi nhau sang hộ”. Bao đời nay, cảnh lũ lụt, đê vỡ đã trở thành nỗi đe dọa khủng khiếp đối với người dân quê. Bằng ngòi bút nhân đạo thấm thiết, bằng niềm cảm thương sâu sắc, tác giả đã ghi lại một cách chân thực, xúc động nhất hình ảnh dân phu hộ đê trong một tình việc giúp dân hộ đê.

- Còn tên quan phủ cùng bè lũ quan lại thì ăn chơi xa hoa, không mảy may nghĩ đến trách nhiệm của mình.

+ Nghệ thuật liệt kê được sử dụng tài tình qua hàng loạt chi tiết “Trên sập, một người quan phụ mẫu uy nghi, chiếm chệ ngòi”. Quanh ngòi bao bọc đủ thứ xa hoa đắt tiền: Bát yến hấp đường phèn, tráp đòi mời hình chữ nhật, trâu vàng, cau đậu, rẽ tía...Xung quanh có kẻ hầu người hạ, nào lính lệ hầu quạt, hầu điều đóm, nào người nhà quỳ gối, bốn góc có bốn kẻ hầu bài. Đoạn văn tả thực sắc sảo đã thể hiện được thái độ tố cáo gay gắt của tác giả đối với tên quan phụ mẫu đầy quyền uy, hưởng thụ vật chất xa hoa, không mảy may nghĩ đến trách nhiệm của mình.

+ Đặc biệt hẳn còn là một kẻ đam mê cờ bạc một cách quá đáng, thờ ơ trước sinh mệnh của bao nhiêu người dân đang bị đe dọa. Những lời bình thật thấm thía “Thật là tôn kính xứng đáng là một vị phúc tinh”. Những lời mỉa mai châm biếm thật sâu cay “Ngài mà còn giở cán bài, ...ngài cũng thâm bộ” “Ôi trăm hai mươi lá bài...mà quan mê đến thế”. Bằng ngòi bút trào phúng sắc sảo kết hợp với những từ ngữ biểu cảm trực tiếp, tác giả đã bày tỏ niềm căm giận tột độ đối với những kẻ nhân danh cha mẹ dân, vô trách nhiệm qua đáng, coi mạng sống của người dân như cỏ rác.

+ Thỉnh thoảng có người nhắc khẽ: “Bẩm qua, dễ có khi đê vỡ” thì hẳn gắt: “Mặc kệ”. Đây là câu nói đầu tiên của quan về việc hộ đê, mặc dù lúc này đây quan là người có thẩm quyền cao nhất và chịu trách nhiệm chính. Câu nói ấy đã lột trần bản chất của quan: vô trách nhiệm, táng tận lương tâm, sống chết mặc bay, tàn nhẫn, độc ác, không mảy may một chút tình người.

**Luận điểm 3:** *Bức tranh đối lập còn thể hiện cảnh lầm than của nhân dân lâm khi đê vỡ còn tên quan phủ thì ở cực điểm của sự sung sướng, hả hê.*

- Nỗi đau đó được dồn nén trong giọng văn miêu tả gián tiếp tại họa khủng khiếp “Bỗng một tiếng kêu vang trời dậy đất”, những giọng văn miêu tả âm thanh kinh hãi: tiếng người kêu cứu râm rì, thảm thiết vang lên trong đêm, “Tiếng ào ào như thác chảy xiết, tiếng gà chó trâu bò kêu vang tứ phía”. Nỗi đau thương vỡ ào trên trang

sách “Khắp nơi nước trâu lênh láng...tình cảnh thảm sầu, kể sao cho xiết”. Một cảnh tượng hãi hùng, nước cuốn trôi nhà cửa, ruộng vườn cùng hàng ngàn sinh mạng người dân. Giọng văn đau đớn thất vọng, lời văn biểu cảm trực tiếp. Đó tột cùng của niềm đau khi tác giả phải chứng kiến thảm cảnh này.

- Khi bên ngoài có tiếng kêu vang trời dậy đất, những người trong đình mặc dù vô trách nhiệm nhưng vẫn còn chút sợ sệt, nghĩa là họ còn có chút lương tâm. Còn tên qua phủ thì điềm nhiên ngả ra những quân bài. Thật là độc ác, lạnh lùng, vô lương tâm.

- Giữa lúc ấy quan đang sung sướng cực độ trước ván bài “Ừ! Thông tôm ...chi chi này”. Trong khi bên ngoài đang xảy ra thảm cảnh đê vỡ, tộ cùng của nỗi đau thương, thì bên trong tên quan phủ vỗ tay cười nói, kêu to “ừ! Thông tôm...chi chi này”. Đó chính là đỉnh điểm của thái độ bất lương, bộc lộ bản chất thú tính của quan, mất hết nhân tính, nhân tình lòng lang dạ thú. ở đây, tác giả không có một lời bình nào dành cho hắn, từ sự việc và lời nói là lời tố cáo danh thếp nhất hơn bất kì một lời văn biểu cảm này.

Đánh giá: - Tác giả:

\* Tài năng: - Ngòi bút trào phúng trào phúng sắc sảo, xây dựng tình huống đặc sắc  
- Nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình bước đầu có những thành công.

- Nghệ thuật đối lập tương phản

-> Tác giả đã xây dựng được hai bức tranh đời hoàn toàn đối lập nhau. Đó cũng chính là hiện thực của xã hội nông thôn Việt Nam lúc bấy giờ.

=> Với tài năng và tấm lòng của nhà văn, tác phẩm đã đạt được những thành tựu đặc sắc về cả nội dung lẫn nghệ thuật, xứng đáng là “Bông hoa đầu mùa” của truyện ngắn hiện đại.

## Cách làm 2

Phạm Duy Tốn là một trong những người có công đầu trong sự hình thành và phát triển thể loại truyện ngắn và nền văn xuôi Việt Nam hiện đại nước ta. Truyện ngắn của ông thường thiên về phản ánh xã hội theo cảm hứng hiện thực chủ nghĩa. Trong số đó, phải kể đến tác phẩm “Sống chết mặc bay”. Trong truyện ngắn này, tác

giả đã khéo léo kết hợp phép tương phản và tăng cấp để vạch trần bản chất của tên quan phủ lòng lang dạ thú trước sinh mạng người dân.

b. Thân bài:

***Luận điểm 1. Sử dụng phép tương phản để vạch trần bản chất của tên quan phủ lòng lang dạ thú trước sinh mạng người dân.***

\* Khái niệm phép đối lập, tương phản: là việc tạo ra những hành động, những cảnh tượng, những tính cách trái ngược nhau để qua đó làm nổi bật một ý tưởng bộ phận trong tác phẩm hoặc tư tưởng chính của tác phẩm. Trong tác phẩm “SCMB” sự đối lập thể hiện ở việc xây dựng cảnh trong đình và ngoài đình

**\* Cảnh bên ngoài đang hết sức nguy kịch:**

+ Người dân phải đối diện với thế đe vô cùng nguy khốn: Nước sông Nhị Hà lên to quá, khúc đê làng X, phủ ích xem chừng núng thế lắm, vài ban đoạn nước đã thấm vào tận ruộng. Con đê đang đứng trước nguy cơ bị vỡ, sinh mạng của hàng ngàn người dân đang bị đe dọa nghiêm trọng.

+ Cảnh quan trong đình, nơi địa thế cao, vững chãi, đê vỡ cũng không sao

- Không khí, cảnh tượng bên ngoài vô cùng nhốn nháo, căng thẳng, người dân hoảng loạn, kiệt sức trong mưa gió, bùn ngập.

+ Truyện ngắn được mở đầu với thời gian ”Gần một giờ đêm”. Đó là thời gian khuya vắng, khi mà bình thường mọi người đang ngủ say. Xác định thời gian ấy, nhà văn muốn nói: , cuộc hộ đê đã kéo dài suốt cả ngày, đến tối, tới tận đêm khuya mà chưa được nghỉ ngơi. Họ đã vô cùng mệt mỏi, đuối sức vì đói rét quần quật kéo dài

+ Trước tình thế hiểm nghèo của con đê, “Dân phu kể hàng trăm nghìn người ... bị bõm dưới bùn lầy ...” . Giọng văn: gấp gáp, những câu văn ngắn nghe ngắn gọn như những bản tin thời tiết nhưng dồn dập đã thể hiện tất cả sự khẩn cấp, nguy cấp của con đê và bao lo âu, hốt hoảng của dân phu hộ đê. Nghệ thuật liệt kê kết hợp với từ ngữ giàu sức gợi cho thấy dân chúng đã huy động hết sức người, sức của để hộ đê, hàng trăm, nghìn người đem thân hèn yếu chống chọi với đê, không ai lùi bước. Những động từ, tính từ dồn dập nối nhau kết hợp với thủ pháp so sánh: “người nào người nấy ướt lướt thướt như chuột lột” đã dựng lên trước mắt cảnh tượng hồi hộp, chèo chống, người người kiệt sức trong đói rét, mưa gió. Bằng ngòi bút hiện thực sắc sảo, bằng niềm cảm thương sâu sắc, tác giả đã ghi lại một cách chân thực, xúc động

nhất hình ảnh dân phu hộ đê trong một tình thế hết sức hiểm nghèo. Đó chính là tình cảnh khốn khổ, khốn cùng, vô cùng thảm hại của người dân quê.

### **\* Cảnh bên trong thì ăn chơi, hưởng lạc trác táng**

- Không khí trong đình: “tĩnh mịch”, “trang nghiêm”, “nhàn nhã”, “đường bệ”, “nguy nga”, “tôn nghiêm như thần thánh”, trừ quan phụ mẫu ra, không ai dám to tiếng
- Sống sang trọng, xa hoa
- + Đi hộ đê mà mang theo đủ thứ
- + Ăn của ngon, vật lạ
- Sống nhàn nhã, vương giả
- + Hàng trăm con người đang đội đất vác tre hộ đê thì quan ngồi uy nghi, chễm chệ “trong đình đèn thấp sáng trung”.
- + Quan dựa gối xếp, có lính đứng canh. Còn nhân dân thì “gội gió tắm mưa như đàn sâu lũ kiến”.
- Sự đam mê tổ tôm: Tình cảnh thê thảm của nhân dân cũng không thể bằng ván bài đen đỏ.
- Khi bên ngoài có tiếng kêu vang trời dậy đất, những người trong đình mặc dù vô trách nhiệm nhưng vẫn còn chút sợ sệt, nghĩa là họ còn có chút lương tâm. Còn tên qua phủ thì điềm nhiên ngả ra những quân bài. Thật là độc ác, lạnh lùng, vô lương tâm.
- Trong khi bên ngoài đang xảy ra thảm cảnh đê vỡ, tội cùng của nỗi đau thương, thì bên trong tên quan phủ vỗ tay cười nói, kêu to “ù! Thông tôm...chi chi này”. Đó chính là đỉnh điểm của thái độ bất lương, bộc lộ bản chất thú tính của quan, mất hết nhân tính, nhân tình lòng lang dạ thú. ở đây, tác giả không có một lời bình nào dành cho hắn, từ sự việc và lời nói là lời tố cáo danh thếp nhất hơn bất kì một lời văn biểu cảm này.

### **Luận điểm 2. Sử dụng nghệ thuật tăng cấp để vạch trần bản chất của tên quan phủ lòng lang dạ thú trước sinh mạng người dân.**

a. Khái niệm phép tăng cấp: là lần lượt đưa thêm chi tiết, chi tiết sau cao hơn chi tiết trước. Qua đó làm rõ thêm bản chất một sự việc, hiện tượng muốn nói. Trong tác phẩm “SCMB”, ngoài việc sử dụng nghệ thuật đối lập, tác giả còn sử dụng phép tăng cấp để làm rõ bản chất tên quan phủ.

b. Phép tăng cấp trong truyện ngắn *Sóng chết mặc bay* đã được thể hiện ở việc miêu tả các loại chi tiết trong từng mặt tương phản.

**\* Với cảnh dân hộ đê:**

- Thiên nhiên mỗi lúc một dữ dằn: trời mưa mỗi lúc một nhiều, dồn dập: “mưa vẫn tầm tã trút xuống”, mực nước sông mỗi lúc một dâng cao: “dưới sông nước cứ cuộn cuộn bốc lên”, Âm thanh “trống đánh liên thanh, ốc thổi vô hồi, tiếng người xao xác gọi nhau sang hộ” cất lên một cách dồn dập gấp gáp càng tô đậm không khí nhốn nháo, khẩn trương, căng thẳng, gay go, cho thấy rõ hơn tình thế khẩn cấp và tình trạng hoảng loạn của dân chúng.

- Sức của nhân dân ngày càng yếu hơn sức mạnh của thiên nhiên, nguy cơ vỡ đê mỗi lúc một đến gần. Và kết quả là dân lâm vào thảm cảnh kinh hoàng. Nỗi đau được dồn nén trong giọng văn miêu tả gián tiếp tai họa khủng khiếp “Bỗng một tiếng kêu vang trời dậy đất”, những giọng văn miêu tả âm thanh kinh hãi: tiếng người kêu cứu râm rì, thảm thiết vang lên trong đêm, “Tiếng ào ào như thác chảy xiết, tiếng gà chó trâu bò kêu vang tứ phía”. Nỗi đau thương vỡ ào trên trang sách “Khắp nơi nước trâu lênh láng...tình cảnh thảm sầu, kể sao cho xiết”. Một cảnh tượng hãi hùng, nước cuốn trôi nhà cửa, ruộng vườn cùng hàng ngàn sinh mạng người dân. Giọng văn đau đớn thất vọng, lời văn biểu cảm trực tiếp. Đó tột cùng của niềm đau khi tác giả phải chứng kiến thảm cảnh này.

**\* Với cảnh quan phủ cùng nha lại đánh tổ tôm trong đình. Phép tăng cấp được vận dụng vào việc miêu tả độ đam mê tổ tôm gắn với bản chất vô trách nhiệm, vô lương tâm của tên quan phủ.**

- Mưa đổ xuống sân đình mỗi lúc một to, nhưng vì quan quá mê bài bạc nên coi như không biết gì.

- Trước tiếng kêu kinh hoàng đó quan vẫn điềm nhiên đến kinh hãi, không hề động tĩnh

- Khi có người nhắc, thì quan: Ngồi vuốt râu rung đùi, mắt mãi trông vào đĩa nọc, cau mày, gất: *mặc kệ*. Đây là câu nói đầu tiên của quan về việc hộ đê, mặc dù lúc này đây quan là người có thẩm quyền cao nhất và chịu trách nhiệm chính

- Khi có người vào báo tin đê vỡ thì hấn quát: “Đuổi cổ nó ra” vì người đó đã làm dơ ván bài của hấn. Và hấn lại tiếp tục quay lại cuộc chơi: “Thầy bốc quân gì thế”.

- Giữa lúc nhân dân lâm vào tình cảnh thảm sầu thì quan đang ở cực điểm của sự sung sướng, phi nhân tính: vừa cười, vừa nói “Ừ! Thông tôm ...chi chi nầy”.

3. Đánh giá khái quát: Qua việc sử dụng hai nghệ thuật trên, tác giả thể hiện sự đồng cảm sâu sắc trước nỗi khổ cực, lầm than của nhân dân; vạch trần, lên án tố cáo sự thờ ơ, vô trách nhiệm của bọn quan lại đương thời, đặc biệt là tên quan phủ lòng lang dạ thú. Đó là biểu hiện sâu sắc của tinh thần nhân đạo trong tác phẩm này.

**Phần I:** Đọc hiểu (4 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

“... Có gì đâu, có gì đâu  
Mỡ màu ít chất dồn lâu hóa nhiều  
Rễ siêng không sợ đất nghèo  
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù  
Vươn mình trong gió tre đu  
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành  
Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh  
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm  
Bão bùng thân bọc lấy thân  
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm...”

(Trích “ Tre Việt Nam”, Nguyễn Duy )

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản.

Câu 2: Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong văn bản.

Câu 3: Em nhận được bài học nào từ đoạn văn bản trên.

**II. Làm văn:** (16,0 điểm)

Câu 1: (6 điểm) Đọc câu chuyện sau

Khi nói về sống tử tế, giáo sư Đặng Cảnh Khang đã kể câu chuyện sau:

*Hôm đó, trên xe buýt có một người đàn ông cao tuổi. Ông lên xe ở một trạm trên đường Nguyễn Trãi (Hà Nội). Xe chạy. Sau khi lục lọi chiếc cặp đeo bên hông, lại móc hết túi quần, túi áo, ông già vẫn không thấy tiền để mua vé. Ông ngồi lặng với khuôn mặt đỏ bừng. Lúc này, một cô học sinh ngồi ở hàng ghế sau đã len lén nhét tờ 5.000 đồng vào túi quần của ông. Khi nhân viên bán vé đến, theo phản xạ, ông lại đưa tay lục túi quần và thấy tờ 5.000 đồng. Ông mừng ra mặt, trả tiền vé và cứ tưởng đó là tiền của mình. Còn cô gái thì lẳng lặng mỉm cười.*

(Báo Gia đình và xã hội – Xuân Đình Dậu 2017, trang 16)

Câu chuyện trên gợi cho em suy nghĩ gì?

**Câu 2.** Tác phẩm “*Sống chết mặc bay*” đã thể hiện tấm lòng yêu thương, đồng cảm của tác giả trước nỗi thống khổ, lầm than của nhân dân lao động. Bằng những hiểu biết của mình, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

## ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

### Câu 1: (6,0 điểm)

#### a, Mức tối đa: (6,0 điểm)

\* **Về nội dung(4,0 điểm):** Bài văn của học sinh cần nêu được quan điểm riêng, hợp lí về vấn đề nghị luận nhưng phải đảm bảo được các ý cơ bản sau:

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: một câu chuyện ý nghĩa về lối sống đẹp trong cuộc sống. **(0,5đ)**

- Tóm tắt và phân tích nội dung câu chuyện (Chú ý đến hành động của bạn học sinh: lặng lẽ cho ông lão tiền đi xe buýt mà không cần ông lão biết đến, cảm ơn. Đây là hành động xuất phát từ tình yêu thương, sự cảm thông, sẻ chia. Một hành động nhỏ nhưng ý nghĩa lớn thể hiện một lối sống đẹp của một con người tử tế, là biểu hiện của sự lương thiện, sự cao cả.) **(0,5 đ)**

- Bàn luận về ý nghĩa của câu chuyện: **(1,0 đ)**

+ **Giải thích sống đẹp là gì?**

+ Câu chuyện giúp mỗi người có nhận thức đúng đắn về sống tử tế, sống đẹp. Sống đẹp, tử tế không nhất thiết phải làm những việc lớn lao mà có thể là những việc làm nhỏ trong đời sống hàng ngày: quan tâm, giúp đỡ người khác đúng lúc bằng thái độ, lời nói, việc làm có ý nghĩa. (Nêu một số dẫn chứng cụ thể mà em biết qua đài, báo...)

+ Câu chuyện giúp ta thấu hiểu giá trị của lối sống đẹp, tình yêu thương: giúp cho người khác vượt qua khó khăn trong cuộc sống, giúp bản thân cảm thấy thanh thản, vui vẻ, được sự tin yêu, quý mến của mọi người.

+ Câu chuyện đời thường giúp ta có niềm tin vào những điều tốt đẹp, vào cuộc sống. Trong cuộc sống còn có rất nhiều người tốt, nhiều việc làm tốt mà ta có thể bắt gặp ở bất cứ đâu, bất cứ hoàn cảnh nào. Niềm tin đó sẽ giúp ta hoàn thiện bản thân mình để trở thành người tử tế.

- Bàn luận mở rộng: Thực tế vẫn còn có rất nhiều những câu chuyện đau lòng về cách đối xử giữa người với người (lấy dẫn chứng). Tất cả những hành động đó cần bị lên án, phê phán. **(0,5 đ)**

- Liên hệ, rút ra bài học về cách sống, rèn luyện cho bản thân, mọi người. **(0,5 đ)**

- Khái quát, khẳng định vấn đề. **(0,5đ)**



\* **Về hình thức (1,0 điểm):** Bài làm của học sinh phải đảm bảo được các yêu cầu sau:

- Viết được một bài văn nghị luận xã hội có bố cục ba phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, thuyết phục; liên kết câu, liên kết đoạn hợp lí. Hình thức trình bày đẹp, chữ viết rõ ràng, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.

- Thể hiện được sự sáng tạo trong diễn đạt: dùng từ, viết câu, sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt, tạo nhịp điệu cho lời văn...

**b, Mức chưa tối đa:** Gv căn cứ vào các tiêu chí ở mức tối đa để xem xét đánh giá mức chưa tối đa theo tổng điểm đạt là 3,75 điểm hoặc các điểm dưới 3,75 cho bài làm của học sinh.

**c, Không đạt:** Học sinh làm lạc đề hoặc không làm bài.

**\* Lưu ý:** Giám khảo cần trân trọng sự sáng tạo trong bài làm của học sinh để cho điểm phù hợp, đặc biệt là những bài có cách cảm nhận mới mẻ, độc đáo về nội dung ý nghĩa câu chuyện, có sự khéo léo cách lập luận.

Câu 2:

**Câu 2: Vì làm đàn ý quá chi tiết nên các bạn chịu khó xây dựng biểu điểm nhé**

**Ý 1: Giải thích ngắn gọn giá trị nhân đạo**

+ **Nhân đạo:** Là yêu thương con người. Đây là giá trị cơ bản của một tác phẩm văn học chân chính.

+ Biểu hiện của giá trị nhân đạo:

- Niềm cảm thương sâu sắc của nhà văn trước nỗi đau, nỗi khổ của những con người.

- Lên án, phê phán những thế lực tàn bạo đã gây bao đau khổ cho con người.

- Phát hiện, trân trọng và ngợi ca những vẻ đẹp của con người.

- Bày tỏ niềm tin tưởng ở khả năng vươn lên của con người dù trong bất kì hoàn cảnh nào.

- Mơ ước về một xã hội công bằng để mang lại hạnh phúc cho những người bất hạnh.

**Ý 2: Chứng minh giá trị nhân đạo trong tác phẩm**

**Luận điểm 1: Niềm cảm thương sâu sắc trước nỗi khổ làm than của nhân dân**

Biểu hiện:

- Lo lắng trước tình thế của con đê

Thấy — Đê nguy cấp -> Lo lắng: Dồn nén giọng điệu, chi tiết  
— đê không còn cách cứu vãn -> Lo lắng tột độ: Thốt lên thành lời

- Đồng cảm, chia sẻ trước nỗi khổ làm than cơ cực của dân phụ hộ đê

Thấy: dân phu khổ cực làm than -> đồng cảm, chia sẻ — Dồn nén giọng điệu, chi tiết

Thốt lên thành lời

- Đau đớn bàng hoàng trước thảm cảnh đê vỡ:

Thấy: cảnh đê vỡ -> đau đớn, bàng hoàng

Dồn nén giọng điệu, chi tiết

Thốt lên thành lời

### Luận **điểm 2: Lên án, tố cáo bọn quan lại cầm quyền vô trách nhiệm**

- Niềm căm phẫn được dồn nén trong những chi tiết nghệ thuật ghi lại cuộc sống xa hoa vương giả.

- Đặc biệt, thái độ căm ghét phẫn nộ được thể hiện ở ngòi bút trờ phúng đặc sắc

- Thái độ tố cáo mạnh mẽ nhất được dồn nén trong những chi tiết miêu tả niềm sung sướng cực độ của quan.

#### \* **Ý chi tiết:**

### Luận **điểm 1: Niềm cảm thương sâu sắc trước nỗi khổ cực, làm than của nhân dân**

#### Luận **cứ 1: Lo lắng trước tình thế của con đê**

- Truyện ngắn được mở đầu "Gần một giờ đêm. Trời mưa tầm tã. Nước sông Nhị Hà lên to quá...". Đó là những câu văn ngắn thông báo cho người đọc tình thế hiểm nghèo của con đê trong thời gian đêm hôm khuya khoắt, không gian mưa kéo dài không ngớt. Khúc đê xung yếu tại làng X, Nước đã thấm vào tận ruộng. Trước tình thế đó, bao nỗi lo âu của tác giả không thể nào giấu nổi "Khúc đê...xem chừng núng thế lắm, không khéo thì vỡ mất". Giờ phút này, dường như tác giả đang cùng những người dân nơi đây hồi hộp đến nín thở dõi theo diễn biến của con đê.

- Tình hình vô cùng căng thẳng, thế đê không còn cách cứu vãn "Trên trời thời mưa vẫn tầm tã trút xuống. Dưới sông nước cứ cuộn cuộn bốc lên". Nghệ thuật tăng cấp được sử dụng ngay ở phần đầu truyện. Thiên nhiên mỗi lúc một giữ dần bạo liệt. Mưa càng lúc càng to dai dẳng giữ dội. Trời nước mênh mông đồng nghĩa với thế đê suy yếu nghiêm trọng. Tác giả thốt lên như tai họa của chính mình: "Lo thay! Nguy

Thay! Khúc đê này hỏng mất”. Nỗi lo lắng không thể nào nén nổi, tác giả đã kêu lên một cách đau đớn. Bởi đê có làm sao thì người dân nơi đây cũng không còn đường sống. Hàng ngàn sinh mệnh đồng bào huyết mạch đang hoàn toàn phụ thuộc vào khúc đê này.

### **Luận cứ 2: Đồng cảm chia sẻ trước nỗi khổ cực làm than của dân phu hô đê**

- Trước tình thế hiểm nghèo của con đê, bao nỗi vất vả, khổ cực, làm than của dân phu được tác giả ghi lại bằng giọng văn tả thực với giọng điệu thiết tha, dồn nén bao nỗi xúc động trong lòng. “Dân phu kể hàng trăm nghìn người ... bị bõm dưới bùn lầy ... ướt lướt thướt như chuột lột”. Nghệ thuật liệt kê kết hợp với từ ngữ giàu sức gợi đã dựng lên trước mắt người đọc cảnh tượng người người kiệt sức tring mưa gió, đói rét giữa đêm hôm khuya khoắt cùng bao nỗi thương cảm đến nghẹn lòng của tác giả. Tác giả như đang đứng trong từng cảnh ngộ của từng người dân, thấm thía bao nỗi vất vả mà họ phải chịu đựng “xem chừng ai ai cũng mệt lử cả rồi”, thấu hiểu trạng thái tinh thần lo lắng đến cực độ của từng người dân trong hoàn cảnh ấy “trống đánh liên thanh, ốc thổi vô hồi, tiếng người xao xác gọi nhau sang hộ”. Bao đời nay, cảnh lũ lụt, đê vỡ đã trở thành nỗi đe dọa khủng khiếp đối với người dân quê. Bằng ngòi bút nhân đạo thấm thiết, bằng niềm cảm thương sâu sắc, tác giả đã ghi lại một cách chân thực, xúc động nhất hình ảnh dân phu hô đê trong một tình thế hết sức hiểm nghèo.

- Chứng kiến cảnh cơ cực làm than của đồng bào huyết mạch, nỗi thương cảm không thể nào nén nổi, nghẹn ngào trên từng rang viết: “tình cảnh thật là thảm!” “Than ôi! sức người khó lòng địch nổi với sức người”. Tác giả dường như đang nín thở theo dõi tình thế nguy cấp của con đê cùng hàng ngàn sinh mệnh người dân đang bị đe dọa. Bởi thế đê thì không còn cách cứu vãn mà hậu quả xảy ra thì đau thương, tan tóc đến khôn lường.

### **Luận cứ 3: Đau đớn bàng hoàng trước cảnh đê vỡ**

- Nỗi đau đó được dồn nén trong giọng văn miêu tả gián tiếp tại họa khủng khiếp “Bỗng một tiếng kêu vang trời dậy đất”, lời văn miêu tả âm thanh kinh hãi: tiếng người kêu cứu râm rì, thấm thiết vang lên trong đêm, “Tiếng ào ào như thác chảy xiết, tiếng gà chó trâu bò kêu vang tứ phía”. Nỗi đau thương vỡ ào trên trang sách “Khắp nơi nước trâu lênh láng...tình cảnh thảm sầu, kể sao cho xiết”. Một cảnh tượng

hãi hùng, nước cuốn trôi nhà cửa, rợn vườn cùng hàng ngàn sinh mạng người dân. Giọng văn đau đớn thất vọng, lời văn biểu cảm trực tiếp. Đó là một phần của niềm đau khi tác giả phải chứng kiến thảm cảnh này.

=> **Khái quát luận điểm:** bao nhiêu yêu thương đồng cảm, sẻ chia mà tác giả dành cho dân phu hộ đê, đó chính là những biểu hiện sâu sắc của giá trị nhân đạo trong tác phẩm.

**Luận điểm 2: Càng xót thương “đồng bào huyết mạch” bao nhiêu, tác giả càng căm phẫn bọn quan lại căm quyền bấy nhiêu.**

**Luận cứ 1: Giải thích:** Yêu thương và căm giận là hai cung bậc của một nguồn mạch cảm xúc thống nhất. Vì yêu thương sâu sắc, mãnh liệt nên căm giận mới dữ dội, trào sôi. Càng yêu thương đồng bào bao nhiêu, tác giả càng bày tỏ thái độ lên án, tố cáo bọn quan lại căm quyền vô trách nhiệm bấy nhiêu

**Luận cứ 2: Chứng minh:** Niềm căm phẫn trước hết được dồn nén trong những chi tiết ghi lại (miêu tả) cuộc sống xa hoa, vương giả của bề lũ quan lại đi giúp dân hộ đê. Nghệ thuật liệt kê được sử dụng tài tình qua hàng loạt chi tiết “Trên sập, một người quan phụ mẫu uy nghi, chiếm chệ ngôi”. Quanh ngài bao bọc đủ thứ xa hoa đắt tiền: Bát yến hấp đường phèn, tráp đồi mồi hình chữ nhật, trầu vàng, cau đậu, rẽ tía...Xung quanh có kẻ hầu người hạ, nào lính lệ hầu quạt, hầu điều đóm, nào người nhà quý gái, bốn góc có bốn kẻ hầu bài. Đoạn văn tả thực sắc sảo đã thể hiện được thái độ tố cáo gay gắt của tác giả đối với tên quan phụ mẫu đầy quyền uy, hưởng thụ vật chất xa hoa, không mảy may nghĩ đến trách nhiệm của mình

**Luận cứ 3: chứng minh:** Đặc biệt thái độ căm uất, phẫn nộ của tác giả được thể hiện ở ngòi bút trào phúng đặc sắc, những lời lẽ mỉa mai cay độc trước sự đam mê cờ bạc qua đáng của tên quan phủ, thờ ơ trước sinh mệnh của bao nhiêu người dân đang bị đe dọa. Những lời bình thật thâm thúy “Thật là tôn kính xứng đáng là một vị phúc tinh”. Những lời mỉa mai châm biếm thật sâu cay “Ngài mà còn giờ cán bài, ...ngài cũng thây bộ” “Ôi trăm hai mươi lá bài...Mà quan mê đến thế”. Bằng ngòi bút trào phúng sắc sảo kết hợp với những từ ngữ biểu cảm trực tiếp, tác giả đã bày tỏ niềm căm giận tột độ đối với những kẻ nhân danh cha mẹ dân, vô trách nhiệm qua đáng, coi mạng sống của người dân như cỏ rác. Dường như càng bất bình, phẫn nộ trước thái độ sống chết mặc bay của tên quan phủ bao nhiêu thì nỗi thương cảm, xót xa cho

đồng bào huyết mạch càng dâng lên nghẹn ngào bấy nhiêu. Cùng với những lời lẽ mỉa mai cay độc là nỗi đau đớn, xót thương ngập tràn lên từng trang viết.

**Luận cứ 4: Chứng minh:** Thái độ tố cáo mạnh mẽ, danh thép nhất được dồn nén trong những chi tiết miêu tả sung sướng cực độ của quan trước ván bài “Ừ! Thông tôm ...chi chi nầy”. Trong khi bên ngoài đang xảy ra thảm cảnh đe vỡ, tội cùng của nỗi đau thương, thì bên trong tên quan phủ vỗ tay cười nói, kêu to “ừ! Thông tôm...chi chi nầy”. Đó là niềm sung sướng phi nhân tính bộc lộ bản chất thú tính của tên quan mất hết nhân tính, nhân tình. Ở đây, tác giả không có một lời bình nào dành cho hắn, ;lời nói, hành động của hắn là lời tố cáo danh thép nhất hơn bất kì một lời văn biểu cảm này.

**\* Khái quát và đánh giá.**

**Khái quát:**(chốt luận điểm):Tác phẩm “Sống chết mặc bay” không chỉ có giá trị hiện thực mà còn thấm đẫm tinh thần nhân đạo. Đằng sau hai bức tranh đối lập được phản ánh trong tác phẩm là cả tấm lòng yêu thương mà tác giả dành cho người dân thời bấy giờ

**Đánh giá: - Tác giả:**

- \* Tài năng: - Ngòi bút trào phúng trào phúng sắc sảo, xây dựng tình huống đặc sắc
    - Nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình bước đầu có những thành công.
    - Vấn đề cách mạng: Tác phẩm đã thể hiện được niềm cảm thương sâu sắc cuat tác giả trước nỗi thống khổ của nhân dân.
- => Với tài năng và tấm lòng của nhà văn, tác phẩm đã đạt được những thành tựu đặc sắc về cả nội dung lẫn nghệ thuật, xứng đáng là “Bông hoa đầu mùa” của truyện ngắn hiện đại.

**I. Phần đọc hiểu (4,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi nêu ở dưới:

*Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa  
Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...*

*Chiều nay con chạy về thăm Bác  
Uớt lạnh vườn rau, mấy gốc dừa!*

*Con lại lần theo lối sỏi quen  
Đến bên thang gác, đứng nhìn lên  
Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?  
Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!*

*Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!  
Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời  
Miền Nam đang thắng, mơ ngày hội  
Rước Bác vào thăm, thấy Bác cười!*

Câu 1: Đoạn thơ được làm theo thể thơ nào?

Câu 2: Nêu nội dung chính của đoạn thơ.

Câu 3: Nhận xét về giọng điệu bài thơ

Câu 4: Bài thơ gợi cho em tình cảm gì?

**II. Làm văn: (16,0 điểm)**

**Câu 1: (6,0 điểm)**

*Có một cậu bé ngỗ nghịch thường bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu hét lớn: “Tôi ghét người”. Từ khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu hoảng hốt quay về sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu không sao hiểu được từ trong khu rừng lại có người ghét cậu.*

*Người mẹ nắm tay con, đưa trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi*

*yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”*

(Theo *Quà tặng cuộc sống*, NXB Trẻ, 2004)

### **Có thể dùng ngữ liệu câu 1 này làm đề cho đọc hiểu**

Từ câu chuyện trên, anh (chị) hãy viết một bài luận có độ dài không quá 500 từ nói lên suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống?

Câu 2: (10,0 điểm)

Nhận định về tác phẩm “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tốn, có ý kiến cho rằng: “Tên quan phủ lòng lang dạ thú ấy chính là hiện thân cho bản chất xấu xa, tàn bạo, vô nhân đạo của chế độ phong kiến thối nát thời bấy giờ.”

Bằng hiểu biết của em về tác phẩm “Sống chết mặc bay” hãy làm sáng tỏ nhận định trên

### **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

*Câu 1: Thể thơ bảy chữ.*

*Câu 2: Nội dung: Bài thơ là cảm xúc xót xa, đầy tiếc nuối của con người, của cảnh vật trước sự ra đi của Bác Hồ.*

*Câu 3: Bài thơ có giọng điệu xót xa, tiếc thương, lưu luyến trước sự ra đi của Bác (HOẶC Bài thơ có giọng điệu nhẹ nhàng, trữ tình và đầy bi tráng thể hiện niềm tiếc thương vô hạn trước sự ra đi của người con ưu tú dân tộc).*

*Câu 4: - Cảm xúc tiếc thương, đau buồn vì Bác đã ra đi.*

*- Bài thơ còn gợi cảm xúc kính yêu, tự hào về Bác.*

### **Câu 2: (6,0 đ)**

*A. Yêu cầu chung:*

*- Học sinh có kĩ năng xử lí dạng bài nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng đạo lí thông qua văn bản đã cho.*

*- Bài viết thể hiện vốn sống thực tế, các dẫn chứng làm rõ luận điểm cần tiêu biểu, cụ thể, có sức thuyết phục, tránh những dẫn chứng chung chung.*

*- Diễn đạt tốt, khuyến khích những bài viết sáng tạo.*

*B. Yêu cầu cụ thể:*

*Học sinh có thể trình bày vấn đề theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:*

### 1. Nêu vấn đề nghị luận

- Học sinh dẫn dắt được vấn đề nghị luận **(0,25đ)**
- Từ câu chuyện học sinh rút ra ý nghĩa về mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống **(0,25đ)**.

### 2. Giải quyết vấn đề

- a. Tóm tắt và rút ra ý nghĩa của câu chuyện
  - Học sinh tóm tắt được câu chuyện **(0,5đ)**
  - Giải thích đúng: “cho” và “nhận” **(0,5đ)**
  - Rút ra ý nghĩa: **(0,5đ)**

=> Câu chuyện đề cập đến mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc đời mỗi con người. Khi con người trao tặng cho người khác tình cảm gì thì sẽ nhận lại được tình cảm đó. Đây là mối quan hệ nhân quả và cũng là quy luật tất yếu của cuộc sống.
- b. Phân tích, chứng minh
  - Biểu hiện mối quan hệ “cho” và “nhận” trong cuộc sống
  - + Quan hệ “cho” và “nhận” trong cuộc sống vô cùng phong phú bao gồm cả vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng. **(0,25đ)**
  - + Mối quan hệ “cho” và “nhận” không phải bao giờ cũng ngang bằng trong cuộc sống: có khi ta cho nhiều nhưng nhận lại ít hơn và ngược lại – dẫn chứng. **(0,25đ)**
  - + Mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” không phải bao giờ cũng là mình cho người đó và nhận của người đó, mà nhiều khi mình nhận ở người mà mình chưa hề cho. Và cái mình nhận có khi là sự bằng lòng với chính mình, là sự hoàn thiện hơn nhân cách làm người của mình trong cuộc sống – dẫn chứng. **(0,5đ)**
  - Làm thế nào để thực hiện tốt mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống?
  - + Con người phải biết cho cuộc đời này những gì tốt đẹp nhất: Đó là sự yêu thương, trân trọng, cảm thông giúp đỡ lẫn nhau cả về vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng. **(0,25đ)**
  - + Con người cần phải biết “cho” nhiều hơn là “nhận”. **(0,25đ)**
  - + Phải biết “cho” mà không hi vọng mình sẽ được đáp đền **(0,25đ)**



+ Để “cho” nhiều, con người cần phải cố gắng phấn đấu rèn luyện và hoàn thiện mình, làm cho mình giàu có cả về vật chất lẫn tinh thần để có thể yêu thương nhiều hơn cuộc đời này. **(0,25đ)**

c. Bàn bạc

Bên cạnh việc “cho” và “nhận” đúng mục đích, đúng hoàn cảnh thì sẽ được mọi người quý trọng tin yêu. Còn:

- “Cho” vì mục đích vụ lợi, vì tham vọng, dục vọng của bản thân. **(0,5đ)**

- “Nhận” không có thái độ, tình cảm biết đền đáp, biết ơn. **(0,5đ)**

Thì chúng ta cần phê phán

3. Kết thúc vấn đề

- Khẳng định vấn đề đã nghị luận. **(0,25đ)**

- Rút ra bài học cho bản thân về nhận thức và hành động. **(0,75đ)**

**Câu 3:**

- ***Yêu cầu chung***

- ***Yêu cầu cụ thể***

1. Mở bài: Dẫn dắt, nêu vấn đề .

2. Thân bài: làm rõ bản chất xấu xa của chế độ phong kiến:

Tóm tắt ngắn gọn sự việc triều đình cử quan đến làng X để giúp dân hộ đê.

- Công cuộc hộ đê của quan:

***Luận điểm 1: Tên quan hộ đê và đám tùy tùng đã thờ ơ, vô trách nhiệm trước vận mệnh của nhân dân.***

+ Đi hộ đê mà không đến chỗ xung yếu để chỉ huy, hướng dẫn nhân dân mà lại ở nơi cao ráo, an toàn.

+ Đi giúp dân hộ đê mà dùng những đồ dùng, thức đựng, kẻ hầu người hạ như đi hội.

+ Giúp dân hộ đê mà không quan tâm gì đến đê điều, không những thế lại say tổ tôm...

+ Thái độ vô trách nhiệm đến vô nhận đạo, phi nhân tính: Trong khi quan say sưa, thích thú chơi bài trong đình bao nhiêu thì bên ngoài tính mạng nhân dân đang nguy cấp bấy nhiêu.

+ Hai lần có người bẩm báo tình hình nguy cấp của khúc đê nhưng quan không những thờ ơ mà còn cáu gắt, dọa bỏ tù...

=> Tên quan và đám tùy tùng là hiện thân của bọn quan lại xấu xa, là đại diện cho xã hội PK đương thời với tất cả bản chất tàn bạo, vô nhân tính

=> Phân tích nghệ thuật đối lập, tăng cấp

***Luận điểm 2: Khi đê vỡ, người dân càng đau đớn, bất hạnh bao nhiêu thì tên quan lại càng sung sướng bấy nhiêu trước ván bài của của hắn.***

Tiếng đê vỡ, tiếng nước đổ

Tiếng kêu van thảm thiết của nhân dân

Tiếng cười sung sướng của nhân dân

=> Phân tích nghệ thuật đối lập

+ Quan sung sướng, hạnh phúc với ván bài ù thì bên ngoài đê vỡ với bao cảnh tan thương...

c. Kết bài:

- Khẳng định lại vấn đề.

- Nêu lên sức tố cáo và tấm lòng của tác giả

**II. Phần đọc hiểu (4 điểm)****- KHÔNG LÀM****III. Làm văn (16 điểm)****Câu 1: (6 điểm)**

Có một cậu bé ngộ nghĩnh thường bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu hét lớn: “Tôi ghét người”. Từ khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu hoảng hốt quay về sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu không sao hiểu được từ trong khu rừng lại có người ghét cậu.

Người mẹ nắm tay con, đưa trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”

*(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2004)*

**Suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống?**

**Câu 2: Chứng minh: “Thơ Bác đầy trăng”.****GOI Ý LÀM BÀI****Câu 1:**

Dẫn dắt thơ để vào mở bài: Trong bài thơ “Một khúc ca”, Tố Hữu viết:

*Nếu là con chim, chiếc lá*

*Thì con chim phải hót, chiếc lá phải xanh*

*Lẽ nào vay mà không trả*

*Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình.*

**1. Nêu vấn đề nghị luận.**

- Học sinh dẫn dắt được vấn đề nghị luận.

- Từ câu chuyện học sinh rút ra ý nghĩa về mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống.

## 2. Giải quyết vấn đề:

### **a. Tóm tắt và rút ra ý nghĩa của câu chuyện:**

- Học sinh tóm tắt được câu chuyện.

- Giải thích đúng: “cho” và “nhận”.

- Rút ra ý nghĩa:

=> Câu chuyện đề cập đến mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc đời mỗi con người. Khi con người trao tặng cho người khác tình cảm gì thì sẽ nhận lại được tình cảm đó. Đây là mối quan hệ nhân quả và cũng là quy luật tất yếu của cuộc sống.

### **b. Phân tích, chứng minh:**

- Biểu hiện mối quan hệ “cho” và “nhận” trong cuộc sống.

+ Quan hệ “cho” và “nhận” trong cuộc sống vô cùng phong phú bao gồm cả vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng.

+ Mối quan hệ “cho” và “nhận” không phải bao giờ cũng ngang bằng trong cuộc sống: có khi ta cho nhiều nhưng nhận lại ít hơn và ngược lại – dẫn chứng.

+ Mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” không phải bao giờ cũng là mình cho người đó và nhận của người đó, mà nhiều khi mình nhận ở người mà mình chưa hề cho. Và cái mình nhận có khi là sự bằng lòng với chính mình, là sự hoàn thiện hơn nhân cách làm người của mình trong cuộc sống – dẫn chứng.

- Làm thế nào để thực hiện tốt mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống?

+ Con người phải biết cho cuộc đời này những gì tốt đẹp nhất: Đó là sự yêu thương, trân trọng, cảm thông giúp đỡ lẫn nhau cả về vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng.

+ Con người cần phải biết “cho” nhiều hơn là “nhận”.

+ Phải biết “cho” mà không hi vọng mình sẽ được đáp đền.

+ Để “cho” nhiều, con người cần phải cố gắng phấn đấu rèn luyện và hoàn thiện mình, làm cho mình giàu có cả về vật chất lẫn tinh thần để có thể yêu thương nhiều hơn cuộc đời này.

### **c. Bàn bạc:**

Bên cạnh việc “cho” và “nhận” đúng mục đích, đúng hoàn cảnh thì sẽ được mọi người quý trọng tin yêu. Còn:

- “Cho” vì mục đích vụ lợi, vì tham vọng, dục vọng của bản thân.

- “Nhận” không có thái độ, tình cảm biết đền đáp, biết ơn.

=> Thì chúng ta cần phê phán

### **3. Kết thúc vấn đề.**

- Khẳng định vấn đề đã nghị luận.
- Rút ra bài học cho bản thân về nhận thức và hành động.

**Câu 2 :**

#### **Luận điểm 1: Ánh trăng trong tập thơ “Nhật kí trong tù” - ánh trăng trong niềm khao khát tự do của Bác**

Luận cứ: Bài thơ ngắm trăng mang nỗi niềm của Bác, mang tình yêu thiên nhiên của Bác vào thơ:

Dẫn chứng: Hai câu thơ cuối bài “Vọng nguyệt”:

“Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ  
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ”

→ Phân tích dẫn chứng.

#### **Luận điểm 2: Ánh trăng trà ngập núi rừng trong những bài thơ viết ở chiến khu**

Luận điểm phụ 1: “ Cảnh khuya”: Bức tranh đêm rừng chiến khu ngập tràn ánh trăng.

Luận cứ: - âm thanh tiếng suối.

- Cảnh sắc: + Trăng, cỏ thụ, hoa.

+ Nổi bật : vàng trắng lung linh ánh sáng

+ bức tranh có đường nét, hình khối.

+ trăng, cỏ thụ, hoa > đan cài, quấn quýt.

+ bức tranh chỉ gồm hai gam màu sáng, tối nhưng lung linh, sống động, huyền ảo lạ thường.

=> *Khái quát (luận điểm):* chỉ 4 câu 28 chữ Hồ Chí Minh đã cho chúng ta thưởng thức một bức tranh thiên nhiên đêm rừng chiến khu chan hoà ánh trăng.

**Luận điểm phụ : “Rằm tháng giêng”:** Bức tranh trăng lung linh rực rỡ, ngập tràn sức sống của mùa xuân.

Luận cứ: - Không gian: rộng lớn, bao la.

- Nổi bật: Vàng trắng rằm tháng giêng.

+ Vừa đúng độ tròn với một vẻ đẹp viên mãn.

+ Chiếu ánh sáng lung linh, rực rỡ khắp muôn nơi.

+ Bầu trời, mặt đất, dòng sông đâu đâu cũng lấp lánh ánh trăng, tắm mình trong sức sống bất tận của mùa xuân.

+ Trăng ăm ắp cả khoang thuyền, con thuyền cách mạng chở đầy trăng.

=> Khái quát (luận điểm) : Bức tranh đêm trăng rằm tháng giêng rất đẹp, nên thơ và tràn đầy sức sống.

### **Luận điểm 3: Không biết từ bao giờ, ánh trăng - người bạn thân tình của Bác**

Bài thơ “Tin thắng trận”, trăng xuất hiện khi chuông lầu đêm trung thu reo mừng tin vui thắng trận. Trong tù đầy, trăng đến với Bác trong máu lửa chiến tranh, trong niềm vui thắng trận, trăng không thể nào vắng bóng.

Dẫn chứng: Chép bài thơ: “Tin thắng trận”

→ Phân tích dẫn chứng.

(\*) Đánh giá: - vấn đề nghị luận.

- Tác giả: - Tài năng.

- Tấm lòng, tình cảm, phẩm chất, tâm hồn.

- Tài năng: bằng những bài thơ tứ tuyệt ngắn gọn, hàm súc, cô đọng, dưới ngòi bút tài hoa của Hồ Chí Minh cũng đủ để làm nên một vầng trăng đầy ám ảnh và trĩu nặng tình người.

- Tấm lòng, tâm hồn: (hai cách)

+ Cách 1: Tâm hồn nghệ sỹ: - yêu thiên nhiên đắm say.

- Nhạy cảm trước cái đẹp

+ Cách 2: Chân dung con người Hồ Chí Minh vĩ đại

- Tâm hồn nghệ sỹ

- Phẩm chất chiến sỹ

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**I. Phần đọc hiểu (4,0 điểm)**

Đọc văn bản:

*Bao giờ cho tới mùa thu  
trái bòng trái bưởi đánh đu giữa rằm  
bao giờ cho tới tháng Năm  
mẹ ra trái chiếu ta nằm đếm sao  
Ngân hà chảy ngược lên cao  
quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thẳng Bờm  
bờ ao đom đóm chập chờn  
trong leo lẻo những vui buồn xa xôi  
Mẹ ru cái lẽ ở đời  
sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn  
bà ru mẹ ru con  
liệu mai sau các con còn nhớ chăng*

(Trích: *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa* – Theo Thơ Nguyễn

Duy,

NXB Hội nhà văn, 2010, tr.

33,34)

Thực hiện các yêu cầu sau:

1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ. (0,5 điểm)
2. Xác định các biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bốn dòng đầu của đoạn thơ. (0,5 điểm)
3. Nêu nội dung chính của đoạn thơ. (1.0 điểm)
4. Hai dòng thơ: “*Mẹ ru cái lẽ ở đời / sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn*” thể hiện thái độ gì của tác giả? (2.0 điểm)

**II. Làm văn:** (16,0 điểm)

**Câu 1:** (6,0 điểm)

A.Einstein cho rằng: “**Chỉ có cuộc sống vì người khác mới là cuộc sống đáng quý**”.

Viết một bài văn nghị luận (không quá 02 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về quan niệm trên.

**Câu 2:** ( 10 điểm)

Vàng trắng chiến khu và tâm lòng chiến sĩ – nghệ sĩ Hồ Chí Minh qua “Cảnh khuya” (1947) và “Rằm tháng Giêng” (1948).

## HƯỚNG DẪN CHẤM

<p><b>I. Phần đọc hiểu:</b></p> <p>1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm. (0,5 điểm)</p> <p>2. Biện pháp tu từ điệp ngữ (ở hai dòng thơ: <i>bao giờ cho tới...</i>), nhân hóa (<i>trái bòng trái bưởi đánh đu giữa trời</i>) (0,5 điểm)</p> <p>3. Nội dung chính của của đoạn thơ: Đoạn thơ thể hiện hồi tưởng của tác giả về thời ấu thơ bên mẹ với những kỉ niệm đẹp (1,0 điểm)</p> <p>4. Thể hiện công lao to lớn của mẹ dành cho con... (2,0 điểm)</p> <p>(Lưu ý: Thí sinh có thể rút ra những nhận xét khác nhau, miễn là sâu sắc và hợp lí, phù hợp với đạo đức xã hội...)</p> <p><b>II. Phần làm văn</b></p> <p><b>Mở bài:</b> Giới thiệu vấn đề cần nghị luận và dẫn câu nói “<i>Chỉ có cuộc sống vì người khác mới là cuộc sống đáng quý</i>”.</p> <p><b>1. Giải thích.</b></p> <p>- <i>Cuộc sống vì người khác</i> là cuộc sống luôn có suy nghĩ và hành động vì người khác, là người luôn có tấm lòng, tinh thần chăm lo cho lợi ích của người khác có thể vì người khác mà hi sinh lợi ích của mình.</p> <p>- Trái với những suy nghĩ và hành động đó là cách sống ích kỉ chỉ biết chăm lo đến lợi ích của bản thân mình sống cho mình, vì mình luôn đặt lợi ích của bản thân lên trên trên lợi ích của tập thể, cộng đồng xã hội.</p> <p>=&gt; A. Einstein khẳng định: cuộc sống đẹp nhất, có ý nghĩa nhất, đáng quý đáng trân trọng nhất là biết sống vì người khác.</p> <p><b>2. Bình luận..</b></p> <p>- HS trả lời được câu hỏi:</p> <p>+ <i>Thế nào là cuộc sống vì người khác?</i></p> <p>- Quan niệm của A. Einstein là quan niệm đúng đắn, nó thể hiện phẩm chất cao đẹp của mỗi người</p> <p>+ Trong cuộc sống ai cũng có mối quan hệ riêng, chung bản thân mỗi người ai cũng có hai nửa tốt - xấu. Để cuộc sống trở nên có ý nghĩa được mọi người tôn trọng yêu thương giúp đỡ ta phải tự đấu tranh, tự giáo dục vùi lấp thói vị kỉ, biết đặt lợi ích của người khác lên trên lợi ích của chính mình.( Dẫn chứng: Trong</p>	1.5
	1.5
	1.0



<p>chiến tranh đã bao người quên tuổi thanh xuân để lên đường bảo vệ tổ quốc, đã bao người xả thân vì tổ quốc....Hòa bình bao người lao vào công cuộc xây dựng đất nước.Trong gia đình người mẹ hi sinh vì chồng con...Bác Hồ hi sinh vì đất nước dân tộc...)</p> <p><b>- Tại sao cuộc sống vì người khác là cuộc sống đáng quý?</b></p> <p>+ Mỗi cá nhân không thể tồn tại độc lập trong một XH có nhiều mối quan hệ ràng buộc lẫn nhau</p> <p>+ Mỗi người chỉ có ích khi có cùng nhiều người chia sẻ và giúp đỡ và ngược lại</p> <p>+ Sống vì người khác chúng ta cảm thấy hạnh phúc, bao dung, nhân ái hơn</p> <p>+ Nếu cuộc sống chỉ biết riêng mình thì sẽ bị coi thường và làm xấu đi XH.</p> <p>+ Sống vì người khác sẽ làm cho bản thân đẹp, Xh đẹp hơn,</p> <p><b>- Mở rộng, phản đề</b></p> <p>- Bên cạnh những người sống đẹp vẫn còn có người sống vị kỷ chỉ chăm lo tới lợi ích của bản thân thờ ơ ghẻ lạnh trước cuộc sống khốn khó của những người xung quanh. Cuộc sống như thế không đáng quý mà đáng lên án.( Dẫn chứng)</p> <p>+ Sống vì người khác không có nghĩa là quên bản thân mình. Sống vì người khác song cũng cần có trách nhiệm với bản thân mình như thế cuộc sống mới cân bằng và tốt đẹp</p> <p><b>- Kết bài:</b></p> <p><b>Bài học nhận thức và hành động</b></p> <p>- Cuộc sống chỉ đáng sống, đáng trân trọng khi ta biết sống vì người khác, biết hi sinh biết chia sẻ. Hãy biết quan tâm, giúp đỡ người khác, biết đặt lợi ích của tập thể , cộng đồng lên trên lợi ích của bản thân để cuộc sống trở nên có ý nghĩa , để cuộc đời này trở nên tốt đẹp hơn.</p>	0.5
--	-----

## Câu 2: 10 điểm

Kiểu bài: Nghị luận chứng minh

Nội dung: Vàng trắng và tâm hồn chiến sĩ – nghệ sĩ Hồ Chí Minh

Giới hạn: Bài thơ “Cảnh khuya” và: “Rằm tháng Giêng”.

**Bài làm cơ bản thể hiện được các ý sau:**

**- 2 bài thơ là 2 bức tranh thiên nhiên về trăng ngàn ở chiến khu Việt Bắc rất đẹp và gợi cảm, thể hiện một tâm hồn nghệ sĩ Hồ Chí Minh tha thiết yêu thiên nhiên tạo vật:**

+ Cảnh trăng rừng Việt Bắc ở bài “Cảnh khuya”: Bức tranh nhiều tầng lớp, nhiều đường nét, hình khối và lung linh ánh trăng: “Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa”...-> Trăng, cổ thụ, hoa – 3 vật thể cách nhau ngàn trùng mà vẫn lồng vào nhau, soi sáng cho nhau, cùng nhau họa nên bức tranh tuyệt mỹ...-> Bằng sự cảm nhận tinh tế và tài năng nghệ thuật, nhất là tình yêu thiên nhiên, yêu trăng, Hồ Chí Minh đã thổi hồn cho bức tranh lung linh sống động...

+ Cảnh đêm trăng nguyên tiêu trong “Rằm tháng Giêng” là một không gian mênh mông không giới hạn với vàng trăng tròn đầy, cảnh sắc tươi trẻ dào dạt cảnh xuân, tình xuân...trên dòng sông mùa xuân, giữa bầu trời xuân...

**- Đằng sau bức tranh thiên nhiên rất đẹp ấy là một phong thái ung dung bình tĩnh, thanh thản và nỗi lòng với đất nước, với kháng chiến của người chiến sĩ Hồ Chí Minh:**

+ Nỗi lo việc nước – tâm trạng đó mang trách nhiệm nặng nề của vị lãnh tụ. Càng yêu trăng, yêu thiên nhiên tươi đẹp, Bác càng ý thức rõ hơn về trách nhiệm của mình với đất nước non sông: “Cảnh khuya như vẽ....Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.”.

+ Trên khói sóng của dòng sông xuân đầy ánh trăng, Bác đang cùng các cán bộ Cách mạng “đàm quân sự” – cuộc họp bàn ấy đem lại niềm tin chiến thắng cho mọi người. Ánh trăng và con người cùng toả sáng cho nhau trong sức sống thanh xuân và niềm lạc quan cách mạng.

-> Cả 2 bài thơ đều thể hiện tinh thần chủ động, phong thái ung dung, lạc quan, niềm tin vững chắc vào sự nghiệp Cách mạng của vị lãnh tụ, người chiến sĩ – nghệ sĩ Hồ Chí Minh.

**IV. Phần đọc hiểu (4 điểm)****Đọc câu chuyện sau và thực hiện các yêu cầu**

Có một cậu bé ngộ nghĩnh thường bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu hét lớn: “Tôi ghét người”. Từ khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu hoảng hốt quay về sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu không sao hiểu được từ trong khu rừng lại có người ghét cậu.

Người mẹ nắm tay con, đưa trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”

*(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2004)*

Suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống?

Câu 1: Hãy đặt nhan đề thích hợp cho mẩu chuyện.

Câu 2: Phân tích câu trúc ngữ pháp trong câu văn sau và cho biết đó là câu đơn hay câu phức. **“Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”**

Câu 3: Dùng một câu thành ngữ để diễn đạt ý nghĩa của câu chuyện trên.

Câu 4: Câu chuyện muốn gửi đến thông điệp gì?

Phần II: Làm văn (16.0 điểm)

**Câu 1: (6 điểm)**

*Phải chăng chỉ có những điều ngọt ngào mới làm nên yêu thương?*

Em hãy viết một bài văn ngắn, trình bày suy nghĩ, quan điểm của em để trả lời cho câu hỏi trên.

**Câu 2: (10 điểm)**

Có ý kiến cho rằng, bài thơ Cảnh khuya của Hồ Chí Minh không chỉ vẽ nên một bức tranh thiên nhiên say đắm lòng người mà ở đó còn có con người thật đẹp. Bằng hiểu biết của mình về bài thơ cảnh khuya, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

## GỢI Ý LÀM BÀI

### I. Phần đọc hiểu

Câu 1: Tiếng vọng trong núi/ Tiếng vọng/ Hãy nói lời yêu thương...

Câu 2: “(Nếu) con / yêu thương người (thì) người / cũng yêu thương con”

CN /

VN

CN /

VN

=> Đây là câu ghép

Câu 3: Gieo gió gặt bão; Gieo nhân nào gặt quả nấy / Ác giả ác báo...

Câu 4: Hãy nói lời yêu thương, hãy hành động nhân ái bạn sẽ được yêu thương

### Phần II: Làm văn

Câu 1:

#### B. Yêu cầu về nội dung:

##### 1. Giải thích, xác định được vấn đề cần nghị luận

(Phần này cho: 2,0 điểm)

- **Những điều ngọt ngào:** là những lời nói ngọt, những cử chỉ thái độ cư xử dịu dàng, âu yếm..., những hành động mang ý nghĩa tích cực như: động viên, khen ngợi, tán dương, chiều chuộng, cưng nựng...

- **Yêu thương:** là tình cảm yêu mến, ưu ái, gắn bó giữa người với người.

=> Ý kiến này đã gợi ra cho mỗi chúng ta suy ngẫm về cách thể hiện tình yêu thương trong cuộc sống: Người ta thường nghĩ những điều ngọt ngào mới là biểu hiện của tình yêu thương, nhưng thực ra có nhiều cách biểu hiện tình yêu thương...

##### 2. Bàn luận về vấn đề: (Phần này cho: 4,0 điểm)

- **TẠI SAO?** Những điều ngọt ngào luôn đem lại cho người ta cảm giác vui sướng, hạnh phúc. Nó làm ta thấy hài lòng, thích thú, đôi khi khiến ta có thêm niềm say mê, quyết tâm...

(Ví dụ: sự quan tâm, chiều chuộng..., những lời khen ngợi, động viên khích lệ của thầy cô, cha mẹ..., lời khen, lời tán dương của bạn bè...) => Vì vậy khi đón nhận những điều ngọt ngào thì ta thường coi đó là biểu hiện của tình yêu thương

(HS lấy dẫn chứng, phân tích.....)

## **- LẬT NGƯỢC VẤN ĐỀ.**

***Có phải khi nào ngọt ngào cũng làm nên yêu thương không? Có phải yêu thương là phải ngọt ngào không ?***

- Nhưng không phải lúc nào những điều ngọt ngào cũng làm nên yêu thương. Nhiều khi sự khắt khe, nghiêm khắc, thậm chí những điều cay đắng... cũng là biểu hiện của tình yêu thương. Những điều ấy có thể khiến ta cảm thấy khó chịu, nhưng nó lại xuất phát từ sự chân thành, từ mong muốn những điều tốt cho ta..., đó cũng chính là biểu hiện của yêu thương thật sự. **(Phân tích Dẫn chứng truyện cổ tích Lưu Bình Dương Lễ)**

*(HS lấy dẫn chứng, phân tích, ví dụ như sự nghiêm khắc, khắt khe, thái độ cứng rắn không dung túng cho con cái, cho học trò của cha mẹ, của thầy cô..., những lời nói thẳng nói thật của bạn bè.....)*

- Trong thực tế cuộc sống, có những ngọt ngào không xuất phát từ yêu thương và có những điều cay đắng không làm nên yêu thương.

*(HS lấy dẫn chứng, phân tích.....)*

- Cuộc sống phong phú và muôn màu muôn vẻ, nếu chúng ta có cái nhìn phiến diện, đơn giản về tình yêu thương như vậy, nếu chỉ biết đón nhận tình yêu thương thông qua những ngọt ngào thì nhiều khi ta sẽ bỏ lỡ nhiều yêu thương thật sự, cũng như phải nhận những yêu thương giả dối...

*(HS lấy dẫn chứng, phân tích.....)*

### **3. Bài học nhận thức và hành động: (Phần này cho:2,0 điểm)**

- Cần nhận thức đúng đắn về tình yêu thương: không phải chỉ ngọt ngào mới làm nên yêu thương. Cần biết lắng nghe, trân trọng cả những điều "không ngọt ngào", nếu những điều ấy xuất phát từ sự chân thành, nếu những điều ấy là cần thiết để giúp ta hoàn thiện hơn bản thân mình...

- Biết trân trọng những tình yêu thương chân thành mà bản thân nhận được từ mọi người xung quanh...

- Có ý thức và hành động cụ thể để đem sự yêu thương đến cho mọi người và cho chính bản thân mình.

*(Liên hệ bản thân)*

### **Câu 2:**

### A. Mở bài:

- Trực tiếp: 1 câu
- Gián tiếp: 2, 3 câu
  - + Dẫn dắt: Tác giả Hồ Chí Minh
  - + Nêu đối tượng biểu cảm, cảm xúc bài *Cảnh khuya*

### B. Thân bài:

#### 1. Khái quát: Nghệ thuật, nội dung (3- 5 câu)

Tham khảo: *Cảnh khuya* là một áng thơ tứ tuyệt kiệt tác mang vẻ đẹp Đường thi. Lời thơ giản dị, ngôn ngữ hàm súc, cô đọng, giàu giá trị biểu cảm. Nét đặc sắc của bài thơ là cảm hứng thiên nhiên trữ tình và cảm hứng yêu nước. Bốn câu thơ miêu tả cảnh khuya núi rừng Việt Bắc, qua đó thể hiện trọn vẹn vẻ đẹp con người Hồ Chí Minh: tâm hồn nghệ sĩ kết hợp hài hòa với phẩm chất chiến sĩ.

**Luận điểm 1: Trước hết, đến với bài thơ, ta cảm nhận được vẻ đẹp của bức tranh cảnh khuya nơi núi rừng Việt Bắc làm say đắm lòng người.**

\* Trước hết, cảnh hiện lên qua ấn tượng âm thanh: *Tiếng suối trong như tiếng hát xa*

- Biện pháp so sánh độc đáo giúp ta hình dung được tiếng suối từ xa vọng lại êm ái, trong trẻo, ngọt ngào như tiếng hát của con người. Cách so sánh này làm cho âm thanh tiếng suối vô hồn, lạnh lẽo trở nên sống động, có hồn. Không gian chìm trong yên tĩnh nhưng vẫn mang hơi ấm của con người, vẫn ấm tiếng người, tiếng hát. Cảnh núi rừng đêm khuya mà xiết bao gần gũi, yêu thương. Đêm chiến khu mà bình yên quá đỗi. Câu thơ đã cho thấy sự giao cảm tuyệt vời giữa con người và thiên nhiên. Con người lắng nghe tiếng lặng của thiên nhiên. Thiên nhiên là bạn tri âm, tri kỉ của con người.

\* Tác giả còn miêu tả đêm trăng rừng Việt Bắc qua hình ảnh: *Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.*

- Câu thơ cho ta hình dung được: Ánh trăng lồng vào cổ thụ, bóng cổ thụ lồng vào những bông hoa. Hoặc cũng có thể hiểu: Ánh trăng lồng vào vòm cây cổ thụ, bóng cổ thụ in xuống mặt đất như những bông hoa xinh xắn. Dù hiểu theo cách nào thì ta vẫn cảm nhận được đây là một bức tranh trăng lung linh, huyền ảo.

- Điệp từ “lồng” kết hợp với phép tiểu đối

+ Làm cho cảnh vật đan lồng vào nhau tạo nên bức tranh nhiều tầng lớp, đường nét, hình khối, lung linh ánh sáng. Nét đậm là hình dáng vòm cổ thụ trên cao lấp lánh ánh trắng. Nét nhạt là bóng cây, bóng lá lung linh, xao động trên mặt đất.

+ Làm cho ba vật thể cách xa nhau đan cài quấn quýt, hoà quyện vào nhau, soi sáng cho nhau rất hữu tình.

=> Khái quát:

- Bức tranh trăng đêm rừng Việt Bắc hiện lên thật đẹp, thật nên thơ, lung linh ánh sáng, mang lại những nét đẹp cổ kính, đầy quyến rũ.

- Qua bức tranh ấy, ta cảm nhận được tâm hồn nhà thơ – tâm hồn thi sĩ nhạy cảm với cái đẹp và có tình yêu thiên nhiên say đắm.

### **Luận điểm 2: *Vẻ đẹp con người Hồ Chí Minh***

- Tâm hồn nghệ sĩ

+ Trực tiếp: Cụm từ *người chưa ngủ* → đắm say trước vẻ đẹp của chiến khu Việt Bắc

+ Gián tiếp: Qua bức tranh đêm rừng chiến khu

→ Thấy được: Sự rung động mãnh liệt trước âm thanh tiếng suối

Say đắm trước vẻ đẹp của vầng trăng

⇒ Tâm hồn nghệ sĩ

- Phẩm chất chiến sĩ:

+ Trực tiếp: *Nỗi nước nhà* → Lòng yêu nước vĩ đại, trái tim yêu nước lớn

+ Gián tiếp: Đằng sau tâm hồn nghệ sĩ là phong thái ung dung, bản lĩnh phi thường, tinh thần lạc quan của người chiến sĩ cách mạng

### **Luận điểm 3: *Câu chủ đề: Bài thơ còn giúp ta cảm nhận trọn vẹn vẻ đẹp con người Hồ Chí Minh với biết bao niềm ngưỡng mộ, tự hào***

+ Trước hết là một tâm hồn nghệ sĩ đắm say trước vẻ đẹp thiên nhiên:

“Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ”

Đêm chiến khu đẹp như một bức tranh làm sao không say đắm lòng người! Cụm từ người chưa ngủ đã khép lại vẻ đẹp của bức tranh đêm trăng làm hiện lên thật rõ nét chân dung người nghệ sĩ. Trong đêm khuya tĩnh lặng của núi rừng Việt Bắc, Hồ Chí Minh đã dành những phút giây để thả hồn mình cùng trăng. Trong thơ của người, thiên nhiên luôn là người bạn tri âm tri kỉ gắn bó. Để có sự liên tưởng độc đáo, thú vị *Tiếng suối - tiếng hát xa*, những hình ảnh đầy gợi cảm *Trăng lồng cổ thụ, bóng*

*lòng hoa*, người nghệ sĩ phải thực sự rung động mãnh liệt trước âm thanh của tiếng suối rừng; xôn xao, thầm lặng trước vẻ đẹp của đêm trăng rừng chiến khu. Đường như đó là những khoảnh khắc thiên nhiên trong bộn bề việc nước, người tâm tình, bầu bạn cùng trăng. Qua cái nhìn ấm áp yêu thương của người nghệ sĩ, bức tranh cảnh khuya hiện lên thật có hồn, gợi cảm. Đó là những rung động vô cùng tinh tế của một tâm hồn vĩ đại gợi trong ta bao cảm xúc trân trọng, tự hào.

Như vậy, chỉ một câu thơ ngắn gọn, hàm súc, giàu ý nghĩa khái quát đã làm nhiệm vụ câu bản lẻ thật tài tình. Câu thơ không chỉ cho ta cảm nhận được cốt cách người nghệ sĩ mà còn mở ra một cung bậc cảm xúc mới làm nổi bật vẻ đẹp tuyệt đỉnh của con người Hồ Chí Minh. - Không chỉ vậy, bài thơ còn cho ta cảm nhận một cách rõ nét vẻ đẹp phẩm chất chiến sĩ ở Hồ Chí Minh.

**+ *Đó là phẩm chất chiến sĩ của một vị chủ tịch suốt đời lo cho dân, cho nước***

“Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”

Nỗi nước nhà là nỗi niềm lo dân, lo nước, một tâm sự lớn luôn canh cánh, thường trực trong trái tim HCM. Trong hoàn cảnh lúc bấy giờ “lo nỗi nước nhà” là lo cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp còn nhiều khó khăn, thử thách chưa đến ngày thắng lợi. Vì thế nỗi lòng ấy luôn trĩu nặng trong lòng Bác không một chút nguôi ngoai. Ba tiếng “nỗi nước nhà” vang lên trong câu thơ thật xúc động. Đó là lòng yêu nước vĩ đại của một trái tim suốt đời “chỉ biết quen mình cho hết thấy”. Sự hi sinh cao cả của người mãi mãi để lại trong lòng bao thế hệ lòng biết ơn và cảm xúc sâu sắc

**+ *Phẩm chất chiến sĩ ở HCM còn thể hiện ở phong thái ung dung, đường hoàng của một người chiến sĩ cách mạng kiên cường.*** Trong hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ, khó khăn gian khổ chồng chất, để có những rung động mãnh liệt trước vẻ đẹp thiên nhiên phải có một bản lĩnh cách mạng phi thường, tinh thần lạc quan vô bờ bến. Nếu không chủ động, bình tĩnh trước những tình huống cách mạng, làm sao có thể ung dung để thả hồn mình cùng trăng suối.

Ý 3: Đánh giá, khái quát: Chính cốt cách thi sĩ và phẩm chất chiến sĩ kết hợp hài hoà đã làm nên vẻ đẹp con người HCM vĩ đại. Vẻ đẹp ấy không chỉ có ở bài thơ Rằm tháng Giêng mà còn được thể hiện ở rất nhiều bài thơ khác của Người.



I. Phần I: ĐỌC HIỂU

**THẦY**

*Con gió vô tình thổi mạnh sáng nay  
Con bỗng thấy tóc thầy bạc trắng  
Cứ tự nhủ rằng đó là bụi phấn  
Mà sao lòng xao xuyến mãi không nguôi  
Bao năm rồi? Đã bao năm rồi hử? Thầy ơi ...  
Lớp học trò ra đi, còn thầy ở lại  
Mái chèo đó là những viên phấn trắng  
Và thầy là người đưa đò cần mẫn  
Cho chúng con định hướng tương lai  
Thời gian ơi xin dừng lại đừng trôi  
Cho chúng con khoanh tay cúi đầu lần nữa  
Gọi tiếng thầy với tất cả tin yêu .*

<Ngân Hoàng>

Câu 1: Xác định thể thơ

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính

Câu 3: Xác định phép tu từ và tác dụng của nó trong 2 câu thơ sáu

*Mái chèo đó là những viên phấn trắng  
Và thầy là người đưa đò cần mẫn*

Câu 4: Nêu nội dung chính của bài thơ

Câu 5: Bài học em nhận thức sau khi đọc bài thơ là gì?

**II. Phần làm văn**

**Câu 1:** Từ bài thơ trên, em hãy viết bài nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vai trò của người thầy

**Câu 2:** Nhà phê bình Hoài Thanh có nói: “Thơ Bác đầy trăng”. Bằng những bài thơ đã học, đã biết em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

I. Phần I: ĐỌC HIỂU

**Câu 1: Lục bát**

## **Câu 2: Biểu cảm**

**Câu 3: So sánh =>** Qua hình ảnh so sánh, tác giả đã ngợi công lao to lớn, cao đẹp cũng như sự vất vả nhọc nhằn người thầy khi đã dùng tất cả tài năng, tâm huyết của mình để chắp cánh cho bao thế hệ học trò. Hình ảnh đó cũng giống như người lái đò đưa khách sang sông.

**Câu 4:** Nhận thức được công lao to lớn và nỗi gian khó, vất vả, nhọc nhằn của thầy. Biết ơn, cảm phục, quý trọng người thầy đồng thời ra sức quyết tâm học tập, tu dưỡng để không phụ công lao và ước mong của thầy.

## **II. Phần làm văn**

### **Câu 1: Tạm cắt**

### **Câu 2:**

Trăng là nguồn cảm hứng vô tận của biết bao thi nhân từ xưa cho đến nay, ánh trăng không chỉ mang lại vẻ đẹp cho thiên nhiên đất nước mà hơn thế, trăng còn là người bạn thân tình là biểu tượng cho khát vọng tự do. Chính vì thế mà nhà văn Hoài Thanh mới khẳng định " Thơ Bác đầy trăng".

### **Luận điểm 1. Hình tượng ánh trăng biểu tượng cho bức tranh thiên nhiên tươi đẹp nên thơ.**

Từ cổ chí kim, thiên nhiên luôn là niềm cảm hứng vô tận cho các thi nhân say sưa thưởng thức, vẩy bút đề thơ. Và trong thơ Bác cũng vậy, ngoài tình yêu nước sâu nặng, tình thương người tha thiết, người chiến sĩ yêu nước Hồ Chí Minh đã hướng tâm hồn mình vào thiên nhiên tạo hóa với bao tình yêu thương nồng hậu. Hình ảnh thiên nhiên trong thơ Bác cao rộng, đẹp một cách hùng vĩ và rất thơ mộng. Tình yêu thiên nhiên trong thơ Người thật phong phú, trong sáng và nhiều màu sắc. Tuy phải dồn sức tập trung vào đấu tranh chính trị nhưng Người không thờ ơ hững hờ với cảnh thiên nhiên đẹp, hết sức hữu tình.

Với Bác, yêu thiên nhiên cũng là yêu nước vì vàng trăng sáng, cây cỏ ấy, núi sông này là một phần yêu quý của thiên nhiên đất nước. Tình yêu nước bao lao, ý chí chiến đấu vì nhân dân, Tổ quốc khiến người nhìn thiên nhiên đất nước thêm giàu thêm đẹp và ngược lại, lòng yêu mến cảnh vật thiên nhiên đất nước là động cơ thúc đẩy người thêm "nỗi lo nước nhà". Từ đó, dẫn đến sự thống nhất một cách tất yếu

giữa tình cảm đối với thiên nhiên và trách nhiệm lịch sử - xã hội, một vẻ đẹp độc đáo của con người cách mạng với thời đại mới:

“Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa

Cảnh đẹp ấy không cuốn hút Người trong cuộc thuyền túy đi về phía thưởng ngoạn mà phần thưởng ngoạn nằm trong tình yêu đất nước, vẻ đẹp của thiên nhiên luôn khơi dậy tình cảm yêu nước một cách tự nhiên và tha thiết. Thiên nhiên thật đẹp, thật nên thơ, man mác mà trang nghiêm cổ kính của khung cảnh và ánh trăng sáng: suối trong vừa họa sắc lại họa đàn, ngân lên như khúc nhạc trong không gian huyền ảo của ánh trăng. Thiên nhiên trong thơ Bác luôn sống động, có nhiều màu sắc tươi đẹp, bao quát hơn, vẻ đẹp thiên nhiên trong thơ Bác nổi bật lên tính hùng vĩ, trong sáng và nên thơ. Ánh sáng dát vàng lung linh của ánh trăng lọt qua tán cổ thụ tạo nên những khoảng sáng tối đan xen làm nền cho một bức tranh sống động. Trăng, cổ thụ và hoa hòa quyện với nhau hư hư thực thực, đã khẳng định thêm đặc điểm thiên nhiên trong thơ Hồ Chí Minh. Thiên nhiên ấy là biểu hiện đặc biệt của một tầm nhìn, một quan niệm triết lí, nhân sinh tiến bộ và những cảm xúc thẩm mĩ cao đẹp. Thiên nhiên luôn là nơi Bác nương tựa tâm hồn, đồng hành cùng Bác, giúp Bác vượt lên tất cả hoàn cảnh. Phải chăng chính tình yêu thiên nhiên đã giúp người thêm sức mạnh giải phóng tinh thần, có ý chí vững bền. Dù trong kháng chiến vất vả nhưng Bác vẫn dành một khung trời riêng cho ánh trăng. Điều đó có thể thấy tình cảm của Bác dành cho thiên nhiên rất tha thiết. Cũng chính vì yêu thiên nhiên mà luôn lo cho sự nghiệp đất nước. Đây chính là nỗi lòng, là tâm tình của thi nhân, của vị lãnh tụ. Bác càng yêu thiên nhiên bao nhiêu thì trách nhiệm đối với công việc càng cao bấy nhiêu. Trong lòng Bác có thể có những lo toan ưu phiền, canh cánh một lòng nghĩ về đất nước, nhưng cảnh thiên nhiên trong thơ Bác thì lại không gợn một án mây đen. Nó luôn là một ánh sáng tuyệt vời, luôn hướng vào ánh sáng tương lai, luôn là một vầng trăng tuyệt đẹp.

### **Luận điểm 2. Ánh trăng là người bạn, là chỗ dựa tinh thần của Bác.**

Ngay trong lúc công việc chiến đấu bẻ bộn, hình ảnh “ánh trăng” vẫn được Bác sử dụng

“Rằm xuân lồng lộng trăng soi

Song xuân nước lẫn màu trời thêm xuân

Quả thật ánh trăng là chỗ dựa tinh thần của Bác, dù ở trong ngục tối bị xiềng xích hay cuộc chiến bận rộn, vất vả, lo lắng cho đất nước, Bác vẫn dành thời gian để đến với trăng, để tâm tình, để chia sẻ, để giải tỏa bao tâm sự nhọc nhằn mà có thêm niềm tin, ung dung, sự lạc quan trong cuộc chiến:

“Giữa dòng bàn bạc việc quân

Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền

**Luận điểm 3. Ánh trăng biểu tượng của khát vọng tự do và tinh thần lạc quan yêu đời**

***a. Ánh trăng biểu tượng khát vọng tự do***

Khát vọng tự do là một biểu hiện xuyên suốt trong sự nghiệp và trong thơ Hồ Chí Minh. Nhưng, trong hoàn cảnh còn có tự do nhất định để chiến đấu, Hồ Chí Minh hướng khát vọng tự do của mình vào việc đấu tranh cho tự do của đồng bào mình, của những người cùng khổ ở khắp các châu lục. Và ngay khi mất tự do, Bác luôn nhu cầu cháy bỏng về tự do. Mất tự do về thân thể, Hồ Chí Minh lại tìm đến thiên nhiên để được tự do trong tâm hồn. Cho nên Bác tha thiết với trăng hơn hình ảnh nào khác của thiên nhiên. Trong bóng tối Bác lại càng khao khát ánh sáng, mà được chiêm ngưỡng ánh trăng trong tù đâu có dễ dàng gì:

Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ

Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

Có lẽ như khát vọng tự do bị dồn nén làm cho người tù bật dậy khát vọng tự do từ nội tâm. Trong cảnh tù đầy, vàng trăng bầu bạn vốn gần gũi cũng trở thành ngăn cách.

***b. Ánh trăng biểu tượng tinh thần lạc quan cách mạng***

Hồ Chí Minh là một chiến sĩ cộng sản vĩ đại, một nhà thơ lớn. Những bài thơ Bác kết tinh từ chủ nghĩa yêu nước truyền thống và chủ nghĩa nhân đạo của dân tộc ta, những câu thơ được kết tinh từ tinh thần lạc quan vô bờ bến của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Dù rằng ở đâu, hoàn cảnh khắc nghiệt như thế nào, vất vả như thế nào, Hồ Chí Minh vẫn mang trạng thái ung dung, tự tại như khách tiên, vì chỉ cần thấp thoáng một chút ánh trăng soi đến Bác cũng đủ để tâm hồn Hồ Chí Minh dạt dào thi hứng. Trong cảnh khổ ải, khó khăn, bận bịu, lo toan việc nước, Bác vẫn có phong thái ung dung, lạc quan

“Giữa dòng bàn bạc việc quân

Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền”

Ánh trăng vừa tỏa rộng, lan xa, lại vừa như tụ lại trên con thuyền. Vẻ đẹp của vàng trăng được ghi lại đầy thơ mộng, hòa hợp với tâm lòng người ngắm trăng mang phong độ ung dung và nhàn tản khi đã nắm chắc trong tay phần thắng lợi.

#### **4. Nói một chút đến nghệ thuật xây dựng hình tượng ánh trăng**

-Bao giờ cũng thế, một tác phẩm đặc sắc phải bao gồm được cái đặc sắc và thành công về cả hai mặt nội dung và nghệ thuật. Tác phẩm ấy như một giếng nước trong, khơi mãi vẫn không hết cái ngọt ngào lắng sâu của tình yêu con người, vẫn không vơi cạn nguồn sức mạnh truyền vào trong cuộc sống. Đọc những vần thơ của Bác là đón nhận vào tâm hồn ánh sáng tư tưởng, tình cảm, khí phách của Bác, đồng thời cũng thấm sâu, thưởng thức vẻ đẹp nghệ thuật đặc sắc trong thơ, một vẻ đẹp trong suốt và lấp lánh tỏa ra từ chính cuộc đời Người, trí tuệ và trái tim: ***“Thơ Hồ Chí Minh, có bài hồn hậu, trong trẻo như thơ dân gian. Cũng có bài trang trọng, bát ngát như thơ Đường, thơ Tống. Giữ cốt cách Á Đông mà thơ vẫn rất hiện đại...Giản dị, phong phú mà vẫn có phong cách riêng.”*** Đó là những nét độc đáo trong bút pháp, trong cách viết của Bác là sự kết hợp nhuần nhị, thâm thúy cái đẹp của con người truyền thống và cái đẹp của con người thời hiện đại mới. Đó là đặc trưng cơ bản của phong cách nghệ thuật thơ Hồ Chí Minh, là sự hòa hợp rất tự nhiên giữa màu sắc cổ điển và tinh thần hiện đại. Nét phong cách này thường thể hiện rõ nhất trong các bài thơ viết về thiên nhiên – một đề tài chủ yếu của cổ thi và Hồ Chí Minh đã từng nói: “Cổ thi thiên ái thiên nhiên mĩ”. Ánh trăng cũng như nhiều nhân tố khác của thiên nhiên trong thơ Bác, thường có một vẻ đẹp cổ điển rất gần gũi với thơ Đường, thơ Tống. Những nét chấm phá, toát ra cái hồn của cảnh và tâm tình của tác giả. Nhưng nếu trong thơ xưa, cảnh thường tĩnh, thì trong thơ Hồ Chí Minh cảnh thường vận động, chuyển biến theo một hướng thống nhất: Hướng về sự sống, ánh sáng và tương lai. Nhân vật trữ tình trong thơ xưa ẩn đi, chìm đi giữa thiên nhiên, nhưng trong thơ Hồ Chí Minh thì khác, nhân vật trữ tình là trung tâm, chiếm vị trí chủ thể trên nền bức tranh. Và cái tôi của tác giả thường ẩn nhẹ nhàng, tinh tế, mang phong thái ung dung, thanh thản tương tự các hiền triết, tao nhân ngày xưa.

- Nghệ thuật trong thơ giống như bao nhà thơ cổ. Song chất hiện đại vẫn hài hòa với chất truyền thống trong thơ Bác. Những vần thơ của Bác vẫn thể hiện tinh thần thời đại ở chỗ hình ảnh thơ không tĩnh mà vận động từ thiên nhiên hướng vào con người, từ bóng tối hướng tới ánh sáng, tương lai. Cảm xúc trong thơ không ảo não, mệt mỏi, mà luôn tĩnh, lắng sâu, dần dần chuyển sang niềm vui, niềm lạc quan, tin tưởng và khát vọng.

Chất hiện đại trong thơ Bác thể hiện ở giọng điệu nhẹ nhàng, hồn nhiên. Hình ảnh thường quen thuộc, cảm hứng về ánh sáng, ánh hồng, niềm vui, niềm tin, tinh thần dân chủ, cách chọn đề tài cách nói, cách thể hiện bình dị, hướng về đời sống người dân cực khổ, khi trữ tình khi thì châm biếm. Chính vì vậy mà những vần thơ Hồ Chí Minh có màu sắc cổ điển nhưng không phải cổ thi mà là hiện đại

\* Một điều nữa cần nhớ là thơ Bác hướng tới ánh trăng, tới thiên nhiên để tận hưởng vẻ đẹp thiên nhiên, thể hiện lòng yêu thiên nhiên, đất nước của Bác. Còn trong thơ văn xưa, chủ yếu thi nhân hướng tới ánh trăng, tới thiên nhiên nhằm sống theo hướng "lánh đục tìm trong". Bạn có thể tự tìm dẫn chứng để so sánh, nâng cao nhé!

### **C. Kết bài**

Có thể nói xuyên suốt trong thơ văn Bác là hình ảnh ánh trăng vận động, ánh trăng vận động cùng chiều dài lịch sử, cùng bao biến cố và cùng với tâm hồn Người. Nhận định của nhà phê bình văn học Hoài Thanh thật đúng bởi sự hiện diện của ánh trăng làm thay đổi ngay cảnh - tình vũ trụ. Không gian, thời gian như có hồn hơn, nó ướp đầy thứ ánh sáng thơ mộng của tình người. Nó không chỉ là chứng nhân, nó còn là người bạn tri âm tri kỷ, để những nỗi lòng u uẩn tự bộc bạch. Nó khiến con người sống sâu hơn với nỗi cô đơn và thấm thía cảnh nhớ nhung, ly biệt. Không riêng nhà thơ nào Hồ Chí Minh cũng vậy, yêu trăng, hòa mình vào trăng để thư giãn thông qua đó thể hiện lên tình yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu đất nước, khát khao tự do trong con người Bác. Yêu trăng ở Bác mặc dù có những nét cổ điển nhưng hết sức hiện đại. Sự kết hợp hài hòa cổ điển và hiện đại trong thơ. Đó là sự khác biệt lớn phong cách thơ của Bác với các nhà thi sĩ khác. Cảm ơn Bác đã đem đến cho những bạn đọc những vần thơ hay đến thế và bồi thêm tình yêu thiên nhiên và yêu ánh trăng ngày ngày chiếu sáng vốn đang dần bị ánh điện làm lu mờ.

## ĐỀ KIỂM TRA HỌC SINH GIỎI LỚP 7 – Lần 3

NĂM HỌC: 2018 – 2019

Môn thi: Ngữ văn 7 (Thời gian làm bài 120 phút)

### PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

*Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:*

... Tuổi thơ chân đất đầu trần  
Từ trong lấm láp em thắm lớn lên  
Bây giờ xinh đẹp là em  
Em ra thành phố dần quên một thời

Về quê ăn tết vừa rồi  
Em tôi áo chèn, em tôi quần bò  
Gặp tôi em hỏi hững hờ  
Anh chưa lấy vợ còn chờ đợi ai

Em đi để lại chuỗi cười  
Trong tôi vỡ ... một khoảng trời pha lê?

Trăng vàng đêm ấy bờ đê  
Có người ngồi gỡ lời thề cỏ may...

(Phạm Công Trứ)

1. Xác định các phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?
2. Em hiểu như thế nào về hai câu thơ:  
Em đi để lại chuỗi cười  
Trong tôi vỡ ... một khoảng trời pha lê?
3. Em nhận xét như thế nào về hai nhân vật trữ tình tôi và em trong đoạn thơ?

### PHẦN II. LÀM VĂN ( 16 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Ở phần cuối truyện ngắn “Cuộc chia tay của những con búp bê” của Khánh Hoài, nhân vật Thủy sau khi đã trèo lên xe theo mẹ, bỗng tụt xuống, đi nhanh về chiếc giường, “đặt con Em Nhỏ quàng tay vào con Vệ Sĩ”.

Hãy nêu ý nghĩa của chi tiết truyện trên? Chi tiết đó gợi cho em cảm xúc gì?

*Đứa con mẹ thì thôi không còn bố*

*Hai chị em rồi sẽ mất nhau...*

*Những bố mẹ bên bờ chia cắt*

*Phút giây thôi, hãy nghe tiếng con mình!*

Câu 2 (12,0 điểm)

Trong văn bản “Ý nghĩa văn chương”, Hoài Thanh khẳng định:

“Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.”

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy lựa chọn, phân tích các dẫn chứng tiêu biểu trong chương trình Ngữ văn 7 để làm sáng tỏ điều đó.

### **ĐÁP ÁN**

**Câu 1:**

\* Nội dung

- **Nêu được ý nghĩa chi tiết truyện:**

+ Thể hiện tình thương yêu, lo lắng, quan tâm của Thủy đối với anh trai: muốn để lại đồ chơi cho anh, nhất là muốn có búp bê Vệ Sĩ gác đêm cho anh ngủ => lòng vị tha.

+ Thủy thương cả búp bê: thà mình chịu cảnh chia tay chứ không nỡ để búp bê phải chia tay => lòng nhân hậu.

+ Ước muốn của Thủy: anh em không phải chia tay.

- **Cảm xúc của bản thân:** Trân trọng, xúc động (cảm phục)... trước tấm lòng vị tha, nhân hậu của Thủy; thương hoàn cảnh của hai anh em...

- **Thông điệp gửi đến mỗi gia đình, mỗi người bố, người mẹ cần yêu thương, nhường nhịn để bảo vệ hạnh phúc gia đình, chăm sóc con cái. Đừng để những đứa trẻ bơ vơ, bất hạnh vì sự nông nổi, ích kỉ của người lớn.**

*Những bố mẹ bên bờ chia cắt*

*Phút giây thôi, hãy nghe tiếng con mình!*

### **Gợi ý bài tự luận**

**Câu 2:**

**I. Yêu cầu:**

**1. Về kiến thức:** Nội dung ý kiến của nhà phê bình văn học Hoài Thanh là đưa ra quan điểm của mình về ý nghĩa, chức năng, công dụng của văn chương. Trong câu nói đó có thể thấy hai nội dung cần giải thích và chứng minh:

a, Nói “văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng”, cần hiểu: Văn chương ở đây là chỉ những sáng tác nghệ thuật bằng ngôn từ và vẻ đẹp của những sáng tác ấy. Cần hiểu từ **“Hình dung”** ở đây là một danh từ, nghĩa là hình ảnh, kết quả



**của sự phản ánh, sự miêu tả trong văn chương.** Nhà văn lấy tư liệu từ cuộc sống, phản ánh vào trong tác phẩm một cách chân thực những gì đang diễn ra trong thực tế nhân sinh. Như vậy văn chương có nhiệm vụ phản ánh đời sống phong phú và đa dạng của xã hội và con người. Nội dung văn chương vì thế cũng đa dạng, phong phú sinh động như cuộc sống. Qua văn chương ta hiểu được cuộc sống.

- Chứng minh:

+ Qua những bài ca dao, những câu tục ngữ ta thấy rõ cuộc sống lao động vất vả cực nhọc của người lao động ngày xưa và vẻ đẹp tâm hồn của họ (dẫn chứng-phân tích).

+ Qua những bài thơ của các nhà thơ Việt Nam thời trung đại, ta thấy những tác phẩm ấy đã tái hiện bức tranh phong cảnh quê hương đất nước một cách chân thực sinh động và tuyệt đẹp đậm thấm tình quê và thấy rõ vẻ đẹp và thân phận của con người Việt Nam thời xưa (dẫn chứng - phân tích).

+ Đọc những tác phẩm của các nhà thơ nhà văn Việt Nam hiện đại như Hồ Chí Minh, Thạch Lam, Xuân Quỳnh, Minh Hương, Hà Ánh Minh... ta thấy được trong các trang viết ấy hình ảnh thiên nhiên, đất nước, con người Việt thật đẹp để đáng yêu (dẫn chứng - phân tích).

...

\* Khái quát: Đọc những áng văn chương ấy, ta thấy hiện ra cuộc sống, một cuộc sống muôn hình vạn trạng như Hoài Thanh nói.

b, Nói “Văn chương còn sáng tạo ra sự sống” là sự khẳng định: mỗi nhà văn, nhà thơ là những kĩ sư tâm hồn, luôn sáng tạo tìm tòi và thể hiện cuộc sống theo một cách riêng tùy thuộc vào vốn sống, tài năng và tâm hồn của họ. Thế giới tâm hồn con người vô cùng bao la , vô tận bởi đó là một “Tiểu vũ trụ” cho nên văn chương còn sáng tạo ra sự sống. Điều ấy có nghĩa là: qua các tác phẩm văn chương, bằng trí tưởng tượng bay bổng, bằng khát vọng và tình cảm nhân văn cao đẹp,...nhà văn dựng nên trong tác phẩm bức tranh đời sống mà có thể bức tranh đời sống hiện tại không có hoặc chưa có, để mọi người phấn đấu, xây dựng biến chúng thành hiện thực tốt đẹp trong tương lai.

- Chứng minh:

+ Qua việc ca ngợi mảnh đất và con người Sài Gòn trong "Sài Gòn tôi yêu", nhà văn Minh Hương mong muốn mọi người đều yêu Sài Gòn như ông. Tình yêu sẽ thúc đẩy

con người làm nhiều điều tốt đẹp. Yêu Sài Gòn, mọi người sẽ góp phần tích cực giữ gìn và xây dựng một Sài Gòn đẹp hơn, đáng yên hơn.

+ Đọc truyện "Cuộc chia tay của những con búp bê" của Khánh Hoài, chúng ta thấy xót xa cho cảnh ngộ của hai chị em Thành và Thủy. Ta cũng mơ ước cho hạnh phúc của mỗi gia đình mãi mãi hạnh phúc, để tuổi thơ không phải chịu đựng nỗi đau của sự chia lìa.

+ Lời nhắn gửi ân tình của Thạch Lam với chúng ta về Cốm-Một thứ quà của lúa non, của tình cây và đất, của hồn Việt trong thức quà bình dị.

+ Mơ ước của Đỗ Phủ về một ngôi nhà- mái ấm tình thương cho những người nghèo khổ.

...

- Trong văn chương, tác giả cũng gửi đến bức thông điệp nhắc nhở chúng ta yêu ghét đúng đắn, cộng hưởng niềm vui, nỗi buồn, mơ ước với nhà văn để làm những điều thiện, điều có ích để cuộc sống tốt đẹp hơn, mới mẻ hơn (lấy dẫn chứng trong "Sống chết mặc bay", "Một thứ quà của lúa non - Cốm", "Tiếng gà trưa"...)

\* Khái quát: Sau những áng văn chương, sự sống bao giờ cũng được nối dài, được phát triển trong tâm hồn, ý chí, khát vọng và hành động của bạn đọc. Đó chính là nhiệm vụ sáng tạo ra sự sống như Hoài Thanh đã quan niệm. Với cách nói ngắn gọn, súc tích"...", Hoài Thanh đã giúp ta hiểu hơn một trong những nhiệm vụ, ý nghĩa của văn chương. Nhờ đó chúng ta đọc văn chương, suy ngẫm về văn chương được sáng tỏ và sâu sắc hơn.

**Câu 1: (8,0 điểm)** Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**MẸ VÀ QUẢ**

*Những mùa quả mẹ tôi hái được  
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng  
Những mùa quả mọc rồi lại lặn  
Như mặt trời khi như mặt trăng.  
Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên  
Còn những bí và bầu thì lớn xuống  
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn  
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.  
Và chúng tôi, một thứ quả trên đời  
Bảy mươi tuổi mẹ vẫn chờ được hái  
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi  
Mình vẫn còn là một thứ quả non xanh?*

(Nguyễn Khoa Điềm)

- a) Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ trên?
- b) Trình bày cảm nhận của em về bài thơ trên bằng một bài viết ngắn gọn.

**Câu 2. (12,0 điểm)**

Sự **gặp gỡ và khám phá** riêng về tình yêu quê hương qua hai bài thơ "Tĩnh dạ tứ" của Lý Bạch và "Hồi hương ngẫu thư" của Hạ Tri Chương.

**Đáp án**

**Câu 2:**

I. Mở bài: (0,5 điểm)

Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần nghị luận

II. Thân bài:

**1. Sự gặp gỡ về tình yêu quê hương của hai bài thơ:**

a. Tình yêu quê hương qua bài "Tĩnh dạ tứ":

- Hai câu thơ đầu đã gợi ra cảnh một đêm trăng sáng mang vẻ đẹp dịu êm, mơ màng, yên tĩnh. Hơn nữa, hai câu còn gợi tâm trạng của nhà thơ, đó là tâm trạng khắc khoải, dáng hình trần trụi, thao thức của kẻ li hương.
  - Hai câu cuối trực tiếp bộc lộ nỗi nhớ quê của tác giả: d/c
  - Hai câu thơ chỉ có ba chữ tả tình trực tiếp "tư cố hương", còn lại tả hành động của chủ thể trữ tình: cử đầu, vọng minh nguyệt, đề đầu. Mỗi hành động đều thấm đẫm tâm trạng
  - Sáng tạo của nhà thơ là đã đưa thêm hai cụm từ trái nghĩa "ngẩng đầu" và "cúi đầu". Do đó, hành động "ngẩng đầu" là hành động có ý thức, còn "cúi đầu" là hành động tự nhiên, vô thức; "ngẩng đầu" là hướng ra ngoại cảnh để nhìn trăng, còn "cúi đầu" là hoạt động hướng nội, trăn trở tâm tư. Vì vũ trụ bây giờ là tấm lòng thương nhớ quê hương da diết của nhà thơ. "Ngẩng đầu - cúi đầu", chỉ trong khoảnh khắc đã động mỗi tình quê, đủ thấy tình cảm đó trong lòng tác giả thường trực, sâu nặng biết bao!
- b. Tình yêu quê hương qua bài "Hồi hương ngẫu thư"
- Câu thơ đầu, qua nghệ thuật đối, tác giả đã kể vắn tắt về quãng đời xa quê đi làm quan kéo dài gần cả một đời người.
  - Khi trở về, con người có những yếu tố thay đổi phụ thuộc vào yếu tố khách quan theo qui luật nghiệt ngã của thời gian: vóc dáng, tuổi tác, mái tóc thay đổi. Tuy nhiên, có một yếu tố không thay đổi: đó là giọng nói của quê hương: "giọng quê vẫn thế". "Giọng quê" không chỉ là giọng nói mang bản sắc riêng của một vùng quê mà còn là chất quê, hồn quê được biểu hiện trong giọng nói của con người. Chi tiết "hương âm vô cải" là một biểu hiện cảm động về tấm lòng tha thiết gắn bó với quê hương.
  - Điều trớ trêu là sau bao nhiêu năm xa cách, nay trở về nơi chôn rau cắt rốn mà nhà thơ lại "bị" xem như là "khách lạ". Tình huống ấy đã tạo nên cảm xúc bi hài thấp thoáng sau lời kể cố giữ vẻ khách quan, trầm tĩnh của nhà thơ. Mang tâm trạng bùi ngùi, thoáng buồn ấy chứng tỏ tình yêu, nỗi nhớ quê tích tụ, dồn nén trong trái tim nhà thơ hơn nửa thế kỷ thật thấm thiết, bền bỉ.

➔ **Sự gặp gỡ là tình yêu quê hương sâu nặng**

## **2. Khám phá riêng về tình yêu quê hương của hai bài thơ: (2 điểm)**

- **Hoàn cảnh sáng tác khác nhau:**

- Bài "Tĩnh dạ tứ" được sáng tác khi nhà thơ xa quê, một đêm chợt nhìn ánh trăng và khắc khoải nhớ về quê nhà.
- Còn bài "Hồi hương ngẫu thư" được viết khi nhà thơ vừa trở về quê cũ, đứng ngay trên mảnh đất quê mình mà lữ triêu lại gọi là khách đến làng chơi.

**Cách thể hiện tình cảm có nét riêng:**

- Bài "Tĩnh dạ tứ", với những từ ngữ giản dị mà tinh luyện đã thể hiện một cách nhẹ nhàng mà thấm thía tình yêu quê hương của một người sống xa nhà trong đêm thanh tĩnh.
- Còn bài "Hồi hương ngẫu thư" biểu hiện một cách chân thực mà sâu sắc, hóm hỉnh mà ngậm ngùi tình yêu quê hương đáng trân trọng của một vị quan lớn đời Đường trong khoảnh khắc vừa mới đặt chân trở về quê cũ.

III. Kết bài: (0,5 điểm)

- Khẳng định chủ đề chung của hai bài thơ.
- Đánh giá, cảm nghĩ, bài học...